

M I T C H A L B O M

Những ngày thứ Ba với thầy Morrie

TRẦN MINH TÂM dịch

*Tác phẩm dạy
biết sống và biết chết.
Sách best-seller (bán chạy) ở Mỹ.*



Table of Contents

LỜI GIỚI HIỆU

CHƯƠNG I: HỌC TRÌNH

CHƯƠNG II: GIÁO TRÌNH

CHƯƠNG III: CHÀNG SINH VIÊN

CHƯƠNG IV: THÍNH THỊ - PHẦN I

CHƯƠNG V: HƯỚNG DẪN

CHƯƠNG VI - LỚP HỌC

CHƯƠNG VII - THAM DỰ LỚP HỌC

CHƯƠNG VIII - THẾ GIỚI

NGÀY THỨ BA ĐẦU TIÊN: CHÚNG TÔI NÓI VỀ THẾ GIỚI

CHƯƠNG IX - SỰ TỬ PHẬN

NGÀY THỨ BA CỦA TUẦN LỄ THỨ NHÌ: CHÚNG TÔI NÓI VỀ SỰ TỬ PHẬN MÌNH

CHƯƠNG X - TIẾC NUỐI

NGÀY THỨ BA CỦA TUẦN LỄ THỨ BA: CHÚNG TÔI NÓI VỀ TIẾC NUỐI, ÂN HẬN

CHƯƠNG XI - THÍNH THỊ PHẦN II

CHƯƠNG XII - VỊ GIÁO SƯ PHẦN 1

CHƯƠNG XIII - CÁI CHẾT

CHƯƠNG XIV - GIA ĐÌNH

CHƯƠNG XVI - VỊ GIÁO SƯ PHẦN II

CHƯƠNG XVII - TUỔI GIÀ

CHƯƠNG XVIII - TIỀN BẠC

CHƯƠNG XIX - TÌNH YÊU

CHƯƠNG XX- HÔN NHÂN

CHƯƠNG XXI- VĂN HÓA

CHƯƠNG XXII- THÍNH THỊ III

CHƯƠNG XXIII- THA THỨ

CHƯƠNG XXIV- MỘT NGÀY HOÀN TOÀN

CHƯƠNG XXV- GIÃ TỪ.
CHƯƠNG XXVI- TỐT NGHIỆP
CHƯƠNG XVII-KẾT LUẬN

Những ngày thứ Ba với thầy Morrie *tác phẩm dạy biết sống và biết chết*

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

LỜI GIỚI THIỆU

Mitch Albom là một nhà báo, giữ mục thể thao cho tờ Detroit Free Press. Liên tiếp mười năm, lúc chỉ vào lứa tuổi trên 30, anh chàng ký mục gia thể thao này, được Hội Ký Giả Thể Thao (Associated Press Sports Editors) vinh danh là người ký mục gia thể Thao hay nhất. Thế rồi một ngày nọ, vì một sự đình công, anh đã tạm ngưng viết mục ký Thể Thao, để hoàn thành quyển sách, sau này là quyển sách bán chạy nhất trong năm 1977 - Quyển sách không liên quan gì tới thể thao. Một quyển sách viết về kinh nghiệm cuộc đời của một giáo sư đại học già đang chết dần mòn vì bệnh Lou Gehrig.

Một tối nọ, Mitch Albom đang đổi từ đài này qua đài khác không mục đích, và anh bỗng chú ý tới chương trình "Nightline" của Ted Koppel. Kìa người ta đang nói về ông Thầy yêu quý của anh! Từ lâu khi ra khỏi đại học, anh không còn liên lạc với ông Thầy Xã Hội Học, mà anh rất thân từ thuở bạn quần jeans, áo thun, và đầu óc đầy lý tưởng. Giờ đây Mitch Albom là ký mục gia ăn khách, người ta cần anh viết về các trận banh, bóng rổ, túc cầu, baseball, quần vợt nóng bỏng. Thêm vào đó anh còn làm cho đài radio, xuất hiện trên đài truyền hình, anh bận rộn với các buổi phỏng vấn về các tay thể thao gia nổi tiếng đương thời. Anh chạy theo từng mùa của thể thao và quên mất ông Thầy yêu quý đã từng có những buổi nói chuyện đời lý thú với....

Sau buổi truyền hình, Mitch Albom gọi điện thoại hỏi thăm người thầy già, rồi bay về lại thành phố đại học cũ để thăm thầy. Và từ đó mỗi ngày thứ Ba cho đến khi Thầy Morrie Schwartz qua đời, hai thầy trò gặp nhau. Một

thầy giảng về cuộc đời, và một trò ghi chép bài học và cảm nghĩ đã thay đổi đời sống của anh.

Dù Thầy đang chết dần mòn nhưng thế giới thầy đầy tình yêu và hy vọng. "Tình Yêu là sự hiện diện của ta trên cuộc đời, dù rằng thể xác ta đã ra đi (Love is how you stay alive, even after you are gone). Mitch Albom đã ghi lại kinh nghiệm của một người đang chết dần mòn, nhưng tư tưởng của ông vẫn còn mãi mãi. Đó là quyển "Những Ngày Thứ Ba Với Thầy Morrie" (Tuesdays with Morrie) của Mitch Albom.

CHƯƠNG I: HỌC TRÌNH

Khoá học cuối đời của vị giáo sư già của tôi diễn ra mỗi tuần một buổi tại nhà ông bên cạnh cửa sổ phòng đọc sách, nơi ông có thể nhìn ngắm một cây dâm-bụt, rụng lá đỏ hồng. Lớp nhóm vào mỗi ngày thứ ba. Bắt đầu sau bữa ăn sáng. Môn học là Ý Nghĩa Cuộc Đời. Dạy theo kinh nghiệm.

Không có điểm sắp hạng nhưng có thi vấn đáp mỗi tuần. Sinh viên phải trả lời câu hỏi và phải tự đặt câu hỏi của mình. Cũng phải làm một vài công việc tay chân như nâng đầu giáo sư lên để vào một tư thế thoải mái, hoặc đeo cặp kính của ông vào sống mũi. Hôn ông từ già cũng được thêm điểm.

Không cần sách nhưng bàn nhiều về đề tài, bao gồm lòng nhân ái, làm việc cộng đồng, gia đình, tuổi già, tha thứ và cuối cùng là cái chết. Bài giảng cuối cùng rất vắn tắt chỉ có vài chữ.

Đám tang diễn ra thay cho lễ tốt nghiệp. Mặc dầu không thi cuối khoá nhưng sinh viên phải viết một bài dài về những gì đã học được. Bài ấy được trình bày ở đây.

Khoá học cuối cùng của vị thầy già chỉ có một sinh viên. Sinh viên đó là tôi.

Khoảng cuối mùa Xuân năm 1979, vào một buổi chiều Chủ Nhật nóng bức, nhể nhại. Tụi tôi cả trăm đứa ngồi với nhau, bên cạnh nhau, trên nhiều

dây ghế xếp để trên nền cỏ trong khu trung tâm đại học. Chúng tôi mặc áo thun nylon màu xanh dương và nghe bài diễn văn dài đến sốt ruột. Khi cuộc lễ chấm dứt, chúng tôi ném mũ lên trời và thế là chúng tôi chính thức tốt nghiệp, hoàn thành năm chót của đại học Brandeis, nằm trong thành phố Waltham, Massachusetts. Đối với nhiều đứa chúng tôi, tuổi thơ vừa mới hạ màn.

Sau buổi lễ, tôi gặp Thầy Morrie Schwartz, ông thầy mà tôi quý mến nhất và giới thiệu Thầy với ba má tôi. Ông là người nhỏ bé, bước đi là những bước ngắn như thể là gió mạnh lúc nào cũng có thể bốc ông lên tới mây. Trong bộ lễ phục ngày tốt nghiệp, trông ông giống như một cây thánh giá dựng giữa ông tiên tri trong Kinh Thánh và một thiên thần tí hon vào dịp Giáng Sinh. Mắt ông long lanh hai màu xanh dương lục, tóc thưa mỏng màu bạch kim xoà xuống trán, đôi tai lớn, sóng mũi hình tam giác và hai chùm lông mày hơi ngả màu. Mặc dầu rằng ông không đều đặn và hàm răng dưới thụt vào trong -- giống như có ai đâm xô vào trong -- khi ông cười lại giống như khi bạn vừa nói một câu khôi hài chưa ai từng nói trên trái đất này. Ông bảo ba má tôi là tôi đã chọn tất cả những giảng khoá mà ông dạy. Ông bảo ba má: "Ông bà có một cậu con đặc biệt lắm đấy." Tôi bối rối nhìn xuống đôi chân. Trước khi chia tay, tôi trao tặng ông thầy một gói quà là chiếc cặp da màu xám với tên tắt của phía trước chiếc cặp. Tôi đã mua chiếc cặp này ngày hôm trước tại một thương xá. Tôi không muốn quên ông. Có lẽ tôi không muốn ông quên tôi thì đúng hơn.

"Mitch, cậu là một trong những sinh viên giỏi." Ông vừa nói vừa ngắm chiếc cặp. Rồi ông ôm tôi. Tôi cảm thấy hai cẳng tay gầy gò ôm quanh lưng. Tôi cao hơn ông nên khi ông ôm tôi, tôi cảm thấy ngưỡng chừng như tôi là một phụ huynh và ông là một thằng nhỏ.

Ông hỏi rồi đây tôi sẽ còn liên lạc với ông nữa không, tôi không do dự trả lời: "Dĩ nhiên còn chứ, Thầy".

Khi ông lúi ra, tôi thấy ông khóc.

CHƯƠNG II: GIÁO TRÌNH

Bản án tử hình đến tay ông vào mùa hè năm 1994. Bây giờ nghĩ lại thì Morrie đã biết trước chuyện chẳng lành đó từ lâu. Ông biết điều này từ ngày ông bỏ khiêu vũ.

Trước đây ông vẫn thích khiêu vũ. Điệu nhạc gì không thành vấn đề. Rock, nhạc đại ban, nhạc blues. Điệu gì ông cũng thích. Ông thường nhắm chặt đôi mắt, mỉm một nụ cười thoải mái rồi bắt đầu chuyển động theo nhịp điệu riêng của mình. Không phải lúc nào ông cũng nhảy đẹp. Và lại, ông cũng chẳng cần có đào. Ông nhảy một mình.

Ông thường tới một nhà thờ tại công trường Harvard mỗi đêm thứ tư, để tham dự buổi "khiêu vũ tự do". Có đèn chớp và loa phóng thanh lớn và thầy Morrie lao mình vào đám đông mà phần lớn là sinh viên ấy, chỉ mặc một chiếc áo T-shirt và quần thể thao đen, cổ vắt một chiếc khăn lông, và bất cứ loại nhạc gì đang chơi, ông cũng đều nhảy theo. Nếu nhạc Jimmy Hendrix thì ông nhảy điệu lindy. Ông vặn mình và quay tròn, ông múa đôi tay như một nhạc trưởng đang say ma túy cho tới khi mồ hôi chảy xuống ngang lưng. Chẳng có ai ở đó biết ông là một tiến sĩ xuất sắc về xã hội học với nhiều năm làm giáo sư đại học và là tác giả nhiều cuốn sách giá trị. Họ chỉ nghĩ ông già điên khùng nào đó thôi.

Có một lần ông đem đến một cuộn băng cũ điệu tango nhờ họ chơi trên dàn máy khuếch âm. Rồi ông điều khiển cả sàn nhảy, phóng mình về phía trước rồi lùi mau như một gã tình nhân si mê người Nam Mỹ. Khi ông ngừng mọi người đều vỗ tay. Chắc ông muốn thời gian ngừng trôi để sống mãi giây phút đó thôi.

Thế rồi còn đâu ngày khiêu vũ.

Lúc ông ngoài 60, ông mắc chứng xuyên. Hít thở đối với ông trở nên nặng nhọc. Một hôm, ông đang đi dọc bờ sông Charles thì một cơn gió lạnh thổi mạnh làm ông nghẹt thở. Ông được chở vào nhà thương và được chích thuốc mạnh adrenalin.

Vài năm sau ông cảm thấy đi đứng khó khăn. Tại một buổi họp mặt sinh nhật một người bạn, không hiểu sao ông loạng quạng chúi ngã. Một tối hôm khác, ông té trên bực một rạp hát, làm một đám người hết hoảng.

Có người hô lên: "Giúp cho ông thờ. "

Lúc đó ông đã ngoài 70 nên họ thì thầm: "Già ấy mà" và vực ông đứng dậy. Nhưng Thầy Morrie biết vẫn biết rõ hơn chúng tôi về cơ thể của Thầy, nghĩa là còn vấn đề gì khác nữa. Không phải chỉ tại già mà thôi. Lúc nào ông cũng mệt mỏi. Ông khó ngủ. Ông nằm mê thấy ông đang chết dần chết mòn. Ông bắt đầu đi khám bác sĩ. Khám nhiều bác sĩ. Họ thử máu. Họ thử nước tiểu. Họ để một ống kính vào hậu môn, và nhìn vào ruột ông. Cuối cùng cũng chẳng thấy gì, một bác sĩ ra lệnh cho làm tiểu giải phẫu bắp thịt, lấy một miếng nhỏ trên bắp vế. Kết quả phòng thí nghiệm có dấu chỉ trực trặc về thần kinh, và Thầy Morrie lại được gọi đến để chịu một loại thử nghiệm khác. Trong một cuộc thử nghiệm, ông ngồi trên một ghế dài đặc biệt và họ truyền một luồng điện vào người, cũng như thế ngồi trên ghế điện, để nghiên cứu những phản ứng trong não bộ của ông.

Chúng tôi phải xem lại chuyện này mới được. “Các bác sĩ nói lúc nhìn bảng kết quả.

“Sao vậy? Chuyện gì vậy?” Thầy Morrie hỏi.

“Chúng tôi không chắc. Thời gian trên bảng chậm quá.

- Thời gian trên bảng chậm nghĩa là thế nào?

Cuối cùng, vào một ngày tháng 8 năm 1994 nóng bức và ẩm ướt, thầy Morrie và bà vợ Charlotte đến phòng khám bệnh của vị bác sĩ chuyên về não bộ, ông này yêu cầu thầy ngồi xuống ghế trước khi tiết lộ tin tức mới. Thầy Morrie bị chứng amyotrophic lateral sclerosis (ALS) cũng gọi là bệnh Lou Gehric, một chứng bệnh tàn nhẫn, dai dẳng của não bộ. Không có thuốc chữa.

“Tại sao lại bị chứng này?” Ông hỏi.

- Không ai biết tại sao.

- Bệnh thập tử phải không?

- Phải.

- Vậy tôi sẽ chết hả?

- Vâng tôi rất tiếc! Vị bác sĩ nói.

Ông bác sĩ ngồi với thầy Morrie và Charlotte hai tiếng đồng hồ, kiên nhẫn trả lời các câu hỏi. Khi họ ra về, ông cho họ thêm chi tiết về bệnh ASL, những xấp giấy chỉ dẫn này nọ, giống như họ mở một trương mục ngân hàng. Ngoài kia trời sáng choang và thiên hạ vẫn sinh hoạt bình thường. Một bà chạy tới bỏ tiền vào cột đậu xe. Một bà khác xách túi đồ ăn. Charlotte thì có một triệu ý nghĩ trong đầu. Còn bao nhiêu thời gian nữa đây? Xoay sở ra sao? Làm sao trả tiền các hoá đơn. Trong khi đó thì ông thầy già của tôi ngạc nhiên với vẻ bình thường của ngày hôm đó xung quanh ông ta.

“Tại sao thiên hạ không ngừng lại? Họ không biết chuyện gì xảy ra cho ông hay sao?”

Nhưng thế giới không dừng lại, không để ý gì đến chuyện đó, và khi thầy Morrie kéo nhẹ cánh cửa xe, ông cảm thấy như rớt xuống một lỗ hổng.

“Bây giờ sao đây?” Ông nghĩ. Khi vị giáo sư già của tôi đang kiểm câu trả lời thì căn bệnh vẫn xâm chiếm ông từng ngày, từng ngày một. Một buổi sáng ông lùi xe ra khỏi nhà để xe, bỗng gần như không đạp thắng nổi. Thế là hết lái xe.

Ông bị trượt té hoài nên ông phải mua một chiếc gậy. Thế là hết đi đứng tự nhiên.

Ông đi bơi thường lệ tại hội quán YMCA, nhưng bỗng thấy không cởi đồ một mình được nữa. Ông bèn thuê một trợ tá đầu tiên, một sinh viên ban Thần Học tên Tony, giúp ông xuống bể bơi và lên bờ, mặc và cởi đồ tắm. Trong phòng thay áo, mấy người đến bơi làm bộ không nhìn ông. Nhưng họ vẫn nhìn thấy. Thế là hết kín đáo.

Vào mùa thu năm 1994, Morrie tới ngôi trường đại học Brandeis ở trên đồi để dạy khoá học cuối cùng. Dĩ nhiên ông có thể bỏ dạy khoá này. Đại học hẳn sẽ thông cảm với ông. Tại sao lại phải chịu đau đớn trước mặt nhiều người vậy? Cứ ở nhà đi. Lo mọi chuyện cho yên ổn. Nhưng ý nghĩ bỏ dạy không đến với Morrie.

“Các bạn sinh viên, chắc các bạn có mặt ở đây để học lớp Tâm lý Xã hội. Tôi đã dạy lớp này hai chục năm và đây là lần đầu tiên tôi có thể nói là chọn lớp này có cái nguy hiểm của nó, bởi vì tôi mắc một chứng bệnh thập tử bất trị. Tôi có thể không sống đến hết khóa. Nếu bạn cảm thấy đó là một vấn đề và muốn bỏ lớp này, tôi cũng thông cảm.

Ông mỉm cười. Và thế là hết bí mật.

Bệnh ASL giống như một cây đèn cầy đã mồi lửa. Nó làm cho thần kinh bạn chảy tan, để lại cơ thể bạn một đống sập. Thường thì nó khởi đầu từ cặp giò đi lên. Bạn mất kiểm soát bắp thịt đùi thành ra bạn hết khả năng đứng thẳng người. Bạn mất kiểm soát bắp thịt lưng thành ra bạn hết khả năng ngồi thẳng lưng. Cuối cùng nếu bạn vẫn còn sống, bạn thở qua một ống thông qua cổ họng, trong khi tâm hồn bạn hoàn toàn tỉnh táo, bị nhốt trong một chiếc vỏ què quặt. Có lẽ bạn chỉ chớp mắt, tịt lưỡi, giống như trong một cuốn phim khoa học giả tưởng, một con người đóng băng nằm trong phần thịt xương của chính mình. Diễn trình này xảy ra cũng không quá năm năm kể từ khi nhuộm bệnh.

Các bác sĩ của Morrie thì đoán là ông chỉ còn sống hai năm. Morrie biết là còn ít thời gian hơn nữa.

Nhưng vị giáo sư già của tôi đã có một quyết định sâu sa, một quyết định mà ông đã dự tính ngay từ khi ông bước chân ra khỏi phòng khám bệnh với lưỡi kiếm lơ lửng trên cổ họng. Tôi sẽ héo tàn dần rồi biến đi hay tôi sẽ tận dụng thời gian còn lại?

Ông không héo tàn. Ông đâu có xấu hổ vì sẽ phải chết đi. Thay vì đó ông sẽ dùng cái chết làm dự án cuối cùng, làm điểm then chốt cho những ngày cuối. Vì ai cũng sẽ chết, con người ông có thể là đề tài giá trị phải

không? Chính ông có thể là đề tài để khảo cứu, là cuốn sách bằng xương thịt. Hãy nghiên cứu tôi trong cái chết chậm rãi và kiên trì này. Hãy coi kỹ những gì đã xảy ra cho tôi. Hãy dùng tôi để học hỏi.

Morrie sẽ đi bộ trên chiếc cầu cuối cùng nối liền sự sống và sự chết và tường thuật cuộc di hành này.

Khoá mùa thu qua mau. Thuốc viên cũng tăng dần. Thể dục dưỡng sinh trở nên đều đặn. Các y tá tới nhà ông để săn sóc cặp giò càng ngày càng teo, để giữ cho bắp thịt còn hoạt động, nhắc lên kéo xuống như bơm nước từ lòng giếng. Các chuyên viên thoa bóp tới mỗi tuần một lần để làm dịu những phần cơ thể mà ông cảm thấy trở cứng. Ông gặp những ông thầy dạy về tinh tâm, nhắm mắt lại và giới hạn tầm suy nghĩ của ông tới mức chỉ còn nghĩ tới hơi thở của chính mình, thở ra và hít vào.

Một hôm dùng chiếc gậy, ông bước lên bậc thềm và ngã xuống đường. Chiếc gậy được thay bằng gậy chống nhiều chân. Khi thân thể ông yếu dần, chuyện ra vô phòng tắm cũng trở nên quá nặng nhọc, Morrie bắt đầu tiêu tiện trong một chiếc bình tiểu cá nhân lớn. Ông phải thẳng lưng để làm chuyện này, nghĩa là phải có người giữ chiếc bình để ông tiểu vào.

Đa số chúng ta chắc sẽ ngượng về tất cả những chuyện này, nhất là ở tuổi của Morrie. Nhưng Morrie không giống như đa số chúng ta. Khi có vài đồng nghiệp đến thăm ông thường nói: Ngày tôi phải đi tè, các ông giúp tôi được không? Mấy ông thấy ô-kê không?

Thường thì họ đều thấy ô-kê và cũng ngạc nhiên về chính thái độ của họ.

Thực vậy, ông tiếp từng đoàn khách, mà số này cứ tăng dần. Ông lập thành những nhóm thảo luận về cái chết, ý nghĩa của sự chết, các xã hội vẫn thường sợ chết ra sao vì không hiểu chết là gì. Ông bảo các bạn ông là nếu họ muốn giúp ông thì đừng thương hại ông mà nên đến thăm ông, điện thoại cho ông, chia sẻ những vấn đề nan giải với ông, vì Morrie vẫn giỏi trong việc lắng nghe người khác. Bao nhiêu chuyện xảy ra cho ông, nhưng giọng nói của ông vẫn mạnh mẽ, mời mọc và tâm trí của ông vẫn bừng lên

với hàng triệu ý nghĩ. Ông muốn chứng minh rằng chữ “sắp chết” không đồng nghĩa với chữ “vô dụng.”

Tết dương lịch tới rồi qua. Mặc dù ông không hề nói với ai, nhưng Morrie biết đó là năm cuối của đời ông. Bây giờ thì ông phải dùng xe lăn, và ông tranh đấu để có đủ thì giờ nói những điều ông cần nói với tất cả những người ông yêu mến. Khi có một bạn đồng nghiệp chết bất ngờ vì đau tim, ông đi đưa đám. Lúc ra về ông thấy chán nản.

“Thật uổng”. Ông nói: “Cả đám người nói toàn những điều tốt đẹp mà anh Irv lại không nghe được nữa”.

Morrie có một ý nghĩ hay hơn. Ông kêu điện thoại vòng vòng. Ông chọn một ngày. Và một ngày Chủ Nhật trời lạnh, một nhóm bạn bè, họ hàng tới nhà ông để làm đám tang sống. Mọi người thay nhau nói lời ca tụng vị giáo sư già của tôi. Có kẻ khóc, người cười. Bà em họ đọc một bài thơ:

Này anh thân quý mến

Tim anh không tuổi trẻ hoài
Như thân cổ thụ thêm vòng
Càng lâu càng thêm vòng mới.

Morrie khóc rồi lại cười với họ. Và tất cả những lời thành thật mà thiên hạ không nói kịp với những người họ yêu thương, Morrie nói hết trong ngày hôm ấy. “Đám tang sống” của ông thành công quá sức tưởng tượng.

Có điều Morrie chưa chết.

Thực vậy, quãng đời lạ thường nhất của ông mới sắp sửa khởi đầu.

CHƯƠNG III: CHÀNG SINH VIÊN

Tới đây tôi phải giải thích chuyện gì đã xảy ra cho tôi kể từ hôm mùa hè ấy, sau khi tôi ôm từ biệt ông thầy giáo thân yêu và hứa sẽ giữ liên lạc.

Tôi đã không giữ liên lạc.

Thực vậy tôi mất liên lạc với hầu hết các người tôi quen tại đại học, kể cả những thằng bạn thường uống chung bia với nhau, và người đàn bà đầu tiên đã cùng thức dậy đến khi trời sáng. Những năm tháng sau khi tốt nghiệp đã biến tôi thành một con người khác hẳn, cứng rắn hơn. Anh chàng sinh viên tốt nghiệp trong lễ phục bánh bao vĩnh vác bước khỏi khuôn viên đại học trực chỉ thành phố Nữ Ước, sẵn sàng đem tài sức cống hiến cho thiên hạ.

Nhưng tôi nhận ra thiên hạ thì không mấy quan tâm. Vào những năm tuổi hăm mấy, tôi cứ lãng quăng chỗ này chỗ nọ, hết trả tiền thuê nhà, lại đọc rao vặt trên báo, không hiểu sao đèn xanh lại không bật lên cho tôi. Mơ ước của tôi lúc đó thành nhạc sĩ nổi tiếng (tôi chơi đàn dương cầm). Nhưng sau nhiều năm trong các hộp đêm tối tăm và vắng khách, với nhiều lần bị thất hứa, nhiều ban nhạc lần lượt rã đám, và nhiều nhà sản xuất lúc nào cũng nôn nóng, hào hứng với tất cả mọi người chí trừ tôi, mơ ước của tôi đã trở nên náo nề. Lần đầu tiên trong đời, tôi cảm thấy thất bại.

Cùng lúc đó tôi chạm trán với cái chết lần đầu tiên. Ông cậu rất thân của tôi, em ruột mẹ tôi, người đã dạy cho tôi âm nhạc, dạy lái xe, chọc tôi về mấy cô bạn gái, chơi thủy banh với tôi, chính người cậu mà tôi đã nhắm kỹ lúc còn nhỏ và nói: Đó là mẫu người tôi muốn trở thành lúc lớn. Cậu đã chết vì ung thư lá lách vào năm 44 tuổi. Ông là một người thấp, đẹp trai, mang bộ ria rậm rạp. Tôi sống với cậu trong năm chót của đời cậu, ở ngay căn phòng phía dưới lầu phòng cậu. Tôi đã chứng kiến thân thể cường tráng của cậu héo hon dần, rồi trương phình lên. Tôi thấy ông đau đớn, đêm này qua đêm khác, gục xuống bàn ăn, ôm chặt lấy bụng, mắt nhắm nghiền, miệng môi nhăn nhó vì quặn đau.

"Ồi! Trời đất!" Ông thốt lên "Ồi! Chúa ơi!". Bọn tôi gồm bà mẹ tôi, hai đứa con trai nhỏ của ông chỉ đứng trân, ăn nốt phần ăn trên đĩa, nhìn tránh đi phía khác. Suốt đời tôi, đó là lúc mà rõ nhất, tôi chẳng giúp được gì.

Một buổi tối vào tháng năm, cậu và tôi ngồi trên bao lơn căn phòng của cậu. Hôm đó trời nóng bức nhưng lại nhiều gió. Cậu nhìn ra ngoài về phía chân trời và vừa nghiêng răng vừa nói rằng cậu sẽ không còn sống để thấy hai đứa con nhập học vào niên học tới. Cậu hỏi tôi có thể săn sóc chúng không. Tôi bảo cậu đừng nói vậy. Cậu nhìn tôi chằm chặp, vẻ buồn bã.

Vài tuần sau cậu qua đời.

Sau đám tang, cuộc đời tôi thay đổi. Tôi cảm thấy như thời gian bỗng trở nên rất quý, như nước chảy từ một miệng ống mở rộng mà tôi thì không hành động kịp. Thôi đi chuyện chơi nhạc trong hộp đêm vắng khách. Thôi đi chuyện viết ca khúc mà chẳng ai muốn nghe. Tôi trở lại trường học. Tôi kiếm được mảnh bằng Cao học Báo Chí và nhận công việc đầu tiên người ta cho làm: phóng viên thể thao. Thay vì theo mộng nổi tiếng của chính mình, tôi viết về các lực sĩ nổi tiếng theo đuổi mộng của họ. Tôi làm việc chính cho báo hàng ngày và làm việc thêm cho các tạp chí. Tôi làm với một tốc độ vô giới hạn và không biết mấy giờ mỗi ngày. Tôi thường ngủ dậy mỗi sáng, đánh răng rồi ngồi vào bàn máy chữ trong bộ đồ mặc lúc ngủ. Cậu tôi trước làm ở một hãng mà cậu rất ghét, công việc nhai đi nhai lại mỗi ngày. Tôi đã quyết là sẽ không bao giờ làm công việc như cậu.

Tôi nhảy việc từ Nữ Ước tới Florida, và cuối cùng nhận một công việc tại thành phố Detroit, làm ký mục viên cho tờ Detroit Free Press. Dân thành phố này rất thích đọc về thể thao, và nhu cầu không thoả mãn nổi.

Thành phố có nhiều đội banh chuyên nghiệp, banh bầu dục, bóng rổ, dã cầu và côn cầu. Và điều này hợp với tham vọng của tôi. Chỉ trong vài năm, tôi không chỉ viết ký mục mà viết cả sách thể thao, làm chương trình phát thanh, xuất hiện đều trên truyền hình, phê bình về các siêu lực sĩ giàu sụ và những chương trình thể thao đại học giả hiệu. Tôi đã góp phần trong trận sấm bão truyền thông hiện đang nổ bùng, bao trùm khắp nơi trên đất nước. Tôi được khắp nơi mời gọi.

Thay vào đó, tôi vui đầu vào những thành quả, bởi vì nhờ những thành quả, tôi nghĩ rằng tôi có thể kiểm soát được nhiều chuyện, tôi có thể vớt vát được đôi chút hạnh phúc nhỏ trước khi tôi ngã bệnh và chết như ông cậu trước mặt tôi. Lúc đó tôi nghĩ định mệnh tôi tất nhiên phải như thế.

Còn Morrie thì sao? Thỉnh thoảng tôi cũng nghĩ tới Thầy tôi, những điều thầy dạy như làm người nhân ái và thông cảm với người khác, nhưng luôn luôn như thấy Thầy ở mãi đâu đâu, như thể từ một cõi khác. Trong nhiều năm, tôi vẫn vứt bỏ các thư từ đại học Brandeis gửi đến, nghĩ là họ chỉ xin tiền thôi chứ gì. Vì vậy tôi không biết thầy Morrie bị bệnh. Những người có thể báo tin này thì tôi đã quên họ từ lâu, số điện thoại của họ đã chôn vùi trong những hộp cất trên gác xép.

Tôi có thể vẫn tiếp tục sống như thế nếu tình cờ tôi không mở truyền hình một buổi tối, đang đổi đài loạn xạ thì một tin lọt vào tai tôi...

CHƯƠNG IV: THÍNH THỊ - PHẦN I

Tháng 3 năm 1995, một chiếc xe limousine sang trọng chở Ted Koppel, chủ nhiệm của chương trình Nightline của đài truyền hình ABC ép vào lề đường tuyết phủ của căn nhà Morrie trong thành phố West Newton, tiểu bang Massachusetts.

Lúc đó, Morrie đã dùng xe lăn toàn thời gian, đang làm quen với cảnh các khiêng ông lên như khiêng một túi nặng từ chiếc xe lên giường, và từ giường xuống xe. Ông đã bắt đầu chứng ho lúc ăn và nhai đồ ăn đối với ông đã trở nên nặng nhọc. Cặp chân thì đã chết hẳn, ông không thể nào đi đứng được nữa. Tuy nhiên, ông vẫn không chịu xuống tinh thần. Morrie đã trở nên một chiếc cột thu lôi truyền đạt ý nghĩ. Ông ghi nhận các ý nghĩ của mình trên xấp giấy ghi màu vàng, bao thơ, bìa đựng hồ sơ, hoặc giấy nháp. Ông viết những triết lý vụn vặt về việc sống trong bóng của tử thần.

"Chấp nhận chuyện gì mình có thể làm được và chuyện gì mình không thể làm được". "Chấp nhận quá khứ là quá khứ, không cần chối cãi hoặc vứt bỏ". "Đừng cho là trễ quá nên không kịp can thiệp".

Sau một thời gian, ông có hơn năm chục những câu "châm ngôn vụn" để chia sẻ với bạn bè. Một người bạn cũng là giáo sư tại đại học Brandeis thấy những câu đó quá hay, nên gửi cho một phóng viên của tờ Boston Globe. Ông này tiếp xúc với ông và viết một phóng sự dài về Morrie với tựa:

Giảng khoá cuối cùng của một giáo sư: Cái chết của chính ông.

Bài này lọt vào mắt xanh của một nhà sản xuất chương trình Nightline. Ông này đem tới cho Ted Koppel tại Hoa Thịnh Đốn.

"Ông coi thử cái này". Nhà sản xuất nói.

Thế là dẫn đến cảnh các chuyên viên thu hình chiếm đầy phòng khách của Morrie và chiếc xe sang trọng trước cửa nhà Morrie.

Thân hữu và gia đình Morrie đã tề tựu tại nhà ông để gặp Ted Koppel và, khi con người nổi tiếng này bước vào căn nhà, tiếng xôn xao nổi lên thật hào hứng, chỉ trừ Morrie là thản nhiên lăn xe về phía trước, nhướng lông mày lên nhìn, làm ngưng cảnh xôn xao với giọng nói cao trầm bỗng cố hữu.

"Này ông Ted, tôi phải xét lại một chút trước khi thỏa thuận để ông phỏng vấn".

Tiếp theo là im lặng nặng nề, bối rối, rồi hai người được đưa vào phòng đọc sách. Cửa phòng đóng lại.

Một người bạn nói thì thầm ngoài phòng: "Mong là ông Ted dễ dãi với ông Morrie một chút".

Người khác lại nói: "Mong là Morrie dễ dãi với Ted một chút".

Trong căn phòng, Morrie ra hiệu cho Ted ngồi xuống. Ông chấp tay lên đầu và mỉm cười:

"Ông cho biết điều gì ông tha thiết, gần với trái tim ông nhất?"

- Tim tôi?

Koppel chăm chú nhìn ông già: "Được rồi" Ông nói thật trịnh trọng, rồi ông nói chuyện về các con ông. Con cái là tha thiết, gần với trái tim phải

không?

Morrie tiếp: "Được rồi, bây giờ ông cho tôi biết ông tin những gì"

Koppel cảm thấy thiếu thoải mái:

"Đối với người tôi chỉ mới quen biết vài ba phút, thường tôi không nói về những chuyện như vậy.

"Ông Ted này, tôi sắp chết rồi đấy". Morrie vừa nói, vừa nhìn chăm chú qua cặp kính. "Tôi không còn nhiều thời giờ nữa đâu".

Koppel bật cười: "Được rồi". Ông trích dẫn một đoạn sách của Marcus Aurelius, một đoạn mà ông rất thích. Morrie gật đầu.

Koppel nói: 'Bây giờ để tôi hỏi ông một điều, ông đã bao giờ xem chương trình của tôi chưa?

Morrie nhún vai: "Hai lần, có lẽ. "

- Chỉ có hai lần thôi à? Có vậy thôi à?

"Ông đừng buồn, tôi chỉ xem chương trình Oprah có một lần thôi.

- Ừ, vậy trong hai lần xem chương trình của tôi, ông có cảm tưởng gì?

Morrie ngừng một lát: "Nói thật hả?"

- Ừ, nói thật.

- Tôi có cảm tưởng ông bảnh lắm. Koppel bật cười thành tiếng:

- Tôi xấu trai thế này thì làm sao bảnh được. "

Chẳng bao lâu các máy thu hình quay quang cảnh lò sưởi phòng khách với Ted Koppel trong bộ âu phục thăng băng màu xanh biển và Morrie trong chiếc áo sweater dùm dỏ màu xám. Ông đã từ chối mặc quần áo đẹp và trang điểm để thu hình phỏng vấn. Triết lý của ông là chết không phải là điều gì ngượng ngùng, không cần lấy phấn để hoá trang cái mũi của nó.

Vì Morrie ngồi trên xe lăn, ống kính không hề nhắm tới cặp chân teo của ông. Và bởi vì ông vẫn cử động được đôi tay - Morrie vẫn luôn nói

chuyện với đôi tay chuyển động - ông tỏ ra thật tha thiết đam mê khi thuyết giảng người ta phải đối diện với cái chết ra sao.

"Này ông Ted", ông nói "thoạt đầu, tôi đã tự hỏi: Liệu tôi nên rút lui ra khỏi cuộc sống, giống như đa số thiên hạ làm hay là vẫn tiếp tục sống?". Tôi đã quyết định tiếp tục sống - hay ít ra là ráng tiếp tục sống - theo cách mà tôi muốn, với tư cách, can đảm, ý nhị và phong thái.

"Có những buổi sáng tôi khóc, và khóc ròng, thương cho thân phận. Có những buổi sáng tôi tức giận và thấy cay đắng não nề. Nhưng những lúc như thế này không lâu đâu. Rồi tôi tỉnh dậy và nói: "Tôi muốn sống. "

"Từ đó tới nay, tôi làm được chuyện này đấy. Liệu tôi có tiếp tục được không? Tôi không biết. Nhưng tôi cá với chính tôi là tôi sẽ làm được. "

Koppel có vẻ say mê theo dõi Morrie. Ông nói về sự khiêm tốn mà cái chết mang lại.

"Này ông Fred ơi", Morrie chột vô ý gọi, rồi ông chữa lại câu nói: "Này ông Ted... "

Koppel vừa nói vừa cười: "Chính ông gọi nhầm tên, đã làm cho tôi khiêm tốn đấy".

Hai người nói chuyện về những điều xảy ra sau khi chết. Họ nói về chuyện càng ngày Morrie càng lệ thuộc vào người khác. Ông hiện đã cần người giúp ông ăn, giúp ông ngồi và di chuyển từ chỗ này tới chỗ khác. Koppel hỏi Morrie điều gì ông khiếp sợ nhất về chuyện cơ thể tàn héo dần?

Morrie ngừng lại. Ông hỏi xem ông dùng chữ này trên truyền hình có được không.

Koppel trả lời là cứ nói đi.

Morrie nhìn thẳng vào mắt của nhà phỏng vấn nổi tiếng nhất trên đất Mỹ và nói: "Này ông Ted, chẳng bao lâu đâu, một ngày nào đó sẽ có người phải chùi đít cho tôi".

Chương trình này phát hình vào một tối thứ sáu. Bắt đầu bằng hình ảnh Ted Koppel ngồi sau bàn làm việc với giọng nói vang vang đầy uy tín.

"Morrie Schwartz là ai? Và tại sao trước khi ngày hôm nay chấm dứt lại có nhiều người trong chúng ta quan tâm và thương cảm?"

Cách đó một ngàn dặm, trong ngôi nhà của tôi trên đồi, đó chính là lúc tôi đối đãi loạn xạ. Tôi nghe thấy câu: "Morrie Schwartz là ai?". Và tôi cảm thấy tê tái rụng rời.

Hôm đó là buổi học đầu tiên của tôi trong lớp ông, khoá mùa Xuân năm 1976. Tôi bước vào căn phòng rộng của Thầy Morrie và nhận thấy sách đọc đầy vách tường tường như đếm không nổi, hết kệ này đến kệ khác. Nào là sách về xã hội học, triết học, tôn giáo, tâm lý. Sàn nhà bằng gỗ lim trải một tấm thảm lớn và cửa sổ nhìn ra lối đi trong khuôn viên đại học. Có mặt chỉ chừng mười mười hai sinh viên, đang giở đi giở lại mấy cuốn tập hoặc cuốn giáo trình. Đa số mặc đồ jeans và mang giày đi bộ, áo nỉ trơn. Tôi tự nhủ học lớp ít sinh viên loại này chắc không dễ cúp cua. Có lẽ tôi không nên chọn.

"Mitchell?" Morrie gọi, theo danh sách các sinh viên dự lớp. Tôi giơ tay.

- Anh thích tôi gọi là Mitch? Hay Mitchell hơn?

Tôi chưa từng được ông thầy nào hỏi câu này. Tôi hơi ngạc nhiên do dự trước ông thầy mặc chiếc áo len cổ cao màu vàng và quần xanh lục vải corduroy với mớ tóc bạch kim xoà xuống trán. Ông mỉm cười.

Tôi nói : "Mitch. Mitch là tên mà bạn bè thường gọi. "

- Vậy thì gọi Mitch nhé". Ông Morrie nói như thế kết thúc một cuộc thương thảo. "Này anh Mitch. "

- Dạ.

- Tôi mong rằng một ngày nào đó anh sẽ coi tôi như một người bạn.

CHƯƠNG V: HƯỚNG DẪN

Tôi đang lái chiếc xe thuê rẽ vào đường nhà của Morrie nơi thị trấn West Newton, một vùng ngoại ô tĩnh mịch của thành phố Boston, một tay cầm ly cà-phê, còn chiếc điện thoại cầm tay thì kẹp vào tai, đỡ bằng một bên vai. Tôi bận nói chuyện điện thoại với một nhà sản xuất truyền hình về một chương trình mà chúng tôi đang thực hiện. Mắt lúc thì nhảy qua chiếc đồng hồ chữ số - giờ chuyển bay trở về của tôi chỉ còn vài ba tiếng - lúc thì kiểm số nhà ghi trên hộp thư trên con đường ngoại ô có cây cao rủ bóng. Máy thu thanh trên xe đang vặn đài phát thanh tin tức. Tôi sinh hoạt như vậy đó, làm năm chuyện cùng một lúc.

"Vặn lại cuốn băng đi!" Tôi nói với nhà sản xuất. "Cho tôi nghe lại đoạn ấy đi!"

"Ô kê" Ông ta trả lời. "Chờ một giây nhé. "

Bỗng tôi đã đến ngôi nhà. Tôi đạp thắng, làm cà phê sánh ra đù. Lúc xe ngừng hẳn, tôi thấy một cây phong Nhật Bản lớn và dáng ba người ngồi gần trên lối vào nhà để xe, một thanh niên, một bà trung niên đứng bên một ông già nhỏ bé ngồi trên xe lăn.

Morrie.

Nhìn thấy vị giáo sư già của tôi, tôi lạng người.

"Hello!" nhà sản xuất nói vào tai tôi: "Anh bỏ đi rồi hả?... "

Đã mười sáu năm rồi tôi không gặp ông. Tóc ông thưa hơn trước, gần như bạc trắng, gương mặt ông gầy hốc hác. Bỗng tôi cảm thấy thiếu sửa soạn cho buổi gặp gỡ này - ít ra tôi cũng đang kẹp nói điện thoại - và tôi hy vọng ông không thấy lúc tôi đến, để tôi có thể lái mấy vòng nữa, nói nốt câu chuyện làm ăn và sửa soạn tinh thần. Nhưng thày Morrie, với dáng dấp khác hẳn người thày tôi từng quen biết rõ trước đây, gầy gò hơn xưa, mím miệng cười khi thấy xe tôi, tay chấp trên đui, đợi tôi bước ra khỏi xe.

"Nè", nhà sản xuất lại hỏi, "Anh còn đó không?"

Với thời gian chúng tôi đã có với nhau, với tất cả tình thương và kiên nhẫn ông đã dành cho tôi khi tôi còn trẻ, đáng nhẽ tôi phải vứt cái điện

thoại, nhảy ra khỏi xe và chạy vội tới ôm và hôn ông.

Thế nhưng tôi lại tắt máy xe, ngồi thụp xuống ghế, làm bộ như kiểm một thứ gì.

"Vâng, vâng, tôi còn đây". Tôi thì thầm, tiếp tục cho xong câu chuyện đang nói với người sản xuất truyền hình.

Tôi làm việc mà tôi vẫn làm hay nhất từ trước đến giờ. Làm công chuyện của tôi, dù rằng ông thầy đang chết dần mòn của tôi đang đợi tôi trên thảm cỏ trước nhà ông. Tôi chẳng hãnh diện gì về điều này nhưng thật là tôi đã hành động như thế.

Năm phút sau đó thì thầy Morrie ôm tôi vào lòng, chiếc đầu thừa tóc của ông chạm vào má tôi. Tôi nói với ông là tôi đang kiểm chiếc chìa khóa, vì thế cho nên tôi đã phải ngồi lại trong xe lâu như thế, và tôi xiết mạnh ông vào lòng như thể tôi có thể nghiền nát câu nói láo đó. Tuy hôm nay ánh nắng mùa Xuân rất ấm, nhưng ông bận một chiếc áo chắn gió, và chân ông được đắp bằng một tấm mền. Ông có mùi hơi chua chua, mùi của người bệnh tắm nhiều thuốc. Má ông áp sát vào má tôi, tôi có thể nghe hơi thở nặng nhọc của ông qua tai tôi.

"Anh bạn cũ của tôi," Ông thì thầm, "cuối cùng rồi anh cũng trở về".

Ông lắc người tôi nhẹ nhẹ, không muốn nhả tôi ra, tay ông chạm cùi chỏ của tôi vì tôi cúi người xuống người ông. Tôi ngạc nhiên vì cái tình cảm ông dành cho tôi sau bao nhiêu năm qua, nhưng nghĩ lại tôi là người đã xây bức tường đá giữa hiện tại và quá khứ, và tôi quên mất hai chúng tôi đã có thời gian rất thân với nhau. Tôi nhớ lại ngày ra trường, chiếc cặp da, những giọt nước mắt của ông khi tiễn tôi, và tôi nuốt nước bọt, vì tôi biết trong tận cùng thâm tâm, tôi không còn là tên học trò giỏi, đầy triển vọng mà ông vẫn nhớ đến.

Tôi chỉ mong trong vài tiếng đồng hồ sau, tôi có thể đánh lừa ông được.

Vào nhà, chúng tôi ngồi chung quanh cái bàn bằng gỗ, gần cửa sổ nhìn ra nhà hàng xóm. Thày Morrie loay hoay trong chiếc xe lăn, tìm tư thế ngồi thoải mái hơn.

Như thường lệ, Thày mời tôi ăn, và tôi đồng ý. Một trong những người trợ tá, Connie, một người đàn bà người Ý người chắc nịch, cắt bánh mì, cà chua, và dọn các hộp đựng gà, xà lách trộn với đậu ve, rau trộn tabouli (đồ chay của người xứ Lebanese).

Bà Connie cũng đem ra mấy viên thuốc. Thày Morrie nhìn chúng và thở dài. Mắt thày sâu hơn ngày xưa, và gò má ông cũng nhô ra hơn. Trông ông khòm và già đi nhiều, trừ phi ông cười, lúc đó hai má của ông xệ và xếp lớp như màn cửa.

"Mitch" ông nói, giọng nhỏ "Anh biết là tôi đang chết dần mòn".

- Dạ em biết.

- "Thế thì được" - Thày Morrie uống các viên thuốc, rồi đặt ly nước bằng giấy xuống bàn ăn, hít một hơi dài và thở ra. "Có thể, tôi nói cho anh biết cảm giác đó như thế nào không?"

- Cảm giác nào? Về cái chết đó à?

- "Đúng vậy." Ông trả lời.

Tôi nào ngờ, lớp học cuối cùng của chúng tôi lúc đó vừa bắt đầu.

Vào thời điểm đó tôi đang học năm thứ nhất đại học. Thày Morrie già hơn phần đông các giáo sư trong trường, còn tôi thì lại trẻ hơn so với các sinh viên cùng thời, vì tôi ra khỏi trung học sớm một năm. Để bù đắp cho vẻ con nít của mình, tôi hay mặc áo thun sweaters cũ màu xám tro, la cà trong các phòng tập thể dục, và đi vòng vòng trong khuôn viên đại học, với điều thuốc không mỗi lửa ngậm hờ trên môi, dù rằng tôi chẳng hút thuốc. Tôi lái một chiếc xe Mercury Cougar cũ mềm, với cửa kính kéo xuống, nhạc thì vãn lớn tiếng. Tôi khoác trên người một dáng điệu cứng rắn, nhưng qua sự đối xử mềm dẻo của Thày, và nhất là Thày không coi tôi là đứa con nít học đòi là người lớn, tự nhiên tôi cảm thấy thanh thản, thoải mái.

Học xong lớp đó với Thầy, tôi ghi danh học lớp tiếp. Thầy cho điểm rất rộng rãi, thầy nổi tiếng không để ý đến điểm là mấy. Một năm, người ta kể lại, vào thời điểm chiến tranh Việt Nam, thầy cho tất cả các sinh viên Nam điểm A, để giúp họ hoãn quân dịch.

Tôi bắt đầu gọi ông là: "Sư phụ"¹, danh từ mà tôi gọi ông thầy huấn luyện viên thời trung học. Thầy Morrie khoái danh xưng này lắm.

"Sư phụ" ông nói "Được rồi, tôi sẽ là sư phụ của anh và anh là đệ tử của tôi. Anh có thể đóng những vai trò mà tôi đã quá già để thủ".

Có khi chúng tôi ăn tại hội quán sinh viên trong trường. Tôi thú vị khám phá ra rằng thầy Morrie ăn uống còn bừa hơn tôi nữa. Ông nói thay vì phải nhai, cười miệng há to, hăng say đưa ra một ý nghĩ trong khi mồm đầy cả trứng, những miếng vàng vàng còn dính trong răng.

Hình ảnh của ông làm tôi buồn cười. Cả thời gian quen ông, tôi có hai ước muốn, một là ôm ông vào lòng, hai là trao cho ông tấm khăn chùi miệng.

¹ *Tạm dịch chữ Coach là sư phụ. Coach là người huấn luyện viên thể thao. Có người Cach qua năm tháng rất gần và thân với anh học trò /sinh viên, vì vị thầy giáo này ngày nào cũng gặp để dìu dắt chàng học sinh kiêm lực sĩ không chỉ về giữ gìn sức khỏe, kỹ thuật của trò chơi, tình đồng đội với nhau mà còn về mặt tinh thần nữa. Các cuộc tranh tài thể thao có tính cách rất cạnh tranh, nên cần người biết dìu dắt, hướng dẫn các lực sĩ của mình giữ vững tinh thần khi thắng cũng như khi thua.*

CHƯƠNG VI - LỚP HỌC

Ánh nắng chiếu xuyên qua cửa sổ phòng ăn, soi sáng sàn nhà lát gỗ sồi. Chúng tôi đã chuyện trò gần hai tiếng đồng hồ qua. Điện thoại lại reo nữa, và thầy Morrie bảo bà trợ tá, Connie trả lời dùm điện thoại. Bà ghi tên những người gọi điện thoại đến trong quyển sổ hện màu đen của thầy Morrie. Bạn hữu. Các thầy dạy tinh tâm. Một nhóm hội thảo. Có người muốn chụp ảnh thầy cho một tạp chí. Rõ ràng tôi không phải là người duy nhất quan tâm đến việc viếng thăm ông giáo sư già – buổi xuất hiện trong chương trình “Nightline” đã ít nhiều biến ông thành một người nổi tiếng – tôi cảm thấy thích thú, thoảng chút lòng ước ao, vì việc thầy Morrie có rất nhiều bạn bè. Tôi nghĩ đến đám “bố bịch”, nhóm bạn của tôi hồi những năm đại học. Không biết chúng đi đâu hết rồi?

- “Này Mitch, anh biết không, hiện nay tôi đang chết dần chết mòn đây, thế mà tôi lại trở thành một nhân vật được lưu ý dưới mắt mọi người!”

- Lúc nào thầy cũng là người quan trọng, đáng được lưu ý.

- “Ha” Thầy Morrie mỉm cười. “Anh tử tế lắm!”

- Không, tôi chẳng tử tế gì, tôi nghĩ thầm.

- “Vấn đề là như thế này” ông nói. “Người ta nhìn tôi như là một cây cầu. Tôi không đang sống như đã từng sống trước đây, nhưng tôi chưa hẳn chết. Tôi như là... ở khoảng lửng chừng.”

Ông húng hắng ho, nhưng lấy ngay lại nụ cười. “Tôi đang ở đoạn chót của cuộc hành trình - và người ta muốn tôi cho họ biết họ phải mang gì theo.”

Điện thoại lại reo.

- “Giáo sư Morrie, ông nói chuyện được không?”, Connie hỏi.

- “Tôi đang mắc trò chuyện với ông bạn cũ mà.” Thầy trả lời.

“Rồi thì họ sẽ gọi lại.”

Tôi không hiểu sao ông lại tiếp đón tôi niềm nở như thế. Tôi chẳng phải là người sinh viên đầy triển vọng của ông mười sáu năm về trước. Nếu không có chương trình “Nightline”, chắc thầy Morrie sẽ qua đời, mà chẳng có dịp gặp mặt tôi. Tôi không có lý do bào chữa nào thích đáng cho việc đó cả, ngoại trừ lý do mà hầu như ngày nay ai cũng có. Đó là tôi bị lôi cuốn theo điệu nhạc quyến rũ của cuộc đời tôi. Tôi quá bận bịu.

Chuyện gì đã xảy ra cho tôi? Tôi tự hỏi. Giọng cao, lãng đãng khói sương của thầy Morrie, đã đem tôi trở về với những tháng năm đại học, thời mà tôi có ý tưởng rằng những người giàu thì xấu xa, chiếc áo sơ mi và cái cà vạt là quần áo tù đày, một lối sống không đáng sống, lối sống không có sự tự do của bỗng dưng bỏ hết để ra đi – cưỡi xe mô tô, gió bạt vào mặt, trên đường phố Ba Lê, trên những ngọn núi Tây Tạng. Chuyện gì đã xảy ra cho tôi?

Thập niên tám mươi đã đến. Thập niên chín mươi đã đến. Chết chóc, bệnh tật, mập phì, đầu sói, tóc thưa cũng qua. Tôi đã đánh đổi vô số ước mơ cho một ngân phiếu lương tháng cao hơn, mà không hề nhận thức là mình đang làm điều đó.

Thế mà thầy Morrie đây đang nói về những năm tháng kỳ diệu của đại học, như thể là tôi chỉ mới vắng mặt sau một chuyến nghỉ hè dài.

- “Anh có tìm được người san sẻ tâm tình với anh chưa?” Ông hỏi tôi.

- “Anh có phục vụ cho cộng đồng của anh không?”

- “Anh có cảm thấy bình an với bản thân mình không?”

- “Anh có cố gắng cư xử cho ra một con người không?”

Tôi lúng túng, muốn tỏ cho thầy biết tôi để tâm suy nghĩ rất sâu xa về những câu hỏi như vậy. Chuyện gì đã xảy ra cho tôi? Ngày xưa, tôi đã từng hứa với chính mình tôi sẽ không bao giờ làm việc vì tiền, rằng tôi sẽ gia nhập Nhóm Thanh Niên Thiện Nghiệp (Peace Corps), rằng tôi sẽ sống ở những chốn đẹp đẽ, thanh cao gần với thiên nhiên.

Ngược lại, mười năm qua tôi vẫn ở Detroit, vẫn đi làm việc tại một chốn, sử dụng cùng một ngân hàng, hớt tóc cùng một anh thợ cạo. Tôi đã ba mươi bảy tuổi, có năng xuất cao hơn hồi còn ở đại học, nhưng nay lại bị trói buộc vào máy vi tính, máy chuyển tin, và điện thoại cầm tay. Tôi viết bài về những lực sĩ giàu có, mà phần lớn không mấy quan tâm gì đến những người như tôi. Trong cùng giới tôi, tôi cũng chẳng phải là người trẻ nữa, và tôi chẳng còn mặc áo thun xám, rộng đi lòng vòng, với điều thuốc không mỗi lứa ngâm hờ trên môi. Tôi cũng không vừa ăn bánh mì trứng trộn, vừa dựa vào những vụ bàn cãi dông dài về ý nghĩa cuộc đời.

Ngày tháng của tôi rất bận rộn, tuy nhiên phần nhiều tôi vẫn không cảm thấy hài lòng.

Chuyện gì đã xảy ra cho tôi?

“Sư phụ”, tôi bỗng gọi Thầy, bất chợt nhớ đến danh xưng ngày xưa tôi hay dùng để gọi ông.

Thầy Morrie, mặt rạng rỡ hẳn: “Chính Thầy đây, tôi vẫn là sư phụ của anh ngày nào”.

Thầy cười, rồi tiếp tục bữa ăn, bữa ăn bắt đầu từ bốn mươi phút trước đây. Tôi ngắm ông, đôi tay ông hoạt động một cách thận trọng, như thể ông vừa mới học cách sử dụng chúng lần đầu vậy. Ông không thể ấn mạnh con dao xuống. Mấy ngón tay ông run lẩy bẩy. Mỗi miếng ăn là một cuộc phấn đấu; ông nhai thật nhuyễn thức ăn trước khi nuốt, thế mà thỉnh thoảng chúng cũng trượt ra mép, ra môi một ít, vậy là ông phải ngưng lại, để lấy khăn lau mặt. Làn da từ cổ tay ông tới các ngón tay đều trở đời môi, trông lỏng lẻo như da dính trên con gà hầm trong nồi xúp.

Chúng tôi ngồi ăn như thế một lúc, một ông già bệnh hoạn, một chàng thanh niên trẻ, khoẻ mạnh, cả hai thắm đượm sự im lặng của căn phòng. Có thể là một sự im lặng hơi bối rối, nhưng người duy nhất bối rối là tôi.

- “Sắp chết, Mitch à,” Thầy Morrie bỗng lên tiếng. “Sắp chết không phải là điều duy nhất đáng buồn, Sống không hạnh phúc là một điều khác nữa. Bao nhiêu người đến viếng tôi, sống không có hạnh phúc”

- Tại sao?

“À, điều đầu tiên là văn hoá của chúng ta không làm cho con người cảm thấy hạnh phúc. Chúng ta đã dạy những điều sai lầm. Phải là kẻ có can đảm để nhận thức rằng một khi văn hóa không đúng, thì đừng theo nó nữa. Hãy sáng tạo cho mình một nền văn hóa riêng. Nhiều người không làm được điều đó. Họ còn khốn khổ hơn tôi, dù hiện tại tôi đang ở trong hoàn cảnh như thế này.

“Có thể tôi đang chết đấy, nhưng tôi được vây quanh bởi bao nhiêu là tấm lòng thương yêu và lo lắng cho tôi. Có bao nhiêu người nói được như vậy?”

Tôi ngạc nhiên vô cùng, nhận ra rằng ông chẳng có gì là tủi xót thân phận mình cả. Một ông Morrie, giờ đây không còn có thể khiêu vũ, bơi lội, tắm rửa, hay đi đứng; một ông Morrie không còn có thể ra mở cửa khi có người gọi cửa nhà, hay tự lau khô thân hình sau khi tắm, thậm chí trở mình trên giường. Làm sao ông có thể cam phận đến thế nhỉ? Tôi nhìn ông chiến đấu với cái nĩa, cố xăm một miếng cà chua, hai lần đầu trượt mất – một cảnh tượng trông thê thảm, ấy vậy mà tôi không thể phủ nhận được, ngồi cạnh ông, tôi cảm được sự thanh thản kỳ diệu, tựa như ngọn gió êm đềm đã xoa dịu tâm hồn tôi những năm tháng đại học.

Tôi liếc mắt nhìn đồng hồ tay – một thói quen khó bỏ – đã muộn rồi, tôi nghĩ đến chuyện đổi chuyến máy bay về nhà, nhưng thầy Morrie làm một việc, đã ám ảnh tôi cho tôi ngày nay. Ông nói:

- “Anh biết là tôi sẽ chết thế nào không?” Tôi nhướn lông mày lên, nhìn ông.

“Tôi sẽ bị nghẹt thở. Đúng vậy. Vì bị suyễn, nên hai lá phổi tôi không chịu nổi bệnh này. Bệnh ASL này tấn công thân thể tôi từ dưới lên. Bệnh đã

đoạt mất đôi chân tôi rồi. Chẳng bao lâu nó sẽ chiếm cánh tay, rồi bàn tay tôi. Và khi nó đến hai lá phổi tôi... “

Ông nhún vai.

“... thì tôi đành chịu thua. ”

Tôi không biết phải nói gì với ông, cho nên tôi vớt vát: “À, thầy biết không,... biết đâu được, Thầy. ”

Thầy Morrie nhắm mắt lại. “Mitch à, tôi biết mà. Anh đừng sợ việc tôi sắp chết. Tôi đã có một cuộc sống thật đầy đủ, và ai cũng biết chuyện gì sẽ xảy ra. Tôi có khoảng bốn hay năm tháng thôi. ”

- "Chắc đâu, Thầy", tôi nói, giọng bồn chồn. Đâu ai biết được?

- “Tôi thì biết được chuyện”, thầy dịu dàng trả lời. Họ có trắc nghiệm tôi rồi. Một bác sĩ chỉ cho tôi cách. ”

- Trắc nghiệm?

- “Anh hít hơi vài lần đi. ” Tôi làm theo lời ông bảo.

“Bây giờ hít một hơi dài, nhưng lần này khi thở ra, anh thử đếm số được càng nhiều càng tốt, trước khi anh hụt hơi. ”

Tôi nhanh nhẹn thở ra cùng với những con số đếm. “Một-hai- ba-bốn-năm-sáu-bảy-tám... ” Tôi đếm tới số bảy mươi trước khi hết hơi.

“Tốt”. Morrie nói. “Bộ phổi anh mạnh khỏe lắm. Bây giờ anh xem tôi làm nhé!”

Thầy hít hơi vào, rồi bắt đầu đếm, qua giọng nhỏ và run run của ông. “Một-hai-ba-bốn-năm-sáu-bảy-tám-chín-mười- mười một- mười hai- mười ba- mười bốn- mười lăm- mười sáu- mười bảy- mười tám”.

Ông ngưng lại, thở hỗn hển để lấy hơi.

“Lần đầu khi bác sĩ bảo tôi làm thế, tôi đếm được đến hai mươi ba. Bây giờ thì là mười tám. ”

Ông nhắm mắt lại, lắc đầu. “Bình hơi của tôi gần cạn rồi.” Tôi vỗ đùi, tâm trạng căng thẳng. Một buổi trưa như vậy là quá đủ rồi.

“Hãy trở lại và viếng ông thầy già của anh”. Thầy Morrie dặn dò khi tôi ôm hôn, từ giã ông.

Tôi hứa sẽ trở lại, cố gắng không nghĩ đến lần cuối tôi đã hứa như vậy.

Tôi đến tiệm sách trong khuôn viên trường, tìm mua những quyển sách thầy Morrie liệt kê cần phải đọc. Tôi mua những quyển sách mà trước đây tôi không hề biết chúng có trên đời này, những quyển với tựa sách như: “Tuổi trẻ: Cá Tính và Khủng Khoảng, Tôi và Anh, Cái Tôi Chia Hai”.

Trước khi vào đại học, tôi không biết là sự nghiên cứu về các mối quan hệ giữa con người với nhau, có thể được xem như là một môn học. Trước khi gặp thầy Morrie, tôi không ngờ được điều này. Tính đam mê sách vở của thầy rất thực và lây lan. Không biết từ lúc nào, sau giờ học khi phòng học trống không, chúng tôi bắt đầu có với nhau những luận bàn nghiêm chỉnh. Thầy hỏi về cuộc sống của tôi, rồi trích dẫn những lời nói của Erich Fromm, Martin Buber, Erick Erikson. Thường khi thầy đồng ý với những câu nói của họ, chú thích thêm những lời khuyên của chính ông, dù rõ ràng ông cũng cùng ý nghĩ như họ. Những lúc như thế, tôi nhận ra ông đúng thực là một vị giáo sư, chứ không phải là một ông chú. Một bữa trưa nọ, tôi than phiền về sự rối rắm của tuổi trẻ chúng tôi, về điều mà mọi người mong chờ ở tôi so với điều tôi mong muốn cho chính bản thân mình.

“Tôi có nói cho anh nghe về tình trạng căng thẳng của hai đối lực chưa?” Thầy hỏi tôi.

- Tình trạng căng thẳng của đối lực?

- “Đời sống là một chuỗi của sức đẩy lui, đẩy tới. Anh muốn làm một việc, nhưng lại bị ràng buộc phải làm một việc khác. Có việc làm đau lòng anh, dù anh biết là anh không nên có cảm giác đó. Có những điều anh nhận với thái độ vô ơn, dù rằng anh biết rằng anh không bao giờ nên có thái độ đó.

- "Sự căng thẳng của đối lực, giống như ta kéo một sợi giây thun. Mà phần đông chúng ta đứng đầu đó giữa sợi thun".

- Giống như trận đấu đô vật! Tôi buột miệng la lên.

- "Một trận đấu đô vật! ". Thầy phá lên cười. "Vâng, có thể diễn tả cuộc đời là như thế".

- Vậy thì phe bên nào thắng? Tôi hỏi thầy.

- "Bên nào thắng à?"

Ông nhìn tôi mỉm nụ cười, qua đôi mắt nhắm nheo, hàm răng không đều.

- "Tình Yêu thắng. Tình Yêu bao giờ cũng thắng".

CHƯƠNG VII - THAM DỰ LỚP HỌC

Mấy tuần sau đó, tôi bay đi Luân Đôn. Tôi đang làm ký sự cho giải Wimbledon, trận đấu quần vợt hàng đầu trên thế giới, một trong những cuộc tranh tài thể thao mà quần chúng khán giả không la ó và không có một ai say khướt trong bãi đậu xe. Thời tiết nước Anh ẩm với mây mù, buổi sáng tôi dạo bộ trên những con đường rợp bóng cây, gần các sân quần vợt, ngang qua các thiếu niên đang loay hoay mua vé còn sót lại, và các người bán hàng dạo với những rổ dâu, phết kem. Phía ngoài cổng vào có một sạp báo bày bán khoảng nửa chục tờ báo lá cải Anh, trình bày đầy hình ảnh sắc sảo, đàn bà phô trương ngực trần, những tấm ảnh giựt gân về hoàng gia Anh, về tử vi, các cuộc thi số số, với rất ít tin tức thời sự. Các tit lớn quan trọng trong ngày thường được viết trên một bảng đen, kê gần các chõng báo chí mới nhất, và thường có những tựa như sau: "Công nương Diana một hai với hoàng tử Charles! hoặc " theo đội banh này! Trúng một triệu đồng".

Thiên hạ quơ lấy những tờ báo lá cải đó, đọc ngấu ngiến những chuyện ngồi lê đôi mách. Trong những chuyến đi Anh Quốc trước đây, tôi vẫn thường làm y vậy. Nhưng giờ đây, không hiểu vì lý do gì, tự nhiên tôi thấy mình nghĩ về thầy Morrie mỗi khi đọc những mẩu tin vớ vẩn, tầm thường đó. Tôi cứ mãi thấy hình ảnh thầy Morrie trong ngôi nhà với cây phong Nhật Bản, với sàn gỗ sồi, đếm hơi thở của mình, bòn mót từng giây phút với những người thân của ông, trong khi tôi bỏ ra bao nhiêu thì giờ vào những chuyện không có ý nghĩa gì cho cá nhân mình hết: các tài tử xi nê, các siêu người mẫu, những tin đồn mới nhất về công nương Diana, về Madonna hay John F. Kennedy, Jr. Lạ lùng thay, tôi lại ao ước chất lượng thời gian của thầy Morrie, mặc dù cũng thán trách nguồn dự trữ cạn kiệt của nó. Tại sao chúng ta lại mắc mắc với những chuyện việc chúng ta tự tạo ra? Lúc đó, tại xứ tôi, vụ án O. J. Simpson đang thời kỳ gây chấn, đã có người bỏ luôn giờ ăn trưa để xem chương trình này, rồi thâu băng phần không coi được, đến tối lại tiếp tục xem nữa. Họ đâu biết O. J. Simpson là ai? Họ cũng chẳng quen ai có liên hệ tới vụ án này hết. Vậy mà họ bỏ ra nhiều ngày, nhiều tuần của đời họ, để nghiên ngẫm thâm kịch đời kẻ khác.

Tôi nhớ lời thầy Morrie lần tôi đến thăm: “Nền Văn Hoá chúng ta đang hấp thụ, không làm cho con người cảm thấy thoải mái với chính mình. Và ta phải đủ can đảm để nhận thức rằng nếu nền Văn Hoá không tạo được kết quả tốt đẹp thì đừng tin tưởng vào nó nữa”.

Thầy Morrie, sống thực với lời nói của ông, từ lâu, cả trước khi ông ngã bệnh, đã tạo cho mình một nền văn hóa riêng. Những nhóm thảo luận, những buổi đi dạo với bạn bè, khiêu vũ theo điệu nhạc ông yêu thích tại khu công trường Thánh Đường Harvard. Ông khởi xướng công trình Nhà Xanh (Greenhouse), nơi đó người nghèo có thể hưởng những dịch vụ về tâm thần. Ông đọc sách để tìm ý tưởng mới lạ cho các lớp ông dạy, thăm viếng bạn đồng nghiệp, giữ liên lạc với các sinh viên cũ và viết thư cho bạn bè ở phương xa. Ông bỏ ra nhiều thời giờ cho việc ăn uống, chiêm ngưỡng tạo vật, và không lãng phí thời giờ qua các chương trình truyền hình hàng

tuần. Ông đã thiết lập một tổ kén gồm các hoạt động của con người – trò chuyện, giao tiếp giữa nhau, tình thương

– và những việc như thế lấp kín cuộc sống của ông tựa chén súp mức tràn đầy.

Tôi cũng tạo cho tôi một nền văn hóa cho riêng mình. Làm việc. Tôi làm cho bốn hoặc năm công ty truyền thông của Anh quốc, luân qua chuyển lại như một tên hề tại gánh xiếc. Tôi ngồi tám tiếng mỗi ngày trước máy vi tính, sau đó chuyển bài về Mỹ. Tôi còn làm vài chương trình cho truyền hình nữa, tôi có mặt khắp nơi trong thành phố Luân Đôn với nhóm quay phim của đài. Chưa hết, mỗi sáng và mỗi chiều, tôi còn điện thoại về cho hãng truyền thanh với các bài tường trình. Chẳng phải là thời khóa biểu bất thường đâu! Đã nhiều năm qua, tôi lấy Lao Động là người bạn đồng hành và dẹp tất cả mọi chuyện khác qua một bên.

Tại Wimbledon, tôi dùng bữa ăn trong góc phòng đóng khung bằng gỗ và không mấy nghĩ ngợi gì việc này cả. Một ngày đặc biệt điên khùng nọ, một đám phóng viên rần sức đuổi theo Andre' Agassi và cô người yêu nổi tiếng của anh ta. Brooke Shields, một nhiếp ảnh viên người Anh, đâm sầm vào tôi, anh ta chỉ lăm bắm trong họng chữ “xin lỗi”, và chạy vụt ngay đi, cổ đeo đầy những ống kính khổng lồ. Tôi chợt nghĩ đến một điều khác thầy Morrie đã nói với tôi: “Quá nhiều người loanh quanh, lẫn lộn với một cuộc sống vô nghĩa. Họ trông như nửa thức, nửa ngủ, ngay cả khi họ bận rộn làm những việc họ cho là quan trọng. Bởi vì họ đang đuổi theo những điều sai lầm. Đường lối để tạo ý nghĩa cho cuộc sống là làm hết sức mình, mang tình thương đến cho người khác, phục vụ cộng đồng chung quanh ta và cố hết tâm sức để tạo những gì có mục đích và ý nghĩa cho cuộc đời ta.”

Tôi biết ông nói đúng.

Mà tôi chẳng có làm gì theo lời khuyên răn đó.

Vào cuối cuộc tranh tài, - cộng với vô số tách cà phê tôi đã uống để hoàn tất công việc - tôi tắt máy vi tính, thu dọn sạch sẽ khuôn làm việc của

tôi, trở về phòng trọ để sửa soạn sắp xếp vali. Đã khuya rồi. Trên truyền hình chẳng có gì, toàn chuyện không đáng.

Bay về Detroit, chiều đã xuống khi đến nơi, tôi lết tẩm thân về nhà và leo lên giường ngay. Tôi thức dậy và nhận được một cái tin choáng váng: các liên đoàn công nhân toà báo tôi làm, đình công. Tòa báo đóng cửa. Một nhóm người biểu tình dẫn biểu ngữ tại cổng chính, đi tới đi lui chung quanh toà báo hô hào khẩu hiệu. Là thành viên của liên đoàn, tôi chẳng có một lựa chọn nào khác: thế là lần đầu tiên trong đời tôi bị mất việc, mất chi phiếu lương, và phải chống đối các chủ nhân tôi. Các lãnh tụ liên đoàn điện thoại về nhà tôi, cảnh cáo tôi không được liên lạc với các cựu chủ bút của tôi, mà phần đông là bạn của tôi. Mỗi khi họ gọi đến, tôi phải cắt đứt buổi nói chuyện ngay, không để cho họ có cơ hội phân bày lý lẽ hơn thiệt chi cả.

“Chúng ta sẽ chiến đấu cho đến khi chiến thắng”, các lãnh tụ liên đoàn hô hào, nghe như lính xung trận!

Đầu óc rối rắm và tôi cảm thấy chán nản. Mặc dù công việc tại đài truyền hình và đài phát thanh là những phụ thu đáng kể, nhưng tờ báo mới là đời sống, là dưỡng khí của tôi. Mỗi sáng khi nhìn thấy bài viết của mình trên báo, tôi biết rằng qua một đường lối, tôi đang hiện hữu trên cuộc đời.

Bây giờ đường lối đó không còn nữa. Và cuộc đình công vẫn tiếp tục – ngày thứ nhất, ngày thứ nhì, ngày thứ ba – rồi có những cú điện thoại đầy lo âu gọi tới, có tin đồn rằng cuộc biểu tình có thể kéo dài đến vài tháng. Mọi việc quen thuộc đều bị đảo lộn. Các chương trình thể thao hàng đêm mà đáng lẽ tôi phải tham dự và tường trình. Nay tôi nằm nhà và theo dõi chúng trên truyền hình. Từ lâu, tôi cứ tưởng độc giả cần đọc mấy mục tôi viết. Tôi rất đỗi ngạc nhiên thấy mọi việc vẫn diễn tiến khi không có tôi.

Sau một tuần lễ với tình trạng như thế, tôi nhắc điện thoại lên và quay số của thầy Morrie. Connie trao máy điện thoại cho ông.

“Anh đến thăm tôi” ông nói như một lời khẳng định thay vì là một câu hỏi.

- Sao, em đến được chứ?

“Thứ ba đi nhé!”

- Thứ ba được đấy, thầy. - Tôi nói. - Thứ ba được lắm đó, thầy.

Vào năm thứ hai đại học, tôi kết thúc thêm hai lớp của Thầy. Ngoài giờ giảng dạy, đôi lúc chúng tôi gặp nhau chỉ để nói chuyện. Tôi chưa từng làm điều này với một người lớn nào mà không phải là bà con thân thích, không hiểu sao với thầy Morrie tôi cảm thấy thoải mái, còn ông thì lại có thì giờ cho tôi.

“Hôm nay chúng ta sẽ viếng chốn nào đây”? Ông vui vẻ hỏi, khi tôi đặt chân vào văn phòng làm việc của ông.

Vào mùa Xuân, chúng tôi ngồi dưới bóng cây của khu phân khoa Xã Hội Học, còn mùa đông, chúng tôi ngồi tại bàn làm việc của ông, tôi thì mặc áo thun dày thụng xám, chân mang giày thể thao Adidas, còn thầy Morrie mang giày Rockport và quần corduroy. Trong cuộc chuyện trò của chúng tôi, thầy lắng tai nghe tôi nói huyên thuyên, rồi ông tìm cách chen vào các bài học đời của ông. Ông cảnh cáo là tiền bạc không phải là một việc quan trọng nhất trong đời sống, khác hẳn với quan điểm của phần đông số người trong trường. Ông bảo tôi cần phải : “Thành một người hoàn toàn”. Ông nói đến thái độ xa lánh xã hội của giới trẻ và sự cần thiết phải có mối tương giao với xã hội mình đang sống. Những chuyện này có điều tôi hiểu, có điều tôi không hiểu. Nhưng việc đó không mấy quan trọng. Những buổi thảo luận là cái cơ tôi được chuyện trò cùng với thầy, có tính cách “cha con”, mà tôi không thể có được với chính cha ruột mình vì cha tôi lại muốn tôi thành luật sư.

Thầy Morrie ghét luật sư.

“Anh muốn làm nghề gì khi xong đại học?”

- Dạ em muốn làm nhạc sĩ. Nhạc sĩ chơi dương cầm.

“Tuyệt vời,” ông nói. “Nhưng cuộc sống gay go đấy. ”

- Vâng.

“Nhiều nanh vuốt lắm”.

- Vâng, em cũng nghe nói thế.

“Tuy nhiên”, ông tiếp. “Nếu anh thật sự muốn thế, thì thế nào anh cũng biến giấc mơ của anh thành sự thật”

Tôi muốn ôm lấy ông, cảm ơn ông đã nói lên điều đó, nhưng tôi không cởi mở đến thế. Thay vào đó, tôi chỉ gật, gật đầu.

“Tôi đoán chắc anh chơi dương cầm với nhiều sinh lực” Ông nói.

Tôi bật cười. Sinh lực, hả thầy?

Ông cũng cười. “Sinh lực. Sao? Bộ người ta không dùng tiếng đó nữa sao?”

CHƯƠNG VIII - THẾ GIỚI

NGÀY THỨ BA ĐẦU TIÊN: CHÚNG TÔI NÓI VỀ THẾ GIỚI

Bà Connie mở cửa cho tôi vào. Thầy Morrie ngồi trên chiếc xe lăn tại bàn trong bếp, mặc chiếc áo vải cotton rộng, và chiếc quần thể thao quá ư rộng cho thân hình thầy. Quần quá rộng vì chân ông đã bị co rút lại, không có khổ quần nào vừa cả, ta có thể luồn cả hai tay, các ngón tay sẽ đụng vào nhau mà chưa đụng chân ông. Nếu ông đứng được, có lẽ ông chỉ cao đến 5 feet mà thôi, chắc ông bận vừa quần jeans trẻ em lớp 6.

"Em có mua đồ ăn cho Thầy". Tôi tuyên bố, tay dơ cao một bao giấy nâu. Trên đường từ phi trường đến đây, tôi đã dừng lại tại một siêu thị và

mua bánh mì gà tây, xà lách khoai tây, xà lách mì ống nhỏ, và bánh mì Do Thái (bagels). Tôi biết nhà đã có nhiều đồ ăn, nhưng tôi vẫn muốn đóng góp chút gì. Tôi cảm thấy bất lực, chẳng giúp gì được cho ông. Và tôi nhớ rằng ông rất thích ăn uống.

- À, nhiều đồ ăn quá! Giờ thì anh phải ăn với tôi.

Chúng tôi ngồi tại bàn ăn trong phòng bếp, với đám ghế mây vây quanh. Lần này, chẳng phải làm quen lại nhau, bởi vì thời gian mười sáu năm cách trở, chúng tôi đi ngay vào cuộc đối thoại quen thuộc của thời đại học. Thầy Morrie đặt câu hỏi, lắng nghe câu trả lời của tôi, có khi ngắt ngang, như thể một ông đầu bếp, để thêm thắt những chi tiết mà tôi quên hay không nhận thấy. Ông hỏi về cuộc đình công của tờ báo, và đúng như bản chất của ông, ông không hiểu tại sao hai bên không thể điều đình được với nhau cho xong mọi chuyện. Tôi bảo không phải ai cũng khôn ngoan như ông đâu.

Thình thoảng ông phải dừng lại để sử dụng buồng tắm, một việc làm tốn nhiều thì giờ. Bà Connie phải đẩy xe cho ông vào nhà cầu, nhắc người ông ra khỏi xe, và giữ cho ông đứng vững để ông có thể tiểu được. Mỗi lần trở lại, ông có vẻ mệt mỏi.

- "Anh có nhớ lần tôi nói với Ted Koppel, chẳng bao lâu sẽ có người chùi đít cho tôi không?"

Tôi cười. Làm sao mà quên một câu nói như thế!

- "Tôi nghĩ rằng ngày đó sắp đến rồi. Và nó làm cho tôi bắn khoăn không ít. "

- Tại sao vậy?

- Vì đó là dấu hiệu tuyệt đối của sự lệ thuộc. Có người chùi bàn toạ cho mình. Nhưng tôi đang cố nghĩ lại về chuyện này. Tôi phải làm sao để có cảm giác vui thích về sự việc đó.

- Vui thích về chuyện đó?

- Vâng, nghĩ lại coi, tự nhiên tôi thành em bé trở lại.

- Thật là một ý nghĩ đặc biệt qua cách nhìn khác.

- Bởi tôi bó buộc phải nhìn mọi việc một cách đặc biệt. Trên thực tế thì tôi không thể đi phố, không thể sử dụng trưng mục của tôi tại nhà băng. Tôi không thể đem thùng rác ra. Nhưng tôi có thể ngồi đây với những ngày tháng còn lại mà suy ngẫm những gì tôi cho là quan trọng trong đời sống. Tôi đang có hai thứ - thời gian và lý do - để làm chuyện này.

- "Thế là" tôi trả lời, với một câu nói có nét châm biếm. "Có lẽ, chìa khóa để tìm ý nghĩa cuộc đời sống là thôi đem thùng rác ra?" Ông phá lên cười, và tôi thở phào khi thấy ông cười.

*

* *

Khi bà Connie đem các đĩa ăn đi, tôi để ý thấy một chồng báo, có dấu hiệu đã được qua đọc trước khi tôi đến.

- Thầy cũng quan tâm đến thời sự hàng ngày à?

- "Ừ." Morrie đáp. "Bộ anh cho đó là chuyện lạ hay sao? Anh cho rằng vì tôi sắp chết nên không còn lưu tâm gì đến chuyện gì xảy ra trên thế giới nữa hay sao?"

- Có lẽ thế.

- Có lẽ anh nói đúng. Có lẽ tôi không nên để tâm đến, vì rốt cuộc rồi tôi chẳng còn sống để coi sự việc diễn tiến ra sao.

- Nhưng mà khó giải thích lắm Mitch à. Lúc này tôi đang khổ sở thì hơn bao giờ hết, tôi càng cảm thấy gần gũi với những người cũng đang khổ sở. Tối nọ, tôi thấy trên truyền hình mấy người ở Bosnia đang chạy trốn trong thành phố, họ bị bom dội lên, người bị giết, những nạn nhân vô tội... và tôi bỗng dưng khóc. Tôi cảm được sự khổ sở của họ, cũng như sự khổ sở của chính tôi. Tôi chẳng quen biết một ai trong mấy người này cả. Làm sao tôi giải thích được, tôi gần như bị họ thu hút.

Mắt ông ướt đẫm. Tôi cố xoay qua chuyện khác, nhưng ông lau mặt, giơ tay khoác về phía tôi và nói:

- Giờ tôi hay khóc lắm. Đừng bận tâm đến.

Thật là kỳ lạ! Tôi làm việc trong ngành báo chí. Tôi phải viết những tin có liên quan tới người chết. Tôi phỏng vấn gia đình đau khổ có thân nhân qua đời. Có khi tôi còn phải dự đám táng nữa. Tôi chẳng bao giờ khóc. Còn ông Morrie thì khóc về những người từ bên kia nửa bán cầu. Tôi đâm thắc mắc. Phải chăng đây là điều cuối cùng sẽ xảy ra? Có lẽ chết chóc sẽ đem đến sự bình đẳng cho nhân loại. Để cho nh?ng người lạ nhỏ nước mắt khóc cho nhau?

Thầy Morrie xịt mũi lớn tiếng qua giấy chùi miệng. "Anh đồng ý với chuyện này chứ. Sự việc đàn ông khóc?"

- Chắc rồi, tôi nhanh nhẩu trả lời.

Ông cười nhẹ: "À, Mitch, rồi tôi sẽ làm cho anh mềm mỏng hơn. Một ngày nào đó, tôi sẽ cho anh biết rằng, khóc là chuyện tự nhiên. "

- Vâng, vâng, tôi nói.

- "Vâng, vâng" ông lặp lại.

Chúng tôi cùng cười, vì ông đã nói điều như thế, hai mươi năm về trước. Thường là vào ngày thứ ba. Nói cho ngay, thứ ba là ngày của chúng tôi. Những lớp tôi học của thầy nhằm ngày thứ ba. Ông có giờ cho sinh viên vào ngày thứ ba, và khi tôi viết luận án cho năm thứ tư - cũng là do ông đề nghị từ lúc đầu - cũng lại những ngày thứ ba chúng tôi gặp nhau tại bàn làm việc của ông, hay tại câu lạc bộ sinh viên, hay trên những bậc tam cấp của hàng lang Pearlman để cùng duyệt qua luận án.

Thành ra cũng đúng thôi khi chúng tôi trở lại với nhau vào ngày thứ ba, tại căn nhà này với cây thông Nhật Bản trước mặt nhà. Khi sắp ra về, tôi nói cho ông nhận xét này.

- Chúng ta là những người của ngày thứ ba.

- Những người của ngày thứ ba, tôi lập lại.

- Thày Morrie mỉm cười.

"Mitch, anh có hỏi về chuyện chúng ta quan tâm đến những người mà tôi không hề quen biết. Nhưng tôi có thể nói cho anh biết điều mà tôi học được qua cơn bệnh này không?"

- "Điều gì vậy, Thày?"

- Điều quan trọng nhất trên cuộc đời này là ta biết cách làm sao trao tình thương và tiếp nhận nó. "

Giọng ông nhỏ xuống thành một lời thì thào: "Hãy tiếp nhận tình thương. Chúng ta nghĩ rằng chúng ta không xứng đáng với tình thương. Chúng ta nghĩ rằng khi tiếp nhận tình thương chúng ta trở thành quá mềm yếu. Nhưng có một người khôn ngoan tên Levine đã nói rất đúng. Ông ta nói: "Chỉ có Tình yêu mới là hành động chí lý".

Tôi gật đầu như một tên học trò ngoan, và ông thở ra một cách yếu đuối. Tôi cúi mình xuống để ôm ông, và khác hẳn tính thường nhật của tôi, tôi hôn má ông một cái. Tôi cảm được bàn tay yếu đuối của ông trên cánh tay tôi, những sợi râu mỏng của ông chạm nhẹ trên má tôi.

- Thứ ba sau anh trở lại chứ! " Ông thì thào.

*

* *

Ông vào lớp học, ngồi xuống và chẳng nói điều gì cả. Ông nhìn chúng tôi, và chúng tôi nhìn ông lại. Lúc đầu có một vài tiếng cười khúc khích, nhưng thày Morrie chỉ nhún vai. Cuối cùng thì một sự yên lặng hoàn toàn phủ căn phòng, và chúng tôi bắt đầu nhận thấy được tiếng động nhỏ nhất, như tiếng máy điều hoà không khí tại một góc phòng, hơi thở của một anh học trò nặng ký. Một vài người trong đám học trò bắt đầu hơi dao động. Chừng nào thì ông ta lên tiếng đây. Một vài người có vẻ lúng túng, nhìn đồng hồ. Một vài người nhìn ra cửa sổ, tỏ vẻ ta đây không bị chi phối

chi cả. Sự việc kéo dài như thế khoảng mười lăm phút, rồi thầy Morrie phá vỡ yên lặng qua một lời thì thầm.

- Chuyện gì đang xảy ra?

Từ từ một cuộc tranh luận diễn ra - như điều thầy Morrie đã có ý định từ lúc đầu - về tác dụng của sự yên lặng trên những tương quan của con người với nhau. Tại sao chúng ta lại cảm thấy bối rối với sự im lặng? Chúng ta tìm thấy sự thoải mái nào qua những tiếng động?

Tôi là người không cảm thấy bối rối với sự im lặng. Dù chuyện trò với bạn bè thật nhiều, tôi không mấy thoải mái khi phải nói về những tình cảm của mình trước mặt mọi người - nhất là nếu không phải là các người bạn. Tôi có th? ngồi hàng giờ im lặng nếu cả lớp đòi hỏi như thế.

Lúc đi ra khỏi lớp, thầy Morrie chặn tôi lại. "Hôm nay anh chẳng nói bao nhiêu." Ông nhận xét.

- Chẳng biết nữa. Em không có gì để thêm vô cả.

- Tôi nghĩ rằng anh có rất nhiều điều để nói. Đúng ra, anh làm tôi nhớ đến một người tôi từng biết trước đây, chỉ thích giữ trong lòng những ý nghĩ của mình khi ông ấy còn trẻ hơn.

- Ai vậy, Thầy?

- Chính tôi chứ ai.

CHƯƠNG IX - SỰ TỬ PHẬN

NGÀY THỨ BA CỦA TUẦN LỄ THỨ NHÌ: CHÚNG TÔI NÓI VỀ SỰ TỬ PHẬN MÌNH

Thứ ba tuần sau tôi trở lại. Và nhiều thứ ba sau nữa. Tôi mong ngóng những buổi thăm viếng đó hơn là mọi người tưởng, dù là tôi phải bay 700

dặm chỉ đến ngồi cạnh một người sắp chết. Thật là lạ, hình như tôi bị sa vào trong một vùng thời gian nào đó khi tới viếng Thày Morrie, và tôi yêu con người tôi hơn trong thời gian bên cạnh ông. Tôi không còn thuê chiếc điện thoại cầm tay khi đi từ phi trường tới nhà. Mặc, để họ đợi, tôi tự nhủ, như thày Morrie từng tuyên bố.

Tình trạng tại toà báo ở Detroit vẫn không có triển vọng gì tốt đẹp. Đúng ra thì sự việc bỗng trở nên điên khùng hơn, qua những cuộc đụng độ chân tay giữa những người biểu tình và những người được thuê làm thế, người bị bắt, kẻ bị đánh đập, những kẻ khác nằm vạ trên lộ đường trước mặt các xe chở hàng.

Để bù lại cho sự vệc này, tôi có cảm tưởng những chuyến viếng thăm với Thày Morrie là những gột rửa của tình thương nhân loại. Chúng tôi nói về đời sống, chúng tôi nói về tình yêu. Chúng tôi nói về đề tài Thày yêu thích nhất, lòng bác ái, và vì sao xã hội chúng ta thiếu điều này. Trước khi đến nhà Thày, lần viếng thăm thứ ba này, tôi ghé qua cái chợ tên là “Bánh Mì và Lung Tung” (Bread and Circus) - tôi nhận thấy có mấy bao đồ ăn với tên hiệu này ở nhà Thày và đoán là ông thích đồ ăn tại đây – và tôi đã mua một lỗ đồ ăn bỏ vào trong những hộp nhựa, nào là mì sợi nhỏ xào với cải, súp cà rốt và bánh tráng miệng Do Thái baklava.

Tôi bước vào phòng làm việc của Thày, tay dơ cao mấy bao đồ ăn lên, như thể tôi vừa mới ăn cắp ở nhà băng ra.

“Xem nè, đồ ăn!” tôi reo lên.

Thày Morrie nhướng mắt lên, và mỉm cười.

Trong khi đó tôi đưa mắt tìm những dấu hiệu của cơn bệnh tiến triển. Ông còn sử dụng được những ngón tay để cầm bút, hay nâng cặp kính lên, nhưng ông không thể nhấc hai cánh tay cao hơn tầm ngực. Ông ít ngồi tại bàn ăn trong bếp hay trong phòng khách mà giờ chỉ thích ngồi trong phòng làm việc, nơi đây ông có một chiếc ghế dựa dài với đầy đủ gối, mền, và những khoanh nhựa được cắt đặc biệt để đỡ đôi chân đã teo của ông. Bên cạnh ông, có một cái chuông nhỏ để khi cần sửa đầu cho thoải mái, hay sử

dụng nhà cầu thì ông có thể lắc chuông, rồi thì Connie, Tony, Bertha hay Amy, đội quân trợ tá bé nhỏ này có thể chạy vào giúp ông. Có lúc không dễ gì cho ông khi sử dụng chuông và những lúc thế này ông cảm thấy bứt rứt.

Tôi hỏi ông ta có cảm thấy thương xót cho phận mình không?

“Đôi khi vào buổi sáng là lúc tôi buồn nản” ông trả lời. “Tôi sờ khắp người mình – cảm nhận những gì mình còn có thể cử động được, và buồn về những gì mình đã mất mát. Tôi buồn cho sự kéo dài chậm chạp của cái chết của mình. Nhưng rồi tôi ngưng cảm giác buồn bã này”

- Chỉ vậy sao?

- Nếu cần, tôi khóc một trận cho đã. Rồi tôi chú tâm vào những gì tốt đẹp của cuộc đời mình. Nghĩ đến những người đến thăm tôi. Đến những câu chuyện mà tôi sắp được nghe. Đến anh – nếu là ngày thứ ba. Bởi vì chúng ta là những người của ngày thứ ba.

Tôi cười nhẹ: Những người của ngày thứ ba.

“Mitch. Tôi không cho phép mình tui phận mình hơn thế. Mỗi buổi sáng một ít, một vài giọt nước mắt. Thế thôi!”

Tôi nghĩ đến có những người mà tôi biết đã dùng nhiều thời giờ mỗi ngày để tui phận mình. Thật là ích lợi nếu ta biết giới hạn sự thương xót mình trong một khoảng thời gian nào đó mỗi ngày.

Và nếu Thày Morrie có thể làm được chuyện này với căn bệnh kinh khủng như thế....

“Nó chỉ có cảm giác kinh khủng khi chúng ta nhìn nó như thế. ” Thày Morrie tiếp. “Thật là khủng khiếp khi phải chứng kiến thân hình mình từ từ đi đến trạng thái bất động. Nhưng cũng la điều kỳ thú là ta có thời gian để từ giã nó. ”

Ông mỉm cười: “Không phải ai cũng hên như thế!”

Tôi ngắm ông nằm trong chiếc ghế của ông, ông không thể đứng, không thể rửa mặt mày, không thể kéo quần lên. Hên? Có thật ông dùng

chữ hên hay không?

Trong một lúc nghỉ ngơi, khi Morrie phải dùng nhà tắm, tôi lật qua một tờ nhật báo của thành phố Boston, (tờ báo nằm gần ghế của thầy Morrie). Có tin về một thành phố nhỏ, lâm sản, chuyện hai cô gái tuổi choai choai đã hành hạ và giết một ông già bảy mươi tuổi đã làm thân với họ, sau đó hai người này còn mở party tại nhà ông và khoe xác ông. Tin khác về một vụ xử sắp đến, chuyện của một người đàn ông đã giết một người đàn ông đồng tính, sau khi anh đồng tính nọ lên truyền hình và tuyên bố là anh có cảm tình với người đàn ông đó.

Tôi đặt tờ báo xuống. Thầy Morrie đã được đẩy về phòng, với nụ cười trên môi – luôn là thế – bà Connie sửa soạn đến đỡ thầy từ xe lăn qua chiếc ghế dài.

- Thầy muốn em làm không?

Có một khoảng im lặng, tôi thì không hiểu tại sao mình lại lên tiếng đề nghị làm việc này, nhưng thầy Morrie nhìn bà Connie và nói: “Chị có thể bày cho anh ấy làm việc này được không?”

“Vâng.” Bà Connie đáp.

Theo lời chỉ dẫn của bà, tôi nghiêng mình tới, hai cánh tay tôi giữ dưới nách ông, và móc ông vào phía tôi, giống như ôm một thanh gỗ bự từ phía dưới lên. Thường nếu bạn đỡ ai lên, bạn định ninh rằng người đó sẽ dùng cánh tay họ để ôm bạn, nhưng thầy Morrie không thể làm điều này, sức lực của thầy hoàn toàn mất, và tôi có cảm thấy đầu ông lắc lư trên vai tôi, và thân hình ông thòng xuống bên cạnh thân thể tôi.

- "Ahhh. “ Ông rên khe khẽ.

- "Em ôm được Thầy, không sao, không sao. " Tôi nói.

Ôm ông như vậy đã làm tôi cảm động, tôi không làm sao diễn tả được, chỉ biết rằng tôi cảm được cái chết từ thân thể tàn yếu của ông, và khi tôi đặt ông xuống ghế, sửa lại tư thế đầu ông trên gối, là khi tôi nhận thực rằng thời gian sẽ qua rất mau.

Và tôi phải làm một điều gì đó.

*

* *

Vào năm 1978, tôi đang học đại học năm thứ ba, lúc đó nhạc disco với phim như Rocky là văn hoá đương thời. Chúng tôi đang có một lớp xã hội học đặc biệt, một lớp mà Thầy Morrie gọi là

"Nhóm tiến hành". Mỗi tuần chúng tôi nghiên cứu đường lối các sinh viên trong nhóm tương tác lẫn nhau, những hành vi mà họ đối xử với nhau, qua những tình cảm như giận dữ, ghen tuông, sự chú ý. Chúng tôi là những con chuột người trong phòng thí nghiệm. Đôi khi có vài người cuối cùng bật khóc. Tôi cho rằng những buổi như thế này là những buổi "xúc động tình cảm". Thầy Morrie bảo tôi phải có cái nhìn mở rộng hơn.

Một ngày nọ, thầy Morrie bảo ông có một buổi thực tập cho chúng tôi thử. Chúng tôi phải đứng xây lưng với bạn mình, và rồi phải tự thả người ra đằng sau lưng, phó mặc cho người bạn đỡ mình. Phần đông chúng tôi không mấy tin tưởng gì chuyện này, và thường chỉ thả mình một chút, rồi tự đứng thẳng lại ngay. Chúng tôi nghe răng ra cười ngượng ngập.

Cuối cùng có một cô gái, dáng mảnh khảnh, tính ít nói, tóc đen, và tôi để ý cô hay bận áo lưới, thụng trắng, cô khoanh hai tay trước ngực, mắt nhắm lại, nghiêng người ra đằng sau một cách tự nhiên, dáng cô như cô người mẫu trong một quảng cáo của hãng trà Lipton, thả mình xuống hồ bơi.

Trong giây phút, tôi có cảm tưởng cô sẽ rớt bịch xuống sàn nhà. Vào phút cuối, người bạn đồng đội được chỉ định trước của cô, đã chụp đầu và vai cô, đỡ thốc cô lên.

- Ái chà! Một vài sinh viên la lên, có người vỗ tay. Thầy Morrie mỉm cười.

- "Thấy không" Ông nói với cô gái. "Cô đã nhắm mắt lại. Đó là điều khác biệt. Đôi khi con người không tin những điều mình nhìn thấy, nhưng ta

có thể đặt tin tưởng vào điều mình cảm thấy. Nếu một ngày nào đó, bạn muốn người ta tin tưởng bạn, thì bạn cũng phải đặt niềm tin vào người ta nữa. - dù rằng bạn đang trong bóng tối - dù rằng bạn đang ngã quỵ.

CHƯƠNG X - TIỆC NUỐI

NGÀY THỨ BA CỦA TUẦN LỄ THỨ BA: CHÚNG TÔI NÓI VỀ TIỆC NUỐI, ÂN HẬN

Như lệ thường, thứ ba tuần sau tôi đến với những bao đồ ăn, mì sợi với bắp, xà lách khoai tây, bánh táo tráng miệng và một thứ khác: máy thu thanh Sony.

Tôi muốn lưu lại những gì chúng tôi nói với nhau. Tôi nói với Thầy Morrie: "Em muốn nghe giọng nói của thầy sau này. "

- Khi tôi chết rồi.

- Thầy đừng nói như vậy.

Ông cười: "Mitch, tôi sẽ chết, có lẽ sớm hơn là trễ".

Ông nhìn cái máy: "Bự quá nhỉ?" Tự dưng tôi có cảm giác mình tọc mạch vào đời tư người khác, tất cả các nhà báo thường có ý nghĩ như thế. Giữa câu chuyện của hai người bạn, máy thu thanh biến thành một vật xa lạ, một đôi tai giả tạo. Cùng với tất cả những người đến ca tụng thời gian của thầy, có lẽ tôi đã đi quá đà sử dụng thời giờ của những ngày thứ ba này.

- "Thầy nè", vừa nói tôi vừa cầm máy lên, "hay thôi đừng xài cái máy nữa, nếu thầy không cảm thấy thoải mái với nó. "

Ông khoác tay, chặn tôi lại. Sau khi gỡ gọng kính ra khỏi mũi, để cặp kính rơi thòng theo sợi dây quấn quanh cổ, ông nhìn thẳng vào mắt tôi và nói: "Để nó xuống lại đi".

Tôi đặt máy xuống.

"Mitch, anh không hiểu," ông nhẹ nhàng nói tiếp. "Tôi muốn kể cho anh nghe đời tư tôi tôi, trước khi tôi không còn có thể kể nữa. "

Giọng ông nhỏ lại, thành một lời thì thào: "Tôi muốn có người nghe chuyện của tôi. Anh là người đó được không?"

Tôi gật đầu.

Chúng tôi ngồi im lặng một lát.

- "Máy mở chưa vậy?" Ông hỏi.

Sự thật thì cái máy thu thanh còn hơn là một luyến tiếc của quá khứ nữa. Tôi đang mất thầy Morrie, tất cả chúng tôi đang mất dần Thầy, gia đình Thầy, bạn bè Thầy, những người học trò cũ, những giáo sư đồng sự, các người bạn của nhóm thảo luận chính trị mà ông rất yêu thích, những người bạn khiêu vũ, tất cả chúng tôi. Tôi nghĩ rằng, máy thu thanh, cũng như hình ảnh và băng videos là những cố gắng dành lại hành lý của thần chết. Một điều tôi nhận rõ ràng là qua lòng can đảm, tính hài hước, sự kiên nhẫn, và tính trực thẳng, thầy Morrie đã nhìn đời qua một cái nhìn rất khác, khác hẳn bất cứ ai tôi từng biết trước đây. Ông đã nhìn đời từ một nơi chốn khác, một nơi chốn lành mạnh hơn, nhạy cảm hơn. Và ông sắp lìa khỏi cuộc đời rồi.

Nếu thầy Morrie khi nhìn thẳng vào mặt của thần chết, mà tự dừng lý trí bỗng sáng suốt hẳn, thì chắc là ông muốn chia sẻ điều đó. Còn tôi thì muốn nhớ đến điều này càng lâu càng tốt.

Lần đầu tiên xem thầy Morrie trong chương trình "Nightline", tôi đã thắc mắc không biết ông có những niềm ân hận nào, một khi ông biết cái chết tất nhiên sẽ đến với ông. Ông có than vãn về bạn bè ông sắp mất? Có hành động nào ông muốn thay đổi chẳng? Ích kỷ hơn nữa tôi nghĩ nếu tôi ở trong trường hợp của ông, tôi có bị những ý nghĩ buồn nản xâm chiếm khi nghĩ đến những gì tôi sẽ mất mát? Tôi có ân hận về những bí mật mà tôi hẳn dấu kín?

Khi tôi đem những điều này ra bàn với thầy Morrie thì ông gật đầu: "Đó là những điều mọi người lo âu, phải vậy chẳng? Nếu ngày hôm nay là ngày cuối cùng của tôi trên trái đất này?" Ông chăm chú nhìn vào mặt tôi, có lẽ ông thấy được sự phân tâm của tôi về những lựa chọn. Tôi thấy hình ảnh của mình ngã nhoài trên bàn làm việc, với bài viết dở chừng, các ông chủ bút thì giựt bài viết, trong khi mấy người cứu thương lôi thân thể tôi đi.

"Mitch?" thầy Morrie gọi.

Tôi lắc đầu và không nói gì cả.

Nhưng Thầy Morrie đã nhìn thấy sự do dự của tôi.

"Mitch", ông nói, "Văn hoá chúng ta không cho chúng ta nghĩ đến những điều như vậy cho đến lúc chúng ta sắp chết mà thôi. Chúng ta đã quá bận rộn với những mục đích ích kỷ: sự nghiệp, gia đình, phương cách làm ra tiền, tiền trả tiền nhà, tính chuyện mua chiếc xe hơi mới, sửa máy lạnh khi máy bị hỏng - chúng ta có muôn triệu việc để cứ tiếp tục mãi. Bởi thế chúng ta không có thói quen thụt lùi vài bước, nhìn lại cuộc đời chúng ta và nói: Đã đủ chưa? Đây là tất cả điều tôi muốn chẳng? Có điều gì thiếu sót không? "

Ông ngừng lại giây lát.

"Chúng ta cần người hướng dẫn chúng ta qua chiều hướng đó. Chuyện đó không tự nhiên mà xảy ra".

Tôi biết ông muốn nói điều gì. Chúng ta đều cần thầy giáo trong cuộc đời của chúng ta.

Thầy giáo của tôi thì đang ngồi ngay trước mặt tôi.

*

* *

Được rồi, tôi suy ra. Nếu tôi là học trò thì tôi sẽ cố hết sức mình là một học trò giỏi.

Trên chuyến bay về nhà hôm đó, tôi làm một thống kê nhỏ trong một cuốn sổ giấy vàng, những vấn đề và câu hỏi mà chúng ta thường vật lộn với, từ hạnh phúc, tuổi già, cho đến sanh con và rồi cái chết. Dĩ nhiên đã có rất nhiều sách tự trả lời, tìm hiểu về những đề tài này rồi, và nhiều chương trình truyền hình, cũng như 90 đô một giờ cho những buổi tham khảo. Hoa Kỳ đã biến thành một cửa hàng tạp hoá Trung Đông chuyên bán sách tự trả lời.

Thế nhưng vẫn chưa có câu trả lời nào rõ ràng cả. Ta nên lo lắng cho người khác hay nên lo âu cho "cái tâm lý trẻ con" trong tận cùng thân tâm ta? Hãy trở về với những truyền thống giá trị hay đập đổ truyền thống vì nó chẳng có ích dụng gì? Nên đeo đuổi thành công hay sống bình dị? Nên thẳng thắn trả lời "không" hay cứ làm theo sự lôi cuốn của đám đông?

Tôi biết chắc rằng ông thầy già của tôi không ở trong loại sách thương mại "tự trả lời" này. Hiện thời ông đang đứng trên những đường ray, lắng tai nghe tiếng còi xe lửa của thần chết, và ông biết rất rõ những gì quan trọng của cuộc sống.

Tôi muốn sự rõ ràng này. Mỗi tâm hồn bối rối, băn khoăn mà tôi quen biết, muốn sự rõ ràng này.

"Hỏi tôi bất cứ điều gì. " Thầy thường hay nói vậy. Thế nên tôi đã liệt kê những thứ sau đây:

- Cái Chết
- Sự sợ hãi
- Tuổi già
- Sự tham lam
- Hôn Nhân
- Gia Đình
- Xã Hội

- Tha thứ
- Một đời sống có ý nghĩa.

Bản liệt kê nằm trong cặp tôi khi tôi trở lại West Newton lần thứ tư, một ngày tháng ba vào cuối tháng Tám. Hôm ấy máy điều hoà không khí tại phi trường Logan bị hỏng, mọi người ngồi quạt thành phạch, cau có chùi mồ hôi trên trán, những khuôn mặt tôi trông thấy có vẻ như sắp sửa muốn giết ai.

*

* *

Lúc đầu khoá năm thứ tư, tôi đã qua nhiều lớp Xã Hội học lắm rồi, chỉ còn vài chứng chỉ là tôi được mảnh bằng. Thầy Morrie đề nghị tôi làm một luận án danh dự.

- Em ấy à? Viết về đề tài gì bây giờ?
- Điều gì làm cho anh thích thú". Ông nói.

Chúng tôi bàn qua bàn lại, cuối cùng chọn, trong mọi thứ, thể thao. Tôi bắt đầu một năm trời dài dằng dằng soạn về đề tài làm cách nào mà bóng đá lại trở thành một nghi thức, gần như một đạo giáo, một liều thuốc phiện, niềm đam mê của quần chúng. Lúc ấy tôi chỉ biết đấy là cái cơ hội cho tôi gặp thầy mỗi tuần một lần.

Với sự giúp đỡ của Thầy Morrie, đến khoá mùa Xuân, tôi đã trình cho ông một luận án dài 112 trang, đầy đủ tài liệu tham khảo, có chú thích cuối trang, và được đóng bìa bằng da đen. Tôi trao cho ông với niềm hãnh diện của thằng bé chơi banh, lần đầu tiên chạy về được hết sân nhà.

- "Có lời khen anh". Thầy Morrie nói.

Tôi nhe răng cười, trong lúc ông lật từng trang của bản luận án. Tôi nhìn chung quanh văn phòng ông. Những kệ đầy sách, sà n gỗ, tấm thảm trải

trên mặt sàn, chiếc ghế bành. Tôi đã ngồi mọi nơi có thể ngồi được trong văn phòng này.

- "Không biết đấy nhen, Mitch". Thầy Morrie sửa lại kính của ông, và lên tiếng trêu tôi. "Với việc làm như thế này, có lẽ chúng tôi phải mời anh trở lại học Cao học".

- "Vâng, vâng, đúng thế." Tôi nói theo.

Tuy là đùa, nhưng trong phút chốc cũng có màu quyến rũ. Một phần trong tôi lo sợ phải rời đại học đường. Phần khác, lại muốn ra khỏi trường tức thời. Đúng là sự giằng co của hai đối lực. Tôi ngắm thầy Morrie đang đọc luận án của tôi, và thắc mắc không biết thế giới bên ngoài ra sao.

CHƯƠNG XI - THÍNH THỊ PHẦN II

Chương trình truyền hình "Nightline" làm một chương tiếp theo về thầy Morrie, một phần vì chương trình đầu tiên rất ăn khách. Lần này, khi các chuyên viên thu hình và các nhà sản xuất bước vào cửa, họ có cảm giác thân mật, như là một phần của gia đình. Còn ông Koppel thì trông nồng ấm hẳn. Không một ai cảm thấy bị bỏ rơi, không có cuộc phỏng vấn trước cuộc phỏng vấn. Để hâm nóng câu chuyện, hai ông Koppel và Morrie trao đổi kỷ niệm thời thơ ấu của hai người. Ông Koppel nói về thuở thiếu thời, lớn lên tại Anh Quốc và ông Morrie kể chuyện ngày còn bé, lớn lên tại Bronx (New York). Thầy Morrie bận chiếc áo màu xanh dương dài tay, lúc này ông hay cảm thấy lạnh dù rằng ở ngoài trời đang 90 độ F, nhưng ông Koppel thì cởi áo vét và chỉ bận áo sơ mi với cà vạt cho buổi phỏng vấn. Người ta có cảm giác như thầy Morrie đã từ từ cởi từng lớp vỏ một của ông Koppel.

"Ông coi được lắm." Ông Koppel nhận xét khi máy bắt đầu quay.

"Mọi người ai cũng bảo tôi thế." Thầy Morrie nói.

"Giọng nói của ông còn khoẻ lắm".

"Mọi người ai cũng bảo tôi thế".

"Thế làm sao ông biết mọi chuyện đang xuống dốc?"

Thầy Morrie thở dài: "Không ai biết điều đó hơn tôi. Chỉ có tôi biết rõ thôi".

Thật thế, sự suy thoái về thể xác biểu lộ rõ ràng khi ông trò chuyện. Ông không thể dùng hai bàn tay một cách tự do như trong buổi phỏng vấn lần trước đây giữa hai người. Ông còn bị trở ngại với phát âm của vài chữ, tỉ như chữ l, làm như bị nghẹn giữa cuống họng ông. Trong vài tháng nữa, có thể ông chẳng nói được gì.

- "Tâm tình của tôi là như thế này", Thầy Morrie phát biểu với ông Koppel - "Khi có mặt mọi người và bạn bè chung quanh, tinh thần tôi lên lắm. Tình thương đã làm tôi lên tinh thần".

- "Nhưng có ngày tôi cảm thấy chán nản. Chẳng dẫu ông làm chi. Có những phần của thân thể tôi ra đi làm tôi cảm thấy kinh hãi. Tôi phải làm sao nếu tôi không có hai bàn tay? Chuyện gì xảy ra nếu tôi không nói được. Ăn nuốt, tôi chẳng cần lắm, người ta có thể nuôi tôi bằng những ống, chả sao. Nhưng giọng nói của tôi, hai bàn tay tôi thì sao? Chúng thật là những điều chủ yếu của tôi. Tôi phát biểu qua giọng nói của tôi, tôi diễn tả với đôi bàn tay, đó là cách tôi trao cho mọi người. "

- Vậy ông làm sao để cho khi ông không còn có thể nói nữa? Ông Koppel hỏi.

Thầy Morrie nhún vai: "Có lẽ tôi sẽ bảo mọi người hỏi tôi những câu hỏi mà câu trả lời sẽ là có hay không mà thôi".

Thật là một câu trả lời giản dị, làm ông Koppel phải mỉm cười. Rồi ông Koppel bắt câu chuyện qua đề tài im lặng. Ông nói về một người bạn rất thân của Thầy Morrie, ông Maurice Stein, người đã gởi những câu triết lý của Thầy cho tờ báo Boston Globe. Hai ông giáo sư đã làm việc cùng nhau tại đại học Brandeis, từ những năm 60. Bây giờ ông Stein sắp điếc. Ông Koppel vẽ ra hình ảnh, một ngày nào đó, một người không thể nói, một người không thể nghe. Thì rồi sẽ ra sao?

- "Chúng tôi sẽ cầm tay nhau". Morrie trả lời. "Và tình thương sẽ được truyền qua cho nhau. Anh Ted, chúng tôi có ba mươi lăm năm tình

bạn. Không cần phải có ngôn ngữ hay thính thị để cảm được điều đó."

Trước khi chương trình kết thúc, Thày Morrie đọc một trong những lá thư mà thầy nhận được. Từ sau khi chương trình "Nightline", ông nhận được rất nhiều thư. Một lá thư nọ đến từ một bà giáo tại Pennsylvania. Bà ta dạy một lớp đặc biệt gồm chín học sinh, mỗi em trong lớp đều có mất một người cha hay mẹ.

"Và đây là lá thư tôi trả lời bà ta" Thày Morrie nói với ông Koppel, sau khi móc gọng kính lên mũi. "Bà Barbara thân mến... Lá thư của bà làm tôi cảm động lắm. Tôi cảm thấy việc làm của bà cho các trẻ em mất cha mẹ thật là quan trọng. Tôi đã mất mẹ ngày tôi rất còn trẻ... "

Bỗng nhiên, trong lúc máy vẫn đang quay, thầy Morrie sửa lại gọng kính. Ông ngừng nói, cắn môi và giọng nghẹn ngào. Nước mắt rơi xuống mũi ông - "Tôi mất mẹ ngày tôi còn trẻ thơ... Thật là một điều bất ngờ, xót xa... Tôi ước gì tôi có một nhóm như của bà, để tôi có thể bày tỏ nỗi đau khổ của tôi. Chắc là tôi đã gia nhập nhóm của bà rồi, bởi vì.... "

Giọng ông đứt quãng.

"... Bởi vì tôi rất cô đơn.... "

"Ông Morrie," Ông Koppel lên tiếng. "Mẹ ông qua đời đã bảy mươi năm qua. Niềm đau vẫn còn trong lòng ông?"

"Dĩ nhiên rồi. " Thày Morrie thì thào.

CHƯƠNG XII - VỊ GIÁO SƯ PHẦN 1

Lúc đó ông tám tuổi. Tờ điện tín từ bệnh viện tới, và vì cha là một người Nga tỵ nạn, không đọc được Anh ngữ, nên cậu bé Morrie trở thành người đưa tin buồn, cậu đọc giấy báo tin mẹ mất như thể một đứa học trò đang đứng trước lớp học: "Chúng tôi rất tiếc để báo tin cho... " cậu đọc.

Sáng hôm đám táng, thân nhân Morrie bước xuống các bậc thềm của khu chung cư giới nghèo tại vùng phía đông tỉnh Manhattan. Đàn ông bận quần áo vét đậm màu, các đàn bà thì khăn voan lưới phủ mặt. Lúc đó

là giờ trẻ con trong xóm đi học, và khi chúng đi qua Morrie cảm thấy xấu hổ khi các bạn cùng lớp thấy mình trong tình trạng này. Một trong mấy bà cô của Morrie, một người đàn bà nặng ký, chụp cậu bé lại và than: “Con sẽ làm gì nếu không có mẹ con? Con sẽ thành người ra sao?”

Morrie bật khóc. Lũ bạn của cậu bỏ chạy.

Tại nghĩa trang, Morrie ngắm người ta xúc cát lên mộ mẹ mình. Cậu cố nhớ lại những giây phút êm đềm giữa bà và cậu khi bà còn sống. Bà trông coi tiệm kẹo cho đến lúc trở bệnh, sau đó bà hay ngủ khi ngồi cạnh cửa sổ, trông bà ốm yếu vô cùng. Đôi lúc bà lên tiếng gọi con trai lấy thuốc cho bà, và cậu bé Morrie, lúc đó đang chơi cây trước đường, làm bộ như không nghe tiếng. Trong trí óc non nớt của cậu, cậu tưởng rằng khi cậu làm lơ nó thì bệnh sẽ tan biến đi.

Làm cách nào để một đứa bé đương đầu với cái chết?

Bố của Morrie, tên gọi là Charlie, đã di cư qua Hoa Kỳ để khỏi đi lính cho quân đội Nga. Ông làm việc trong ngành lông thú, nhưng hầu như lúc nào cũng mất việc. Ít học và tiếng Anh không thạo, ông phải chịu nghèo, gia đình nhiều lúc phải ăn trợ cấp xã hội. Căn phòng của họ nằm sau tiệm kẹo, là một chốn ẩm thấp, tối và chán nản. Không có thứ gì xa hoa trong nhà. Họ không có xe hơi. Đôi khi, Morrie và cậu em trai, David, chùi và quét các bậc thềm của các nhà khác để thêm tí tiền tiêu vặt, mỗi lần như vậy được 5 cắc bạc.

Sau khi mẹ mất, hai cậu được gửi tới trọ tại một khách sạn ở tiểu bang Connecticut, một nơi có nhiều gia đình sống chung, và cùng chia nhau một nhà bếp. May ra không khí mát mẻ ở đây sẽ đem đến sức khoẻ cho hai đứa bé, thân nhân của họ bàn như thế. Morrie và David chưa bao giờ trông thấy nhiều cây cỏ xanh tươi như vậy, và hai đứa nhỏ thích thú chạy chơi khắp chốn. Một tối nọ, khi hai cậu đang đi dạo thì trời đổ mưa. Thay vì vào nhà, hai cậu bé lại nghịch nước tới hàng giờ.

Sáng hôm sau, lúc thức giấc Morrie nhảy ra khỏi giường.

- “Nào, đứng dậy đi”, Morrie giục em “Thức giấc đi nào. ”

- "Em không đứng dậy được"

- "Nghĩa là sao?"

Mặt David tái nhợt. "Em không thể... cử động được." David đã bị bệnh polio.

Dĩ nhiên trận mưa không gây bệnh này. Nhưng vào cái tuổi trẻ thơ của Morrie, cậu không hiểu được điều đó. Trong một thời gian khá lâu – thời kỳ David được khiêng đi khiêng về đến một nhà thương đặc biệt, và sau đó phải mang miếng sắt niềng chân lại, để rồi sau đó phải đi khắp khiêng suốt đời, cậu bé Morrie nghĩ mình có trách nhiệm về căn bệnh của David.

Thế là sáng nào Morrie cũng đi tới giáo đường (Do Thái) một mình, vì ba cậu không sùng đạo. Đứng giữa đám người bận áo đen dài nghiêng qua nghiêng về, Morrie cầu xin Thượng Đế chăm sóc cho mẹ cậu và phù hộ cho người em trai đang bị bệnh.

Mỗi trưa, Morrie đứng tại trạm xe điện ngầm, rao báo, đem chút tiền còm về hầu giúp bữa ăn cho gia đình.

Và mỗi tối, Morrie đứng ngắm cha mình ăn trong yên lặng, với hy vọng, nhưng không bao giờ nhận được, những âu yếm hoặc một lời nói năng ấm áp nào.

Cậu bé chín tuổi cảm thấy như sức nặng của quả núi đè lên đôi vai mình.

*

* *

Nhưng vào năm sau, một cứu tinh đã bước vào đời của Morrie: đó là bà mẹ ghẻ, Eva. Bà là một người di cư từ Romania, người thấp, với khuôn mặt bình dị, tóc quăn màu nâu, và sinh lực của hai người đàn bà nhập một. Bà có nguồn ánh sáng đã làm ấm lại không khí lạnh lùng tiết ra từ cha Morrie. Bà nói chuyện huyền thuyên trong khi ông chồng mới của

bà im im không có một lời. Tối đến, bà hát cho hai đứa trẻ nghe trước khi đi ngủ. Morrie cảm thấy ấm lòng qua những bài hát của bà, hay những bài học ở trường do bà kèm thêm, tất cả mang cá tính mạnh mẽ của bà. Sau khi David được trả về từ nhà thương đặc biệt, hai đứa trẻ ngủ chung chiếc giường được kéo ra mỗi tối, và bà hôn chúng trước khi đi ngủ. Morrie chờ đợi những nụ hôn này, như con chó con đợi sữa, và trong thâm tâm của cậu, cậu nghĩ rằng mình đã có lại một bà mẹ.

Thế nhưng cái nghèo vẫn đeo đuổi họ. Bấy giờ họ sống tại Bronx, trong một chung cư một phòng ngủ, thuộc một tòa nhà gạch đỏ trên đường Tremont, cạnh một tiệm rượu Ý, mà thường các người đàn ông đến chơi bài vào những đêm hè. Lúc đó đang thời kỳ "Kinh Tế Suy Thoái" (*), nên cha của Morrie càng khó kiếm việc làm trong ngành lông thú. Có khi trên bàn ăn bà Eva chỉ có thể dọn bánh mì cho buổi cơm chiều.

“Còn gì nữa không?” David hay hỏi.

“Chẳng còn gì cả.” bà Eva lại trả lời.

Khi bà cho David và Morrie vào giường, bà thường hát bài hát bằng tiếng Do Thái, chính bài hát cũng buồn luôn. Bài hát về đứa bé gái bán thuốc lá.

Mua dùm thuốc lá cho em

Thuốc lá em khô, không bị ướt vì mưa

Hãy thương xót em, thương xót em

Tuy ở trong hoàn cảnh như thế, Morrie vẫn được hấp thụ tình yêu và sự tương trợ lẫn nhau. Và giáo dục. Bà Eva chỉ chấp nhận phải học thật giỏi tại trường, bởi vì bà cho rằng chỉ có sự học mới là liều thuốc giải hoá được nghèo khó. Chính bà cũng đi học trường đêm để luyện thêm Anh ngữ. Sự yêu thích học hành của Morrie đã được nuôi nấng bởi người đàn bà này.

Buổi tối cậu bé học bài bên cạnh cây đèn trong phòng bếp. Và buổi sáng cậu đi lễ, đọc kinh thánh Yizkor – kinh cầu nguyện cho người chết, để cầu nguyện cho mẹ cậu. Cậu làm như thế hầu giữ mãi hình ảnh mẹ trong

lòng. Thật là kỳ lạ, bố của Morrie nói với con trai đừng bao giờ nhắc đến mẹ. Ông Charlie muốn bé David coi bà Eva như mẹ ruột.

Thật là một điều khó khăn cho Morrie. Trong bao nhiêu năm, chứng cứ duy nhất Morrie còn giữ về mẹ mình là bức điện tín báo tin bà qua đời. Cậu đã giấu nó ngày cậu nhận được.

Cậu đã giữ nó đến suốt đời cậu.

*

* *

Khi Morrie lớn hơn một chút, cha cậu dẫn cậu tới hãng làm lông thú, nơi ông làm việc. Lúc đó đang thời kỳ “Kinh Tế Suy Thoái”(*). Mục đích là kiếm cho Morrie một chân làm việc tại đó.

Morrie bước vào hãng, ngay tức thời cậu có cảm giác các bức tường đóng khung đời cậu. Căn phòng tối và nóng hầm hập, các cửa sổ đóng kín, và các máy được xếp rất gần nhau, quay ầm ầm như bánh xe lửa. Lông thú bay đó đây, tạo thành một không khí nồng, và các nhân viên đang may các bộ da lại với nhau, người cong vồng với các mũi kim, trong khi đó ông chủ đi đi lại lại, la lối, giục họ làm việc nhanh hơn. Morrie cảm thấy khó thở. Cậu đứng cạnh cha, mà lạnh đi vì sợ, mong rằng ông chủ không la mắng cậu. Trong giờ nghỉ ăn trưa, bố Morrie dẫn con tới gặp ông chủ, hỏi ông có việc làm cho con trai mình không. Nhưng họ cũng không có đủ việc làm cho người lớn nữa là, và chẳng có ai nghỉ việc cả.

Đối với Morrie, điều này thật là trời còn thương mình. Cậu ghét chốn đó. Cậu còn thề với mình rằng suốt đời cậu sẽ không bao giờ làm việc gì có tính cách lợi dụng người khác, cậu sẽ không cho phép cậu làm tiền trên mồ hôi của kẻ khác.

“Thế con muốn làm gì?” bà Eva hỏi cậu.

“Con cũng không biết nữa”, cậu trả lời. Morrie không muốn học Luật vì cậu không thích luật sư, và cũng gạch bỏ Y Khoa, vì cậu không chịu được máu.

“Anh sẽ làm gì?”

Thế là theo định luật hiển nhiên, vị giáo sư giỏi nhất mà tôi được biết đã trở thành thầy giáo.

CHƯƠNG XIII - CÁI CHẾT

Ngày Thứ Ba Của Tuần Lễ Thứ Tư: Chúng Tôi Nói Về Cái Chết

"Chúng ta hãy bắt đầu với ý nghĩ như thế này: “Thầy Morrie nói: “Ai cũng biết mình sẽ chết, nhưng không ai muốn tin điều đó”. Sáng thứ ba hôm nay, ông bắt tay ngay vào việc. Đề tài là Cái Chết, đề tài đầu tiên trong bản liệt kê của tôi. Trước khi tôi đến, để khỏi quên, thầy Morrie đã ghi cảm nghĩ trên các miếng giấy. Chữ viết ông bây giờ run rẩy lắm, chỉ có ông có thể đọc được mà thôi. Gần tới ngày lễ Lao Động rồi, qua khung cửa sổ của văn phòng ông, tôi trông thấy hàng rào màu xanh rêu, và tiếng reo hò của trẻ em nghịch trong xóm đây là tuần tự do cuối cùng của chúng trước khi nhập học.

Tại thành phố Detroit, nhóm biểu tình tờ báo đang dự định một cuộc xuống đường rầm rộ nhân dịp lễ, để chứng tỏ sự đoàn kết của các công đoàn đối với giới lãnh đạo tờ báo. Trên chuyến bay tới nhà thầy, tôi đọc được bản tin một người đàn bà bắn chồng và hai con gái, để bảo vệ họ khỏi các “người xấu”. Tại California, các luật sư biện hộ cho O. J Simpson đã trở thành những ngư ời rất nổi tiếng.

Nơi đây, tại văn phòng thầy Morrie, đời sống quý báu hiển hiện từng ngày một. Lúc này, chúng tôi ngồi bên nhau, cạnh một vật mới trong nhà: máy dưỡng khí. Đó là một máy nhỏ, loại cầm tay, cao cỡ đầu gối. Những đêm thầy Morrie khó thở, hai cánh mũi của ông được gắn qua cái ống, dài lòng thòng như dây xích. Tôi không mấy chú ý nghĩ thầy Morrie bị lệ thuộc bởi một cái máy nào hết, cho nên tôi cố không nhìn ông khi ông nói.

“Mọi người đều biết mình sẽ chết, nhưng không ai muốn tin điều đó”. Ông lặp lại câu nói. “Nếu chúng ta tin điều đó, chúng ta đã hành xử khác rồi.”

“Cho nên chúng ta coi cái chết như trò đùa. ”

“Vâng, nhưng có một phương cách tốt hơn cho vấn đề. Biết rằng chúng ta sẽ chết, chúng ta hãy sửa soạn để lúc nào cũng sẵn sàng cả. Đó là điều tốt hơn cả, như vậy chúng ta sẽ sống tích cực”.

- Làm sao con người có thể sẵn sàng với cái chết?

“Mọi người đều biết mình sẽ chết, nhưng không ai muốn tin điều đó”. Ông lặp lại câu nói. “Nếu chúng ta tin điều đó, chúng ta đã hành xử khác rồi.”

- Hãy hành động như các Phật tử. Mỗi ngày, hãy tưởng tượng như có một con chim đậu trên vai, để ta đặt câu hỏi cho nó: Có phải hôm nay là ngày đó không? Tôi có sẵn sàng chưa? Tôi đã làm tất cả những gì tôi cần làm chưa? Tôi có phải là người tôi muốn mình trở thành không?

Rồi ông xây mình qua một bên phía vai, cứ y như có con chim đậu trên vai ông, rồi hỏi:

- “Có phải hôm nay là ngày tôi mất không?”

Thầy Morrie mượn ý tưởng của mọi tôn giáo. Ông được sanh ra theo nghi thức đạo Do Thái, nhưng khi ông đến tuổi mười mấy thì ông chẳng theo đạo gì cả, có lẽ vì tất cả những việc xảy ra cho ông khi ông còn bé. Ông chuộng vài triết lý của đạo Phật và Thiên Chúa Giáo, và ông vẫn cảm thấy thoải mái với nền văn hoá Do Thái. Vẫn là người tìm hiểu các tôn giáo, nên qua bao nhiêu năm ông rất cởi mở với các sinh viên theo học với ông. Những điều ông phát biểu vào những ngày tháng cuối cùng trên trái đất, hình như vượt quá những khác biệt của các tôn giáo. Cái chết có tác dụng làm nên điều này.

“Mitch à, sự thật là như thế này, mỗi khi chúng ta hiểu thế nào là cái chết, thì chúng ta sẽ biết cách sống. ”

Tôi gật đầu.

“Để tôi lập lại nhé: mỗi khi chúng ta hiểu thế nào là cái chết, thì chúng ta sẽ biết cách sống. Ông mỉm cười và tôi bỗng hiểu ý ông. Ông muốn tôi hấp thụ ý tưởng, mà không phải chất vấn lại tôi, tránh cho tôi khỏi bối rối. Chính phương cách giáo dục này đã tạo ông thành một thầy giáo giỏi.

“Thầy có nghĩ nhiều về cái chết trước khi thầy trở bệnh không?” Tôi hỏi.

“Không”. Thầy Morrie mỉm cười. “Tôi cũng như mọi người thôi. Có lần tôi nói với một người bạn, trong giây phút hứng chí, rằng tôi sẽ là ông già khoẻ mạnh nhất, mà ông ấy từng quen biết”.

“Lúc đó thầy bao nhiêu tuổi?”

“Vào tuổi sáu mươi mấy”.

“Có nghĩa là thầy rất lạc quan”.

“Tại sao không lạc quan chứ? Như tôi đã nói, thật sự chẳng ai nghĩ mình sẽ chết đâu”.

“Nhưng ai cũng có biết đến một người đã mất rồi”. Tôi nói.

“Vậy tại sao nghĩ đến cái chết là một điều khó khăn?”

“Vì, phần đông chúng ta sống như người mộng du. Chúng ta không sống hoàn toàn, bởi vì chúng ta đang nửa tỉnh, nửa mơ, làm công việc một cách rất máy móc”.

“Và đương đầu với tử thần làm thay đổi tất cả điều đó?”

“Đúng thế. Tự nhiên, chúng ta sẽ loại bỏ những thứ đó và sẽ chú tâm vào những việc tất yếu. Khi con người nhận thức rằng mình sẽ chết, con người sẽ nhìn mọi việc một cách khác biệt”.

Ông thở ra. “Học cách chết thì sẽ học cách sống”.

Tôi để ý thấy tay ông run rẩy khi phải sử dụng chúng. Cặp kính của ông, lúc nào cũng thòng quanh cổ, nhưng mỗi khi ông nhắc chúng đặt lên mắt, thì chúng lại rơi lừng chừng xuống thái dương, giống như ông đeo

kính cho ai đó trong bóng tối. Tôi nghiêng mình qua sửa cho chúng ngay lại trên tai.

“Cám ơn” Thầy Morrie thì thào. Ông mỉm cười khi tay tôi đụng nhẹ đầu ông. Sự va chạm của thân thể con người đem đến cho ông niềm vui.

“Mitch, tôi có thể nói cho anh điều này không?”

- "Dĩ nhiên rồi", tôi trả lời.

“Có thể anh sẽ không thích”.

“Tại sao vậy?”

“Sự thật thì nếu anh để ý lắng tai nghe tiếng con chim trên vai anh. - Nếu anh chấp nhận điều này thì anh có thể sẵn sàng ra đi bất cứ lúc nào - và như vậy anh sẽ bớt tham vọng. ”

Tôi cố mỉm một nụ cười.

“Đó là vì anh đã bỏ công ra cho những công việc của anh, mà rồi nó trở nên chẳng có gì là quan trọng cả. Chắc là anh phải bỏ thì giờ cho những vấn đề tâm thần.

- Những vấn đề tâm thần?

“Chắc anh ghét chữ đó – Tâm thần. Anh nghĩ đó là những việc đưa mình tới xúc cảm.

- À... tôi nói.

Ông cố nheo mắt, nhưng không làm được, làm tôi bật cười.

“Mitch”, ông cũng cười theo. “Chính tôi cũng chẳng biết những “khai triển về mặt tinh thần” có nghĩa như thế nào nữa. Nhưng tôi biết rằng chúng ta thiếu thốn điều đó. Chúng ta quan tâm nhiều về mặt vật chất, và chúng không thoả mãn chúng ta. Những tình cảm thương yêu mà chúng ta có, vũ trụ chung quanh ta, chúng ta cho đó là một sự hiển nhiên”.

Ông nhìn về phía cửa sổ, nơi có ánh mặt trời rọi qua. “Anh có thấy chẳng? Anh có thể ra ngoài đó bất cứ lúc nào. Anh có thể chạy lên chạy xuống như điên trên con đường của xóm. Tôi không thể làm điều đó. Tôi

không thể ra ngoài. Tôi không thể chạy nhảy. Tôi không thể ra ngoài mà không sợ bị cảm. Nhưng anh có biết không? Tôi hiểu rõ giá trị của cái cửa sổ đó hơn là anh.

- Hiểu rõ giá trị của nó?

“Vâng, tôi nhìn ra cửa sổ mỗi ngày. Tôi để ý đến những thay đổi của các cành cây, gió hôm nay thổi có mạnh không. Làm như tôi có thể thấy ngọn gió đó qua khung cửa sổ. Bởi vì tôi biết tôi chẳng còn bao nhiêu thời giờ nữa. Tôi nhìn thiên nhiên như là nhìn nó lần đầu tiên”.

Ông ngừng lại, và trong giây phút cả hai chúng tôi đều nhìn ra ngoài cửa sổ. Tôi cố thấy những gì ông trông thấy. Tôi cố nhìn thấy thời gian và các mùa màng, liên tưởng cuộc đời tôi mình đi qua một cách chậm chạp. Thầy Morrie hơi cúi đầu xuống, nghiêng người qua một bên vai.

“Có phải hôm nay không, con chim nhỏ” Và ông hỏi lần nữa:

“Có phải hôm nay không?”

*

* *

Nhờ sự xuất hiện của Thầy Morrie trong chương trình

“Nightline”, những lá thư từ khắp nơi trên thế giới tiếp tục gửi đến. Khi nào cảm thấy thích, thì ông ngồi đọc những câu trả lời cho bạn bè và gia đình trong những kỳ trả lời thư của ông.

Một sáng chủ nhật nọ, khi cả hai người con trai của ông, Rob và Jon, có mặt tại nhà, tất cả mọi người quây quần trong phòng gia đình. Thầy Morrie ngồi trên chiếc xe lăn, chân đắp mền. Nếu ông cảm thấy lạnh, thì người trợ tá khoác trên vai ông chiếc áo lạnh.

“Lá thư đầu tiên nói gì thế?” Thầy Morrie hỏi.

Một người bạn đọc lá thư của một người đàn bà tên Nancy, bà ta mất mẹ cũng vì bệnh ASL. Bà trình bày trong thư nỗi khổ đau của bà về sự mất mát này, và bà nói bà hiểu rằng chắc thầy Morrie cũng khổ đau như thế.

“Được rồi”. Thầy Morrie lên tiếng khi lá thư đã dứt. Ông nhắm mắt lại. “Hãy bắt đầu thư bằng. “Bà Nancy mến. Lá thư của bà làm tôi cảm động lắm. Và tôi thông cảm những gì bà trải qua.

Cả hai phía đều buồn và đau khổ. Bộc lộ được điều đó là một điều tốt cho tôi, và tôi cũng mong nó cũng là điều tốt cho bà”.

“Chắc bố phải đổi câu trả lời đó đi”. Rob nói.

Thầy Morrie suy nghĩ một lát. “Con nói đúng, hay là mình viết: Tôi hy vọng bà đã tìm thấy sức mạnh trong sự bộc lộ niềm đau, như vậy nghe được hơn không?”

Rob gật đầu, đồng ý.

“Và nhớ thêm vào: Cảm ơn, ký tên Morrie. ”

Một lá thư từ một đàn bà tên Jane, bà ta viết thư cảm ơn ông đã tạo cho bà cảm hứng về niềm tin từ chương trình “Nightline”. Bà ta gọi ông là nhà chủ xưởng triết lý.

“Thật một câu ca tụng” Một ông bạn đồng nghiệp lên tiếng phê bình.

“Một nhà chủ xưởng triết lý”.

Morrie nhăn mặt. Ông lộ vẻ không đồng ý về lời ca tụng quá đáng đó. “Viết cho bà ta và cảm ơn bà đã quá khen ngợi. Nói với bà tôi rất vui sướng vì những lời nói của tôi đã mang ít nhiều ý nghĩa cho bà”.

“Và đừng quên thêm câu: Cảm ơn, ký tên Morrie”.

Có một lá thư từ một người đàn ông ở Anh Quốc, đã mất mẹ và nhờ ông Morrie giúp ông ta liên lạc với bà ta trên thế giới tâm linh. Một cặp vợ, viết thư với ý định lái xe tới Boston để gặp Thầy Morrie. Một người học trò bậc cao học cũ viết lá thư thật dài, nói về cuộc đời của cô sau khi ra đại học. Cô cho biết về một lần toan tính tự vận và ba lần sảy thai. Cô còn kể về người mẹ mất vì bệnh ASL, và nỗi lo sợ mình là con gái sẽ bị cùng bệnh. Lá thư dài thông lòng, tới 2 trang, 3 trang, rồi 4 trang giấy.

Thầy Morrie ngồi kiên nhẫn nghe hết lá thư dài cùng câu chuyện thăm thương. Cuối cùng, khi lá thư chấm dứt, ông nhẹ nhàng lên tiếng: “Thế nào chúng ta trả lời ra sao đây?”

Cả nhóm im lặng. Cuối cùng Rob nói: “Hay là, cảm ơn cô với lá thư thật dài?”

Mọi người bật cười. Morrie nhìn con trai, ánh mắt rạng rỡ.

*

* *

Tờ báo trên ghế, kê nơi ông ngồi, có hình chụp một cầu thủ dã cầu tại Boston, đang tươi cười sau khi đã đánh một quả banh đáng giá. Trong tất cả mọi bệnh trên thế giới, thầy Morrie đã trúng phải một bệnh mang tên của một lực sĩ.

- Thầy có nhớ Lou Gehrig không?” Tôi hỏi ông.

“Tôi có nhớ đến anh chàng này trong sân vận động, nói lời giã từ”.

“Vậy thầy có nhớ câu nói bất hủ?”

“Câu nào?”

“Lou Gehrig mà thầy không nhớ sao – Niềm hãnh diện của đội Yankees - Bài diễn văn vang động trên tất cả các loa?”

“Anh đọc lại cho tôi nhớ lại xem nào, đọc lại bài diễn văn đi”. Qua cửa sổ mở tôi nghe tiếng động của xe rác. Dù rằng trời nóng, thầy Morrie vẫn bận áo tay dài, với cái mềm khoác trên chân, da mặt tái nhợt. Căn bệnh đã ngự trị thầy.

Tôi lên giọng, bắt chước anh lực sĩ Lou Gehrig, mà lời nói vang dội cả những bức tường của sân vận động: “Hôm nayyy... Tôi cảm thấy mình là... một người hên n n ... nhất trên quả đất này...”

Morrie nhắm mắt lại và gật đầu nhẹ nhẹ.

“Vâng, nhưng mà tôi không nói như thế. ”

CHƯƠNG XIV - GIA ĐÌNH

Ngày Thứ Ba Của Tuần Lễ Thứ Năm: Chúng Tôi Nói Về Gia

"Bấy giờ là tuần đầu tiên của tháng Chín, tuần-trở-lại-học-đường, và sau ba mươi lăm mùa thu liên tiếp, ông giáo sư già của tôi không có lớp chờ đợi ông trong khung trường đại học. Thành phố Boston đông dày những sinh viên, các xe đậu song đôi trên đường phố, cùng các xe hàng đang đổ hành lý xuống. Còn tại đây là thầy Morrie trong phòng làm việc của ông. Có chút gì nao lòng, tỷ như các lực sĩ đã cầu cuối cùng cũng về hưu, để rồi vào ngày chủ nhật sau đó, ngồi nhà xem truyền hình, với ý nghĩ "Tôi vẫn có thể có mặt trong trận chơi này!" Đối với những người này, tôi được biết, điều tốt nhất là để mặc họ, một khi cái thời của họ qua. Đừng nên nói gì hết. Nhưng đối với thầy Morrie, thì tôi khỏi phải nhắc nhở đến cái thời suy tàn của ông.

Cho buổi nói chuyện thu thanh của chúng tôi, vì Thầy Morrie không thể cầm một vật gì nặng trong thời gian lâu dài nữa, nên tôi đã thế cái micro cầm tay bằng loại micro thông dụng mà ngày nay các truyền hình hay sử dụng. Loại này có thể gắn được qua ve hay cổ áo. Thầy Morrie bận áo vải cotton mềm, cho nên áo thường rủ xuống trên tấm thân gầy guộc của ông, thành ra cái micro cứ tuột lên tuột xuống, và tôi cứ phải chồm tới sửa lại cho ngay ngắn. Cảm giác được săn sóc thật cần thiết cho ông trong lúc này, tôi nhận thấy ông rất vui thích mỗi khi tôi lại gần ông. Những lúc như thế, tôi nghe được tiếng thở và tiếng ho yếu ớt của ông, cùng tiếng bậm môi rất nhẹ trước khi ông nuốt nước bọt.

- "À anh bạn của tôi, hôm nay chúng ta nói về gì đây?" Ông bắt đầu.
- "Chúng ta nói về gia đình đi!"
- "Gia đình?" Ông ngẫm nghĩ một lát. "Như anh thấy đó, gia đình tôi thì ở chung quanh tôi cả đây. "

Ông đưa mắt chỉ những tấm ảnh la liệt trên các kệ sách, này tấm ông còn bé với bà nội, đây tấm lúc là chàng thanh niên cùng với người em trai, David, còn tấm nọ thì chụp với vợ Charlotte, tấm ảnh kia chụp cùng với hai con trai, Rob, một phóng viên báo chí hành nghề tại Tokyo, và Jon, một vi tính gia chuyên nghiệp, làm việc tại Boston.

- "Tôi nghĩ rằng, qua những vấn đề mà chúng ta bàn tới mấy tuần qua, gia đình lại càng quan trọng hơn hết." Ông nói.

- "Sự thật là chẳng có nền tảng nào, sự an toàn nào để con người có thể dựa vào và đứng vững cho tới ngày cuối cùng, bằng chính đơn vị gia đình. Tôi thấy điều đó rõ ràng hơn hết, khi tôi trở bệnh. Nếu ta không có sự hỗ trợ, tình yêu và lo lắng từ gia đình, thì ta chẳng có gì cả! Tình thương thật là tối quan trọng. Giống như nhà đại thi sĩ Audren đã nói: Yêu thương hay là tàn lụi".

- "Yêu thương hay là tàn lụi." Tôi chép xuống. "Audren nói thế à?"

- "Yêu thương hay là tàn lụi." Morrie lập lại. "Hay quá chứ! Và đúng nữa. "Không có tình yêu, chúng ta tựa những con chim gãy cánh."

"Tỷ như tôi là một người đàn ông ly dị, hay sống một mình, không con cái, thì với căn bệnh như thế này, tôi nghĩ có lẽ sẽ khó khăn hơn nhiều. Tôi không chắc là tôi có thể chịu đựng được. Tất nhiên có người sẽ tới viếng thăm, bạn bè, các bạn đồng sự, nhưng điều đó không giống như có người luôn bên ta, không bao giờ rời bỏ ta, để trông chừng và lo lắng cho ta .

"Đấy, gia đình là như thế đấy, không phải chỉ có tình thương mà thôi, mà còn là có người luôn trông lo cho mình nữa. Chính điều đó là tôi tiếc nuối nhất khi mất mẹ, điều mà tôi gọi là niềm an ninh về tinh thần – được biết rằng có gia đình sẽ luôn lo lắng cho mình. Không có gì đem lại cho ta điều đó cả, không phải tiền bạc. Không phải danh vọng."

Ông ném về phía tôi một cái nhìn.

- "Không phải công việc." Ông nói tiếp.

Xây dựng gia đình, một trong những vấn đề nằm trong bản liệt kê của tôi - những điều ta phải làm trước khi mọi việc quá trễ. Tôi nói với Thày Morrie về vấn đề khó xử của thế hệ chúng tôi trong việc có con cái, với ý nghĩ rằng có con sẽ cản trở con đường chúng tôi đi, bỗng dưng trở thành cha mẹ, một điều nhiều người chẳng muốn. Tôi cũng thú thật đôi khi mình cũng có những cảm tưởng này.

Tôi nhìn thày Morrie và thắc mắc, nếu tôi ở trong trường hợp sắp chết như ông, mà tôi chẳng có gia đình, con cái, thì tôi có chịu đựng được sự trống vắng đó không? Ông đã nuôi và dạy hai người con trai biết yêu thương, và có tính quan tâm, chăm sóc cho gia đình. Cũng như ông cả hai không rụt rè khi phải biểu lộ tình cảm. Nếu ông tỏ ý muốn, cả hai đã ngưng công việc của họ để về với cha họ trong những giây phút cuối cùng của đời ông. Nhưng đấy không phải là điều mà thày Morrie muốn.

- “Đừng ngưng cuộc đời các con.” Ông nói với hai con. “Như vậy, không những căn bệnh này phá hoại một đời, mà hủy hoại tới ba đời sống.”

Thế đó, dù Thày Morrie sắp mất, ông đã chứng tỏ ông tôn trọng thế giới của hai con mình. Thành ra không có gì lạ mỗi khi hai người này ở bên cha họ, có một sự triu mến hiển hiện, qua nhiều nụ hôn, tay cầm tay, câu bông đùa bên giường bệnh.

Morrie nhìn tấm hình của người con trai lớn nhất của ông và nói: "Khi người ta hỏi tôi có nên có con hay không, thì tôi không bao giờ bảo họ là phải làm như thế nào hết. Tôi chỉ nói giản dị như thế này. Không có kinh nghiệm nào như kinh nghiệm có con hết. Chỉ thế thôi. Không có gì thay thế điều đó cả. Ta không thể có với một người bạn. Không thể có với một người tình. Nếu ta muốn có kinh nghiệm là chịu trách nhiệm hoàn toàn với một con người khác, biết thế nào là yêu thương và sự liên hệ mật thiết thật sâu xa, thì ta phải có con cái."

"Như vậy có nghĩa là thầy sẽ làm lại điều đó?" Tôi hỏi ông. Tôi đưa mắt nhìn tấm ảnh Rob hôn cha trên trán, và ông đang cười, hai mắt nhắm lại.

- “Nếu cho tôi chọn lựa thì tôi có con lại không à?” Ông hỏi lại tôi, có vẻ hơi ngạc nhiên, “tôi không để lỡ cơ hội đó với bất cứ thứ gì thế giới này. Dù rằng...”

Ông nuốt nước bọt và đặt tấm ảnh lên đùi ông.

“Dù rằng tôi phải trả một giá rất đắt. Giờ tôi sắp phải rời xa chúng rồi.”

“Giờ tôi sắp phải rời xa chúng rồi.”

Ông cắn môi, nhắm mắt lại, và lần đầu tôi trông thấy giọt nước mắt rơi xuống má ông.

*

* *

- "Và bây giờ, tới phiên anh nói." ông nhẹ nhàng lên tiếng.

- "Em ấy à?"

- “Nói về gia đình của anh. Tôi có gặp cha mẹ anh mấy năm về trước, lúc anh ra trường. Anh cũng có một người em hay chị gái phải không?”

- “Vâng. " Tôi trả lời.

- “Chị, lớn tuổi hơn phải không?” Tôi gật đầu.

- “Và một người anh hay em trai, phải không?”

- “Em trai. Nhỏ hơn.”

- “Giống tôi vậy. “ Ông nói. “Tôi cũng có người em trai”.

- "Vâng, giống như thầy.”

- “Anh ta cũng có đến nhân ngày lễ ra trường của anh phải không?”

Tôi chớp mắt, và trong trí tôi hiện ra hình ảnh của tất cả chúng tôi, mười sáu năm về trước, dưới ánh nắng mặt trời, trong cái áo chùng màu xanh dương, đứng sát vào với nhau, rồi nheo mắt trong tư thế chụp hình, trong khi ai đó đếm: “Một, hai, ba...”

“Có chuyện gì không?” Thày Morrie lên tiếng hỏi, vì ông bỗng nhận thấy tôi tự dưng im lặng.

Đúng thế, tôi có một người em trai, tóc vàng, mắt màu nâu hạt dẻ, nhỏ thua tôi hai tuổi. Anh chàng không giống chị tôi và tôi, hai chúng tôi đều tóc đen. Chúng tôi thường trêu hấn là có mấy người lạ đã đặt hấn trên thềm nhà, khi hấn còn là đứa bé. “Và một ngày nào đó, họ sẽ trở lại đem mày đi. “Thằng nhỏ khóc khi chúng tôi nói như vậy, nhưng chúng tôi vẫn cứ tiếp tục gheo nó”.

Hấn lớn lên như phần đông mấy đứa nhỏ nhất trong các gia đình khác, hấn được chiều chuộng, yêu thương và chòng ghẹo. Hấn ước mơ sẽ trở thành tài tử màn ảnh hay là ca sĩ. Hấn bắt chước hầu hết các chương trình trên truyền hình, và nói huyền thuyên, tía lía miệng mồm. Tôi là một đứa trẻ ngoan, hấn thì ngược lại. Tôi ngoan ngoãn vâng lời, trong khi hấn chẳng tuân theo luật lệ trong trường. Tôi tránh xa ma túy và rượu chè, hấn thì thử hết mọi thứ. Sau đó chàng ta dời qua Âu Châu, vì đời sống tà tà bên ấy thích hợp với bản tính của anh chàng hơn. Tuy thế, hấn vẫn là người được yêu thích nhất trong nhà. Khi nào có mặt hấn tại nhà, với cái tính vui tươi, lang bạt của hấn, tôi có cảm giác mình vụng về và bảo thủ.

Khác hấn nhau như thế, tôi nghĩ rằng số phận của chúng tôi, khi trưởng thành sẽ đi về hai phía khác nhau. Tôi đoán đúng cả, chỉ trừ một điều. Từ ngày cậu tôi mất, tôi đinh ninh rằng mình sẽ có cùng số phận, sẽ bị cùng căn bệnh để rồi chết như thế. Một mặt, tôi làm việc hăng hái, mặt kia, chuẩn bị tinh thần cho căn bệnh ung thư. Tôi có thể ngửi thấy hơi thở của nó, tôi biết rằng nó sẽ tới. Tôi chờ đợi nó như một người bị án chờ đợi đao phủ thủ.

Và tôi đoán đúng. Nó tới.

Nhưng nó không đánh trúng tôi.

Nó đánh trúng em trai tôi.

Cùng một loại ung thư mà ông cậu tôi mắc phải. Ung thư lá lách. Một căn bệnh hiểm nghèo. Thế là đứa nhỏ nhất trong gia đình chúng tôi, đứa có

tóc vàng, mắt nâu hạt dẻ phải trải qua những kỳ hóa chất trị liệu, và chiếu quang tuyến. Tóc hăn rụng, mặt hóp háp, xương xấu. Đáng nhẽ người bị bệnh, phải là mình. Tôi nghĩ thầm. Nhưng em trai tôi không phải là tôi, và nó cũng không phải là cậu tôi. Hăn là người chiến đấu, nó đã từng như thế từ ngày còn bé. Khi chúng tôi vật với nhau trên sàn nhà, có khi nó cắn qua đôi giày của tôi cho đến khi tôi la lên vì đau và khi đó nó phải nhả ra.

Và thế là hăn chiến đấu với căn bệnh tận ở xứ Tây Ban Nha, nơi anh chàng sinh sống, với một loại thuốc còn đang trong thời kỳ thử nghiệm, thuốc này lúc đó và tới bây giờ vẫn chưa được công nhận tại Hoa Kỳ. Anh chàng bay khắp Âu Châu để chữa trị. Sau năm năm trị liệu, có dấu hiệu cho thấy căn bệnh thuyên giảm.

Đó là điều tốt. Điều đáng buồn là em tôi không muốn tôi có mặt bên cạnh hăn, hăn không muốn bất cứ ai trong gia đình cả. Dù chúng tôi đã tìm mọi cách liên lạc và thăm viếng, hăn để chúng tôi lơ lửng, bảo rằng đây là căn bệnh mà hăn phải tự chống đỡ một mình. Có nhiều tháng trôi qua, chúng tôi chẳng nhận được tin tức gì của hăn hết. Những lời nhắn nhủ trên máy điện thoại không được trả lời. Tôi cứ bị dẫn vật, ray rứt mãi về những gì tôi có thể làm được cho hăn, đôi khi đâm giận dữ hăn vì đã từ chối cho chúng tôi cái quyền làm điều đó.

Thế là thêm lần nữa tôi chỉ biết vùi đầu vào công việc, vì chỉ có điều này là tôi có thể kiểm soát được. Chỉ có công việc là đáp ứng với tôi mà thôi. Mỗi lần tôi kêu em tôi tại nhà, và lại nhận câu chào hỏi trên máy nhắn bằng tiếng Tây Ban Nha, một chứng cứ thấy em mình cách xa với mình quá - tôi lại cúp máy và càng làm việc thêm nữa.

Có lẽ chính đó là một lý do tại sao tôi lại thấy mình gần gũi với thầy Morrie. Ông cho phép tôi đến gần ông, mà em trai tôi thì lại không.

Nhìn lại mọi việc, có lẽ thầy Morrie đã biết hết mọi sự từ đầu.

*

* *

Mùa đông ấy chúng tôi còn bé, chúng tôi đang ở trên một ngọn đồi phủ đầy tuyết trong khu nhà nằm trong một tỉnh ngoại ô gần thành phố. Hai anh em chúng tôi đang chơi trượt băng, em trai tôi ngồi ở trên, tôi đằng sau đuôi. Cầm tôi đựng vai nó và chân nó chuôi tới đầu gối tôi.

Cái băng trượt trườn trên những mảnh tuyết đông đá. Tốc độ càng lúc càng nhanh khi chúng tôi đi xuống đồi.

“XE HƠI” có tiếng ai la lên.

Từ đằng xa, chúng tôi thấy một chiếc xe phóng đến từ con đường phía dưới, bên tay trái. Hai đứa tôi la lên và cố lái cái băng trượt qua một bên, nhưng nó cũng cứ lao tiếp về phía trước. Người lái xe bấm còi, và đập thẳng, và như phản ứng của bất cứ các đứa trẻ khác, chúng tôi nhảy ra khỏi băng trượt. Trong chiếc áo choàng đầu, chúng tôi lăn như khúc gỗ trên tuyết lạnh, ẩm ướt, với ý nghĩ mình sẽ bị đựng vào bánh xe hơi. Chúng tôi la “AHHHHH”, cùng với cơn sợ hãi, quay vòng vòng, thế giới ngã nghiêng, nghiêng ngã, lộn tùng phèo.

Và rồi, chẳng có gì cả. Chúng tôi ngừng quay, thở hổn hển, dùng tay lau khuôn mặt ướt tuyết. Chiếc xe hơi quẹo qua đường dưới đồi, người lái xe đưa ngón tay ra mắng. Chúng tôi được bình an. Cái băng trượt thì rơi vào một đống tuyết, và các bạn chúng tôi chạy lại vỗ vai và nói: “Chì ” hay “Tụi mày có thể chết được”.

Tôi nhe răng cười với em trai tôi, cùng hòa nhập với niềm hạnh diện trẻ thơ. Ôi, chẳng có gì khó khăn cả, và chúng tôi sẵn sàng đương đầu với tử thần lần nữa.

CHƯƠNG XVI - VỊ GIÁO SƯ PHẦN II

Ông Morrie tôi quen biết, ông giáo sư Morrie mà nhiều người biết, sẽ chẳng là người đàn ông như thế này, nếu ông không trải qua những năm tháng làm việc tại một bệnh viện tâm thần, nằm ở ngoại ô Hoa Thịnh Đốn, một bệnh viện có cái tên nghe thật bình an, Chestnut Lodge. Nơi này là nơi đầu tiên ông đến làm việc, sau khi đã lấy được mảnh bằng Cao học rồi tiến sĩ tại Đại học Chicago. Đã loại bỏ y khoa, luật, và thương mại, ông Morrie quyết định đi vào ngành nghiên cứu, nơi mà ông có thể đóng góp cho xã hội mà không phải lợi dụng ai.

Morrie được cấp một chương trình học bổng, để quan sát các bệnh nhân tâm thần và ghi chép dữ kiện chữa bệnh của các bệnh nhân này. Bây giờ thì chương trình như thế này có vẻ thông thường, nhưng vào đầu những năm 50, đó là chương trình tiên phong. Morrie nhìn thấy nhiều bệnh nhân la hét suốt ngày. Có bệnh nhân khóc sụt sùi cả đêm. Bệnh nhân làm bậy ra quần. Bệnh nhân không chịu ăn, phải có người đè nhét thức ăn, bỏ thuốc vào, và có khi còn phải chuyền đồ ăn qua máu nữa.

Có một người đàn bà, tuổi trung niên, mỗi ngày khi ra khỏi phòng, lại nằm dài, mặt úp trên sàn lát gạch, các bác sĩ và các y tá cứ việc đi vòng qua bà. Morrie kinh hãi nhìn bà ta. Ông ghi chép mọi chuyện, đó là công việc của ông ở đây. Mỗi ngày y như mọi ngày, buổi sáng bà ra khỏi phòng, nằm trên sàn nhà như thế cho tới tối, không nói chuyện với bất cứ ai, và mọi người cũng để mặc bà như thế. Chuyện này làm cho Morrie buồn lắm. Ông bắt đầu ngồi cạnh bà trên sàn nhà, có khi ông cũng nằm luôn trên sàn, cố làm sao cho kéo bà ra khỏi cơn đau khổ. Cuối cùng, ông đã lôi bà ngồi dậy được, có khi trở về phòng nữa. Từ đó ông suy ra rằng, bà cũng như những người khác, muốn có người lưu ý tới mình.

Năm năm làm việc tại đây, dù không được khuyến khích ông đã làm bạn được với một vài bệnh nhân, trong đó có một người đàn bà đùa với ông như thế này: "Tôi thật là may mắn được nằm đây, vì chồng tôi giàu có, cho nên ông ta chi tiền được. Ông có thể tưởng tượng nếu tôi phải nằm trong những bệnh viện tâm thần nghèo nàn hơn?"

Có một người đàn bà khác, lúc nào cũng nhổ nước miếng vào mặt mọi người, đã coi ông là một người bạn. Hai người nói chuyện hàng ngày, và mọi người trong bệnh viện cũng vui mừng là, ít nhất có người có thể trò chuyện với bà ta. Nhưng một ngày nọ, bà ta bỏ trốn, và người ta nhờ Morrie tới đem bà về. Họ đã kiếm ra được bà đang trốn đằng sau một cửa hàng gần bệnh viện. Khi Morrie tới, bà nổi giận, nhìn ông và la lên:

"Thì ra ông cũng cùng với bọn họ thôi!"

"Bọn nào?"

"Mấy người cầm tù tôi."

Morrie nhận thức rằng, hình như các bệnh nhân, trong cả cuộc đời họ, có cảm giác bị bỏ rơi và hắt hủi, làm cho họ mang cảm tưởng họ không còn có mặt trên cuộc đời này nữa. Họ cũng cần tình thương, một thứ mà các nhân viên không có đủ để ban phát. Phần đông các bệnh nhân này xuất thân từ các gia đình khá giả, giàu có, đủ biết tiền tài không đem lại hạnh phúc và sự mãn nguyện. Đó là một bài học mà không bao giờ ông quên được.

*

* *

Tôi thường hay đùa Morrie là ông vẫn còn sống trong thời kỳ những năm 60. Ông trả lời là những năm 60 nào đâu có tệ, so với thời kỳ mà chúng ta sống hiện nay.

Sau những năm tháng tại bệnh viện tâm thần, ông đến với đại học Brandeis vào đầu năm 60. Chỉ trong vòng vài năm sau đó, khuôn viên đại học này là nơi cách mạng văn hoá nóng bỏng: Ma Túy, Tình Dục, Da Màu, chống chiến tranh Việt Nam. Abbie Hoffman đã từng học đại học Brandeis. Jerry Rubin và Angela Davis, cũng vậy. Giáo sư Morrie có rất nhiều sinh viên "cực đoan" trong lớp ông.

Có lẽ, một phần thay vì làm công việc giáo dục mà thôi, phân khoa xã hội học đã dính dáng vào các vấn đề. Thí dụ như, họ rất chống chiến tranh.

Khi các giáo sư được biết một khi các sinh viên không giữ một mức điểm nào đó, thì có thể mất quyền hoãn quân dịch và bị gọi động viên, các ông bèn từ chối cho điểm. Và khi ban quản trị ra quyết định: "Nếu các ông không cho sinh viên điểm thì tất cả coi như hỏng lớp đó". Thế là thầy Morrie đề nghị: "Hãy cho chúng nó con A hết". Và các giáo sư đều làm như thế.

Những năm 60 mở rộng tầm mắt của khuôn viên đại học, và cũng nói rộng cái nhìn của các giáo sư tại phân khoa của Thầy Morrie, từ cách ăn bận, quần jeans, mang dép sandals cho tới ngày nay, cho đến cái nhìn về lớp học là một nơi sống động. Họ đã thay nhiều lớp giảng dạy bằng những lớp thảo luận, thay thế kinh nghiệm bằng lý thuyết. Họ gọi sinh viên vào vùng cực Nam cho những dự án về nhân quyền, và gọi sinh viên tới các tỉnh lớn để thực hành. Các giáo sư tham dự những cuộc biểu tình tại Hoa Thịnh Đốn, và thường thầy Morrie đi cùng xe bus với các sinh viên. Trong một chuyến nọ, ông thích thú nhìn các cô sinh viên trong những chiếc váy đầm lá lướt, với giầy chuyền tình yêu, gắn hoa trên súng của mấy người lính, rồi ngồi trên cỏ, tay cầm tay hát hò, hầu thay đổi ý kiến của Ngũ Giác Đài.

"Họ chẳng thay đổi được người ta, nhưng ít ra họ cố gắng làm điều đó". Thầy Morrie nói.

Một lần nọ, một nhóm sinh viên da đen chiếm đóng khu giảng đường Ford, của trường Brandeis, quần chung quanh bản hiệu ĐẠI HỌC MALCOLM X. Giảng đường Ford có phòng thí nghiệm ở các tầng dưới, nên nhiều người trong ban quản trị của trường lo ngại các sinh viên cực đoan này sẽ chế tạo bom. Nhưng thầy Morrie nhìn thấy rõ vấn đề chính, đó là những con người muốn người ta biết họ có tiếng nói.

Cuộc chống đối diễn ra nhiều tuần lễ. Có lẽ nó còn kéo dài lâu hơn nữa nếu thầy Morrie không tình cờ đi qua dãy nhà, và một trong những sinh viên chống đối, nhận ra vị thầy mà anh ta yêu thích nhất, và gọi ông vào từ cửa sổ.

Một giờ sau, thầy Morrie leo ra bằng cửa sổ, mang theo một bảng liệt kê những đòi hỏi của những người chống đối. Ông đem đòi hỏi này tới nói chuyện với ông viện trưởng trường đại học, và sau đó tình hình được giải quyết.

Thầy Morrie luôn là người giảng hoà tốt đẹp.

Tại đại học Brandeis, ông dạy các lớp về tâm lý xã hội, bệnh tâm thần, nhóm xã hội và sự tiến triển. Phân khoa ông không chú trọng lắm về những môn mà ngày nay gọi là: "phát triển chuyên nghiệp", mà chú trọng nhiều về "sự tiến triển của từng cá nhân con người".

Vì thế, ngày nay những sinh viên luật hay thương mại có thể nhìn những đóng góp của thầy Morrie như là nông cuồng. Học trò của ông làm lương bao nhiêu, họ thắng bao nhiêu vụ kiện?

Nhưng có bao nhiêu sinh viên luật và thương mại tới viếng ông thầy học cũ, một khi họ đã rời mái trường?

Học trò của thầy Morrie trở lại thăm viếng ông luôn. Trong những giờ phút cuối của ông, đã có hàng trăm học trò cũ tới từ Boston, New York, California, London và Thụy Sĩ, từ những người giữ chức vụ cao tại các hãng cho đến những người dạy học từ các tỉnh lớn. Họ gọi điện thoại. Họ viết thư. Họ lái xe từ cả trăm dặm để viếng thăm, nói vài lời, trao một nụ cười.

"Em chưa có một người thầy nào như thầy." Họ đều nói thế.

CHƯƠNG XVII - TUỔI GIÀ

Ngày Thứ Ba Của Tuần Lễ Thứ Bảy: Chúng Tôi Bàn Về Nỗi

Sợ Hãi Đối Với Tuổi Già.

Thầy Morrie đã thua trận chiến bệnh tật. Giờ đây ông cần người chui bàn toạ cho ông.

Ông đối mặt việc này bằng một thái độ dũng cảm, chấp nhận. Không thể nào với tay xuống khi dùng ô được, ông cho bà Connie biết nhược điểm mới nhất của mình.

"Bà có phiền làm giúp cho tôi điều này không?" Bà bảo không! Thật đúng là cá tính của ông khi hỏi bà trước như vậy.

Thầy Morrie thú nhận là không dễ dàng quen với sự nhờ vả này, bởi đó là hành động hoàn toàn đầu hàng đối với căn bệnh. Giờ đây ông bị tước đoạt tất cả những gì mang tính cách riêng tư và căn bản - Từ việc dùng nhà vệ sinh, chùi mũi, chùi rửa nơi phần kín của thân thể. Ngoại trừ thở và nuốt thức ăn, đa số những thứ khác ông đều lệ thuộc vào người khác.

Tôi hỏi ông làm cách gì mà ông có thể giữ mình lạc quan với tất cả mọi chịu đựng đang có.

"Này Mitch, điều đó thật cũng buồn cười," ông bảo, "Tôi thích sống độc lập, do đó có khuynh hướng chống lại tất cả những điều này – từ việc cần giúp để ngồi vào xe, ngay cả việc cần người khác thay quần áo. Tôi cảm thấy xấu hổ, bởi truyền thống bảo chúng ta nên xấu hổ nếu không thể tự chùi sau khi sử dụng nhà cầu. Nhưng rồi tôi hiểu ra. Hãy quên đi tất cả những gì truyền thống đã bảo. Suốt đời tôi đã nhiều lần phớt lờ những gì gọi là truyền thống. Tôi sẽ không để cho mình phải bị xấu hổ. Có gì đáng xấu hổ đâu?"

"Rồi anh biết không? Điều lạ lùng nhất đã xảy ra".

- Điều gì thưa thầy?

"Tôi bắt đầu cảm thấy khoái việc phải lệ thuộc vào người khác. Bây giờ tôi thú vị mỗi khi có người khác nghiêng người bôi kem vào lưng, vào hông để đỡ bị rát. Hay là khi được chùi lông mày, hoặc được đấm bóp đôi chân. Tôi thích thú với những phục vụ đó. Nhắm mắt lại để cảm giác đó được ngấm sâu vào người. Chẳng khác gì mình quay trở lại thời ấu thơ. Có người tắm, người bế, người lau chùi. Tất cả chúng ta đều biết làm trẻ con là

như thế nào. Điều đó nằm sâu trong tiềm thức của chúng ta. Đối với tôi, đó chỉ là sự nhớ lại để biết cách hưởng nó.

"Sự thật là lúc được mẹ ẵm bồng, ru hời, xoa đầu - không ai trong chúng ta thấy mình có được đầy đủ. Một cách nào đó, tất cả chúng ta đều ao ước được sống trở lại cái thuở chẳng phải lo gì cả – với tình thương vô bờ và sự chăm sóc vô điều kiện. Đa số chúng ta đều không được hưởng đủ.

“Tôi biết mình thì thiếu thốn điều đó”.

Tôi nhìn thầy Morrie và bỗng nhiên chợt hiểu tại sao ông thích những khi tôi nghiêng người để sửa lại máy ghi âm cho ông, hay loay hoay với mấy cái gối, hay chùi mắt cho ông. Sự va chạm thân thể con người với nhau. Bảy mươi tám tuổi, ông là một người trưởng thành, và lại được trở về săn sóc như một đứa trẻ.

*

* *

Cuối ngày, chúng tôi bàn về tuổi già. Hay là nỗi lo sợ tuổi già, tôi nên nói như thế – Đây là một trong những vấn đề nằm trong danh sách những khắc khoải của thế hệ chúng tôi. Trên xe, khi rời phi trường Boston, tôi đã đếm không biết bao nhiêu tấm quảng cáo trình bày hình ảnh những thanh thiếu niên trẻ và đẹp. Tấm có hình một anh chàng đội mũ cao bồi, miệng ngậm điếu thuốc, tấm hai cô gái đẹp tươi cười bên cạnh chai thuốc gội đầu, tấm có một cô bé choai choai mướt mà bận chiếc quần jeans, khuy quần mở hớ hênh, và bích chương một người thiếu phụ trong chiếc áo nhung đen, bên cạnh một người đàn ông bận bộ lễ phục, cả hai đang âu yếm choàng tay nâng một ly rượu scotch.

Trong những hình ảnh lướt qua mắt, tôi chẳng thấy ai quá lứa tuổi ba mươi lăm. Tôi bảo với thầy Morrie là tôi đã cảm thấy mình già rồi, mặc dầu từng cố gắng một cách tuyệt vọng để thoát khỏi nó. Tập thể dục liên miên. Để ý cách ăn uống. Nhìn kiếng để xem xét chân tóc. Tôi đã trải qua thời kỳ hãnh diện để khai báo tuổi tác mình - do những gì đã làm để duy trì tuổi trẻ

– đến lúc này tôi không còn muốn nhắc đến tuổi tác, bởi nỗi sợ hãi là mình đã quá gần cái tuổi bốn mươi, bị nghề nghiệp lãng quên.

Thầy Morrie nhìn tuổi già với viễn ảnh khả quan hơn.

“Tất cả những thứ trên đều nhắm vào những người trẻ - Tôi không đồng ý đâu.” Ông nói. “Nghe đây, tuổi trẻ cũng có biết bao điều bất hạnh, bởi thế đừng nói với tôi tuổi trẻ thật tuyệt vời. Tất cả những người trẻ đã tìm đến tôi vì chúng có những dằn vặt, xung đột, cảm giác thiếu thốn, cảm thấy cuộc sống bất hạnh, xấu xa quá đỗi, có khi chỉ muốn tự kết liễu đời mình nữa...”

"Thêm vào những bất hạnh đó, người trẻ cũng không khôn ngoan. Chúng hiểu rất ít về cuộc đời. Thử hỏi có ai giữa cuộc sống hằng ngày chẳng mảy may muốn biết điều gì đang xảy ra quanh mình? Người ta điều khiển mình với những lời dụ dỗ như hãy mua thứ dầu thơm này sẽ làm cho đẹp da, hay nếu mặc quần jean này sẽ trở nên hấp dẫn hơn – và cứ thế mà tin họ! Những điều như thế có phải là vô lý chẳng!"

- Thế thầy có bao giờ hãi sợ tuổi già? Tôi hỏi.

- Không, tôi đón nhận tuổi già.

- Đón nhận nó?

- Mitch, tôi đón nhận tuổi già.

- Đón nhận tuổi già à?

“Đơn giản lắm. Càng lớn lên, anh càng được học hỏi thêm. Nếu anh cứ ở mãi tuổi hai mươi hai, anh sẽ luôn luôn ngu ngơ như đang ở tuổi hai mươi hai. Anh biết đó, già cả không chỉ là suy tàn, mà là sự phát triển. Nó không chỉ nằm ở mặt tiêu cực là đưa anh đến cái chết, mà chính thật nhờ nó, anh sống được đời sống tốt đẹp hơn”.

- Vâng, nhưng nếu tuổi già có giá trị như vậy, tại sao mọi người luôn nói: "Ồ, giá như tôi còn trẻ ", chẳng bao giờ mình nghe người ta nói: "Tôi ước muốn tôi sáu mươi lăm tuổi. "

Ông cười. “Anh có biết những lời nói đó phản ánh điều gì không? Một cuộc sống bất mãn, một cuộc sống không thành đạt. Một đời sống chưa tìm được ý nghĩa. Bởi vì nếu anh tìm được ý nghĩa cuộc sống rồi, anh không muốn quay trở lại đời sống cũ nữa. Anh muốn bước tới phía trước. Anh muốn nhìn thêm, làm thêm. Và anh mong chờ ngày anh đạt tuổi sáu mươi lăm. ”

"Nghe đây nhé. Anh nên biết một điều. Tất cả người trẻ nên biết một điều. Nếu các anh luôn luôn chống chọi lại tuổi già, thì các anh luôn luôn thiếu hạnh phúc vì tuổi già vẫn đương nhiên xảy đến".

"Mitch nè!" Ông xuống giọng.

"Hiển nhiên là cuối cùng anh cũng sẽ chết". Tôi gật đầu.

"Mình nói gì thì cũng thế thôi".

- Em biết.

“Nhưng hy vọng rằng,” ông bảo, “còn rất lâu, thật là lâu”. Ông nhắm mắt với cái nhìn bình an, sau đó nhờ tôi sửa lại chiếc gối bên dưới đầu. Người ông luôn luôn cần được xoay sửa để được thoải mái. Thân người chìm lũng trong chiếc ghế giữa những chiếc gối trắng, khối xộp màu vàng và những chiếc khăn lông màu xanh da trời. Nhìn thoáng qua, không khác gì thầy Morrie được đóng gói thành kiện hàng để gửi đi.

“Cám ơn,” ông nói rất khẽ trong lúc tôi dời chiếc gối.

- Không có chi. Tôi trả lời.

-"Mitch, anh đang nghĩ gì đó?"

Ngẫm nghĩ một lúc, tôi trả lời. "Vâng, em đang thắc mắc tại sao thầy không khao khát tuổi trẻ, và những người khoẻ mạnh".

"Ồ, có lẽ tôi cũng có". Ông nhắm mắt lại. Tôi thêm muốn được đi tới phòng tập thể dục, được đi bơi như họ. Hay đi nhảy đầm. Sự thèm muốn tới trong tôi, tôi cảm thấy điều đó, rồi tôi buông nó. Anh có nhớ tôi nói gì

về Tách Rời không? Gỡ, bỏ nó đi. Hãy dặn lòng rằng. Đây là sự khao khát, thèm muốn. Tôi sẽ tách nó ra khỏi tôi. Rồi bỏ nó đi.”

Ông lên cơn ho, một cơn ho dài, khàn khạc - ông đưa miếng giấy tới miệng, và khạc yếu ớt vào trong đó. Ngồi đấy, tôi thấy mình mạnh hơn ông nhiều, tôi có thể nhắc ông lên và để ông lên vai như nhắc một bao bột mì, nhưng kỳ lạ sao, tôi lại cảm thấy ngượng về sức mạnh đó, vì tôi chẳng thấy mình trên ông chút nào.

- Làm cách nào thày tránh được lòng ganh tị, ham muốn?

“Cái gì?”

- Tôi ấy à? Ông cười.

“Mitch, rất khó cho người già nào không khỏi ganh tị với người trẻ. Nhưng vấn đề là biết chấp nhận con người của mình và vui vẻ với con người đó. Đây là khoảng thời gian anh đang ở lứa tuổi ba mươi. Tôi từng sống khoảng thời gian của tuổi ba mươi, và đây là thời gian tôi ở tuổi bảy mươi tám.

“Ngay bây giờ anh phải tìm được những điều tốt, thật và đẹp trong cuộc đời của anh. Quay lại quá khứ chỉ tạo nên sự ganh đua tranh giành. Mà tuổi tác lại không phải là vấn đề để ganh đua tranh giành.

Ông thở ra, mắt hạ thấp xuống như đang nhìn từng hơi thở của mình tản mạn trong không khí.

“Sự thật là, trong tôi đã có đủ mọi lứa tuổi. Ba tuổi. Năm tuổi. Ba mươi bảy tuổi. Năm chục tuổi. Tôi đã qua tất cả tuổi đó và biết tuổi đó như thế nào. Tôi vui sướng lúc bé khi mình đang ở thời gian đó. Tôi vui thích được làm một ông già hiểu rộng lúc mình thích hợp làm một ông già hiểu rộng. Nghĩ đến tất cả mọi lứa tuổi tôi có thể được ở trong đó. Tôi ở mọi lứa tuổi, cho đến số tuổi hiện nay. Anh có hiểu như thế không?”

Tôi gật đầu.

“Làm sao tôi có thể ganh tị về tuổi tác của anh – khi chính tôi cũng từng sống qua tuổi đó.”

CHƯƠNG XVIII - TIỀN BẠC

Ngày Thứ Ba Của Tuần Lễ Thứ Tám: Chúng Tôi Nói Về Tiền Bạc

Tôi dơ cao tờ báo lên cho Thầy Morrie trông thấy hàng tít lớn:

"TÔI KHÔNG MUỐN BIA ĐÁ CỦA TÔI CÓ HÀNG CHỮ : CHƯA BAO GIỜ LÀM CHỦ MỘT HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG"

Thầy Morrie cười phá lên và lắc đầu. Đằng sau lưng ông, ánh nắng mặt trời chiếu qua cửa sổ, rơi trên những cánh hoa dâm bụt hồng.

Mấy câu trên là từ Ted Turner, nhà tỷ phú thế lực trong ngành truyền thông, sáng lập viên của đài CNN, đang than vãn về việc ông không thể điều đình mua hệ thống truyền thông CBS trong một vụ thương mại lớn. Đem chuyện này ra bàn với thầy Morrie, vì tôi thắc mắc không hiểu ông Turner nếu bị đặt trong trường hợp ông giáo sư già của tôi, hơi thở mất dần, thân thể biến thành đá, ngày giờ bị gạch bỏ từng cái một trên tấm lịch - thì liệu ông ta có còn than vãn đã chưa từng làm chủ một hệ thống truyền thông không?

"Mitch à, chẳng qua tất cả cũng bắt nguồn từ một vấn đề mà thôi." Ông nói. "Chúng ta không đặt đúng giá trị cho các công việc. Từ đó dẫn tới cuộc sống đầy ảo tưởng. Tôi nghĩ chúng ta cần bàn đến việc này."

Hôm nay, Thầy Morrie nói chuyện có chủ tâm. Với ông, có ngày tốt, ngày xấu. Hôm nay là ngày tốt. Đêm trước, một ban nhạc tại tỉnh đã tới nhà ông biểu diễn, và ông kể lại một cách thích thú, cứ y như chính ban nhạc Ink Spots đích thân tới thăm vậy. Trước khi bị bệnh, thầy Morrie đã yêu nhạc vô cùng, bây giờ sở thích đó lên cực điểm, có thể làm cho ông rung động đến chảy nước mắt. Đêm về, ông thích nghe nhạc Opera, mắt nhắm lại, để hồn thả theo những giọng hát tuyệt diệu lúc trầm, lúc bổng.

"Tiếc quá, đáng nhẽ anh có mặt để nghe ban nhạc này trình diễn, Mitch à. Úi chà chà, phải nghe cái âm thanh đó..."

Những giải trí của Thầy Morrie rất giản dị: ca hát, cười đùa, nhảy đầm. Bảy giờ hơn lúc nào hết, vật chất mang ý nghĩa rất ít, hay chẳng có ý nghĩa gì cả. Khi người ta sắp mất, ta thường nghe câu nói: "Chúng ta không thể đem vật chất theo được." Hình như thầy Morrie đã biết điều đó từ lâu.

"Hiện thời, tại nước chúng ta sống, đang có một hình thức tẩy não." Thầy Morrie thở dài. "Anh biết họ tẩy não quần chúng ra sao không? Lập đi lập lại một chuyện. Đó là cách họ áp dụng để tẩy não. Làm chủ đồ đạc là tốt. Nhiều tiền là tốt. Nhiều tài sản là tốt. Nhiều quảng cáo là tốt. Nhiều là tốt. Nhiều là tốt. Chúng ta lập lại. Và chúng ta đã lập lại cho chính chúng ta - lập đi lập lại cho đến khi chúng ta không thiết nghĩ gì khác nữa. Một người

bình thường hoàn toàn bị khoá lấp bởi lập luận này mà chẳng có ý niệm điều gì là quan trọng nữa.

Trong đời tôi, tôi đã gặp nhiều người thích gom góp của cải mới. Mua một chiếc xe hơi mới. Sắm một đồ vật mới cho nhà họ. Mua thêm một loại đồ chơi mới. Và rồi họ muốn cho ta biết cái gì họ vừa mới mua: "Đoán coi, tôi vừa mới mua đồ gì không nè?"

"Anh biết như thế nghĩa là thế nào không? Có nghĩa là mấy người này thật khao khát tình thương và họ sẵn sàng chấp nhận những thay thế. Họ ôm chầm vật chất, và họ mong mỗi vật chất đền bù lại. Nhưng điều đó không thể xảy ra. Chúng ta không thể thay thế vật chất với tình thương, hay lòng trìu mến, hay tình tha thiết, hay cảm giác của tình bạn.

Tiền bạc không thể thay thế lòng trìu mến, và quyền lực không thể thay thế lòng trìu mến. Tôi nói với anh như thế được, vì ngồi đây trong trạng thái sắp chết, tôi biết chẳng có tiền tài hay quyền lực nào cho anh cảm giác mà anh muốn có, bất kể là anh có bao nhiêu tiền đi nữa."

Tôi đưa mắt nhìn chung quanh phòng làm việc của Thầy Morrie. Trông phòng y nguyên như ngày đầu tôi đặt chân vào đây. Những cuốn sách cũng nằm chõn cũ nơi giá sách. Giấy tờ vương vãi trên bàn làm việc đã xưa. Các phòng ngoài nhà cũng chẳng có sửa soạn thêm gì cả. Thật ra, chỉ trừ các dụng cụ y khoa là mới sắm, đã từ lâu, có thể hàng năm thầy Morrie chẳng mua thêm một thứ gì mới cả. Ngày mà ông biết mình mang bệnh nan y, ông đánh mất luôn khả năng mua đồ của mình.

Vì thế cái máy truyền hình vẫn là kiểu cũ, chiếc xe bà Charlotte lái vẫn chiếc xe đời cũ, chén đĩa, muống nĩa và khăn bàn cùng thế - tất cả đều là cũ. Thế mà căn nhà đã thay đổi ghê gớm. Nhà đã tràn ngập với tình thương, sự giáo dục và thông cảm. Nhà tràn ngập với tình bằng hữu, tình gia đình, sự thành thật và nước mắt. Nhà đầy bạn đồng sự, học trò, thầy dạy tận tâm, chuyên viên hồi phục thân thể, y tá, và nhiều ban nhạc trong tỉnh. Căn nhà đã biến thành một căn nhà rất giàu có, dù rằng trương mục ngân hàng của ông thì nhanh chóng cạn dần.

"Tại nước này, con người đang rối rắm không biết mình muốn gì so với mình cần gì. Chúng ta cần đồ ăn, chúng ta muốn ăn kem chocolate khoái khẩu. Chúng ta phải thành thật với chính chúng ta. Chúng ta không cần chiếc xe đua mới nhất, chúng ta không cần cái nhà lớn nhất.

Sự thật là chúng ta chẳng có thoả mãn khi chúng ta gom góp những vật đó. Anh có biết điều gì đem chúng ta sự thoả mãn không?"

- Điều gì vậy Thầy?

- Hãy trao tặng cho các người khác những gì mình có.

- Thầy nói như hướng đạo sinh ấy à!

"Mitch à, không phải là vấn đề tiền bạc đâu, tôi muốn nói đến thời giờ của anh đó. Điều anh quan tâm. Những mẫu chuyện anh kể. Chẳng có gì khó đâu. Có một trung tâm cho người lão niên mở gần đây. Vài chục người già cả tới viếng hàng ngày. Nếu bạn là một thanh niên có khả năng, bạn sẽ được mời đến dạy. Tỷ như bạn biết máy vi tính. Bạn đến đó, dạy họ sử dụng máy vi tính. Họ chào đón bạn và rất cảm ơn bạn. Như thế bạn bắt đầu nhận được sự kính trọng vì bạn đã trao tặng những gì mà bạn có.

Có nhiều nơi các bạn trẻ có thể làm việc này. Bạn không cần phải có một cái tài gì ghê gớm cả. Có rất nhiều người cô đơn trong nhà thương và viện dưỡng lão, họ chỉ muốn sự có mặt của bạn mà thôi. Bạn đến với một người già cô đơn, và bạn sẽ tìm thấy niềm kính trọng mới cho chính bạn, vì bạn là người mà người ta cần.

"Còn nhớ tôi nói gì vấn đề đi tìm kiếm một đời có ý nghĩa không? Tôi đã viết xuống rồi nhưng tôi có thể nhắc lại đây. Hãy để tâm trí thương yêu người khác, hãy để tâm phục vụ cộng đồng chung quanh ta sống, và để tâm trí tạo những gì đem cho ta mục đích và ý nghĩa".

"Anh để ý không, những gì tôi vừa nói, chẳng có cái nào liên quan tới tiền bạc đâu". Ông nói và cười mỉm.

Tôi cúi xuống ghi điều thầy Morrie vừa nói trên tập giấy vàng của tôi. Như thế, thầy Morrie khỏi thấy mắt tôi, biết tôi đang nghĩ gì, vì tôi cũng thế,

hình như cả cuộc đời tôi sau khi ra trường, chạy đuổi theo những gì ông vừa mới bác bỏ - đồ chơi mới nhất, nhà đẹp nhất - Lý do là tôi làm việc với những nhà thể thao giàu có, nổi tiếng, tôi tự biện minh là những điều mình cần mua sắm là thực tế, lòng tham muốn của mình cũng chẳng là mấy so với các người khác.

Đúng là đời phủ một màn khói. Và Thầy Morrie đã làm sáng tỏ mọi điều.

"Mitch, nếu anh muốn khoe với mấy người hơn anh thì hãy quên đi. Họ cũng cứ nhìn xuống mình mà thôi. Và nếu anh muốn khoe với mấy người dưới anh thì cũng bỏ đi. Họ chỉ ganh tị với mình mà thôi. Địa vị trên đời cũng chẳng đem ta tới đâu cả. Chỉ có một trái tim mở rộng là giúp ta hoà đồng với mọi người thôi.

Ông ngừng lại, và nhìn tôi: "Tôi đang chết dần, phải không?"

- Dạ.

- "Tại sao tôi cho là một việc quan trọng khi lắng nghe vấn đề của mọi người. Bộ tôi không có đủ đau đớn, khổ sở cho chính bản thân mình sao?"

"Trao tặng cho mọi người làm tôi cảm thấy sống động. Nhưng không phải xe hơi, không phải nhà. Không phải cái gì mà tôi nhìn thấy trong gương. Khi tôi cho được thời gian của tôi, khi tôi có thể làm cho người nào đó cười sau cơn buồn của họ, đó là cảm giác sống mà tôi có thể cảm nhận được."

Ông ho, và đưa tay với cái chuông nằm trên ghế. Ông phải với đi với lại mấy lần, cuối cùng tôi cầm lấy, đặt vào tay ông.

"Cám ơn". Ông thì thầm. Ông yếu ớt lắc chuông gọi bà Connie.

"Cái ông Turner này nè, ông chẳng có nghĩ câu gì khác trên bia mộ của ông sao?"

*

* *

Mỗi đêm tôi đi ngủ, tôi chết đi. Và mỗi sáng khi thức giấc, tôi sống lại”.

Mathatma Gandhi.

CHƯƠNG XIX - TÌNH YÊU

Ngày Thứ Ba Của Tuần Lễ Thứ Chín: Chúng Tôi Bàn Về Sự

Trường Tồn Của Tình Yêu

Trên đường tới West Newton, lá đã thay màu tạo thành một bức tranh vàng đỏ lợt là.

Tại tỉnh Detroit, chiến tranh lao động đình trệ, cả hai bên đều tố nhau là không chịu đứng ra nói chuyện. Đài truyền hình cũng lảm chuyện chán chường. Trên một đường làng, tiểu bang Kentucky, ba người đàn ông thấy một bia đá xuống cầu, làm đụng cửa kính chiếc xe chạy ngang dưới, gây thiệt mạng một thiếu nữ trẻ đang trên đường hành hương. Vụ án O.J. Simpson, tại California đang tới thời kết cục, và cả nước hình như hoàn toàn bị thu hút vào đấy. Ngay tại phi trường, các máy truyền hình treo cũng bắt đài CNN, cho thiên hạ biết được tin tức cuối cùng trước khi vào cổng máy bay.

Tôi đã cố gắng gọi em trai tôi tại Tây Ban Nha mấy lần. Tôi để lại lời nhắn, muốn nói chuyện với hă, tôi đã suy nghĩ rất nhiều về hai đứa chúng tôi. Vài tuần sau tôi nhận được một lời nhắn ngắn ngủi, cho biết sức khoẻ hă cũng được, và hă thật sự không muốn nói về chuyện mình bị bệnh.

Còn ông giáo sư già của tôi, thì cơn bệnh đã làm ông co rúm, suy yếu đi. Sau lần tôi đến kỳ trước, một người y tá đã phải gắn một ống nhỏ vào bộ phận sinh dục của ông để lấy nước tiểu ra, nước chảy vào một cái bịch bự nằm dưới chân ông. Chân ông phải luôn được thoa bóp (ông vẫn còn cảm giác nơi chân, nhưng không thể sử dụng chúng được, đó là một sự quái gở của căn bệnh ASL này). Trừ phi thấy chân ông đong đưa trên các nệm xốp,

ta có cảm tưởng ông bị người ta chọc xuống. Đang lúc nói chuyện, ông thường nhờ mọi người đỡ chân ông lên một tí, cho rơi vừa phải một khoảng cách, hay phải sửa đầu ông cho ngay trên gối. Bạn có thể tưởng tượng mình không thể xoay sở được chính đầu mình không? Cứ mỗi lần tôi viếng thăm, thầy Morrie hình như lại bị chìm vào trong ghế hơn nữa, bộ xương sống của ông đã mất hình dạng. Tuy thế, mỗi sáng ông nhất định phải được ra khỏi giường, đặt vào xe lăn để vào phòng làm việc, ngồi giữa sách, vở, giấy tờ và dây hoa dâm bụt nơi thành cửa sổ. Hình như ông đã tìm thấy một triết lý trong khung cảnh này.

- "Tôi đã tóm gọn lại qua một câu tôi vừa mới nghĩ ra. " Ông nói.

- Cho em nghe đi nào.

- Khi ta nằm trong giường, ta chết rồi. "

Ông mỉm cười. Chỉ có ông mới cười với ý nghĩ như thế.

Ông đang nhận những cú điện thoại từ chương trình Nightline và ông Ted Koppel cũng đích thân gọi nói chuyện.

- "Họ muốn đến làm một chương trình nữa với tôi". Ông nói.

"Nhưng họ bảo họ muốn đợi một lúc đã".

- Đợi lúc nào nữa, Thầy đang ở hơi thở cuối cùng kia mà?

- Chắc thế, tôi chẳng còn bao thời gian nữa đâu.

- Thầy đừng nói thế.

- Xin lỗi anh.

- Em thấy kỳ ghê đi, họ đợi thầy tàn lụi sao?

- Anh thấy khó chịu vì anh quan tâm tới tôi.

Ông mỉm cười. "Mitch, có lẽ họ dùng tôi như một thảm kịch. Cũng chẳng sao. Tôi cũng sử dụng họ vậy. Nhờ họ tôi có thể truyền đạt ý kiến của mình đến cả triệu khán giả. Tôi không thể làm điều đó nếu không có họ. Đúng không? Như vậy coi như có sự đổi qua chác lại rồi.

Ông ho, lần này là một cơn ho dài, mệt nhọc, và cuối cùng ông khạc được một cái vào giấy lau.

"À, mà tôi cũng đã bảo với họ rằng đừng đợi lâu quá, vì tiếng nói của tôi có thể không còn nữa. Nếu nó tiến đến buồng phổi tôi, thì sẽ cản trở tiếng nói rồi. Bây giờ tôi không thể nói lâu được, phải dừng lại nghỉ ngơi đôi chút. Tôi đã từ chối không nói chuyện với nhiều người muốn viếng thăm tôi rồi đó. Có quá nhiều người muốn gặp tôi. Nhưng mà tôi mệt mỏi quá rồi. Nếu tôi không thể cho họ sự chú tâm hoàn toàn của mình, thì tôi chẳng giúp gì được cho họ". Tôi nhìn máy ghi âm và cảm thấy hơi xấu hổ, cảm giác như mình lấy mất một phần giờ quý báu còn lại của ông. "Hay là thôi đi thầy?" Tôi hỏi ông. "Buổi nói chuyện có làm cho thầy quá mệt không?"

Thầy Morrie nhắm mắt lại, lắc đầu. Hình như ông đang để một cơn đau đi qua. Cuối cùng ông lên tiếng: "Không, anh với tôi, chúng ta phải tiếp tục."

- "Đây là luận án cuối cùng, của chúng ta, anh biết chứ?" Luận án cuối cùng của chúng ta.

- Chúng ta phải làm cho đúng.

Tôi nghĩ đến luận án đầu tiên của chúng tôi thời kỳ đại học. Đương nhiên, đó là ý kiến của thầy Morrie. Ông bảo tôi đủ khả năng làm một dự án danh dự, một điều mà tôi không hề nghĩ đến. Giờ đây, chúng tôi lại làm chung một dự án một lần nữa. Bắt đầu từ một ý kiến. Một người sắp chết nói chuyện với một người đang sống. Lần này, tôi chẳng muốn mau chóng hoàn tất công việc.

"Ngày hôm qua có người hỏi tôi một câu rất lý thú." Morrie vừa nói, vừa nhìn qua vai tôi, bức tường có treo tấm ảnh thêu mà các bạn ông đã tặng nhân ngày sinh nhật thứ bảy mươi của ông. Tấm ảnh thêu với giòng chữ:

HÃY CỨ TIẾP TỤC ĐƯỜNG ĐI, MORRIE - NGƯỜI ĐỨNG SỐ MỘT TRONG TÂM TƯỞNG LÀNH MẠNH. "

- Câu hỏi lý thú đó ra sao, thầy?

- Tôi có sợ bị người ta lãng quên tôi, khi tôi đã qua đời không?

- Thế, thầy có lo ngại không?

- Tôi không nghĩ mình sẽ bị lãng quên. Tôi đã sống, làm việc với rất nhiều người trong tinh thần thân mật, gần gũi. Chúng ta sống mãi trong tình thương, dù thân xác ta đã ra đi rồi.

- Nghe như lời của một bản nhạc: Chúng ta sống mãi trong tình thương.

Thầy Morrie đáp: "Có thể thế, nhưng này Mitch, những buổi nói chuyện với nhau? Anh có bao giờ nghe giọng nói của tôi khi anh đã về nhà anh không? Khi anh có một mình thôi. Có thể trên máy bay? Trên xe hơi?"

- Có. Tôi thú nhận.

- Vậy thì anh không bao giờ quên tôi, sau khi tôi đã ra đi rồi. Nghĩ đến giọng nói của tôi, và tôi sẽ có mặt cùng anh.

- Nghĩ đến giọng nói của Thầy.

- Và nếu anh muốn khóc một tí, thì chẳng sao đâu.

Thầy Morrie. Ông muốn nhìn thấy tôi khóc từ ngày tôi là sinh viên năm thứ nhất đại học. "Một ngày nào đó, tôi sẽ làm anh cảm động." Ông tuyên bố.

- Vâng, vâng. Tôi cũng đã trả lời.

*

* *

- Tôi đã chọn được những hàng chữ trên mộ bia tôi.

- Em không muốn nói đến mộ bia.

- Tại sao thế, anh cảm thấy bứt rứt à? Tôi nhún vai.

- Thế thôi, chúng ta không nói đến nữa.

- Không, thầy cứ nói đi. Thầy quyết định ra sao?

Thầy Morrie bập môi một cái: "Tôi đang nghĩ đến câu này:

"Một người thầy giáo cho đến phút cuối. " Ông đợi cho tôi thắm câu nói.

"Một người thầy giáo cho đến phút cuối".

- Tốt chứ? Ông hỏi.

-Vâng, tôi nói, hay lắm!

*

* *

Dần dà tôi càng yêu thích sinh khí bừng lên của thầy Morrie mỗi khi tôi bước vào phòng. Ông đối với nhiều người như thế này, không phải riêng tôi, tôi biết thế, nhưng đó là biệt tài của ông, mỗi người khách cảm thấy nụ cười của ông nở ra đặc biệt, duy nhất cho từng người một.

"A... anh bạn thân của tôi đây rồi". Giọng lãng đãng, nhưng mang âm sắc cao, ông reo lên mỗi khi ông trông thấy tôi. Nhưng không ngưng nơi lời chào thôi đâu nhé! Mỗi khi ông với ai, ông thật sự chủ tâm ông ta vào với người đó. Ông nhìn thẳng vào mặt người đối diện, ông lắng tai nghe họ như chỉ có một mình người đó trên thế giới này thôi! Có lẽ con người sẽ sống hoà hợp với nhau hơn, nếu cuộc gặp gỡ hàng ngày cũng thế - còn hơn chạm phải một cô hầu bàn cầu nhàu, một ông lái xe bus lạnh lùng, hay ông boss trong sở làm?

"Tôi tin tưởng rằng tôi phải hiện diện hoàn toàn" Ông nói:

"Có nghĩa là anh phải có mặt toàn diện với người anh đang nói chuyện cùng. Khi tôi nói chuyện với anh, Mitch à, tôi chỉ chú tâm đến hai chúng ta mà thôi. Tôi không nghĩ đến những gì chúng ta bàn trong tuần trước. Tôi không nghĩ đến những gì sẽ xảy ra thứ sáu này. Tôi không nghĩ đến chuyện phải làm thêm một chương trình của Ted Koppel nữa, hay là phải uống thuốc chằng hạn".

- Tôi đang nói chuyện với anh. Tôi đang nghĩ về anh.

Tôi nhớ ông dạy ý kiến này trong một Nhóm Tiến Triển trong trường đại học Brandeis. Lúc ấy, tôi nghi ngờ ý tưởng này, nghĩ làm sao có thể là một môn học của chương trình đại học được? Học cách chú tâm? Điều đó quan trọng đến mức nào? Bây giờ thì tôi biết nó còn quan trọng hơn nhiều môn được dạy tại đại học.

Thầy Morrie ra dấu muốn nắm lấy tay tôi. Đưa tay cho ông nắm, lòng tôi bỗng man man. Người đàn ông này, nếu muốn, có thể ngồi tù phạm mình hàng ngày, trong lúc chứng kiến thân thể mình tàn phá dần, qua từng hơi thở đếm. Thật, có rất nhiều người, với những vấn đề nhỏ nhặt hơn, nhưng họ chỉ nghĩ về họ thôi, ánh mắt thoáng nhìn ta nếu ta nói hơn ba mươi giây. Đầu óc họ đã nghĩ đến việc gì đó rồi, gọi bạn, điện thư phải gửi, một người tình mộng tưởng. Họ chỉ chú ý trở lại khi bạn ngưng nói, tới lúc đó họ nói: "Ừ, đúng thế", hay "Vậy hả?", và họ vờ vĩnh nối tiếp câu chuyện.

"Một phần của vấn đề là, mọi người ở trong tình trạng vội vã". Thầy Morrie bảo: "Con người không tìm thấy ý nghĩa của cuộc sống họ, thành ra họ chạy vòng vòng tìm kiếm nó. Họ nghĩ đến chiếc xe mới, cái nhà sắp đổi, công việc tới. Rồi họ thấy các thứ đó cũng trống rỗng, và họ tiếp tục chạy nữa".

"Mỗi khi ta đã bắt đầu chạy, rất khó cho ta đi chậm lại". Tôi nói.

"Không, chớ quá vội vàng". Ông lắc đầu, nói: "Khi có người muốn vượt qua tôi khi tôi còn lái xe được, tôi hay dơ tay lên".

Ông cố gắng đưa tay lên, nhưng bàn tay yếu đuối, chỉ nhấc lên có sáu phân tây thôi.

"... Tôi đưa tay ra, làm bộ như sắp làm một cử chỉ thô tục, nhưng tôi lại vẫy tay với họ, và mỉm cười. Đáng nhẽ dơ tay mắng, mình để họ đi trước mình, và mình mỉm cười. Anh biết không, phần đông họ cười trở lại".

"Đúng ra thì tôi chẳng vội vàng gì với chiếc xe của tôi, chẳng thà tôi để cả nhiệt huyết mình vô con người ta".

Ông đã áp dụng điều này hơn bất cứ ai tôi đã từng quen biết. Những người ngồi với ông đã thấy mắt ông ươn ướt khi họ tâm sự về một chuyện đau khổ, hay trông thấy ánh mắt ông sáng lên khi họ kể chuyện cười. Ông sẵn sàng biểu lộ cảm xúc của mình, một tình cảm hình như thiếu sót trong thế hệ baby boomer của chúng tôi. Chúng tôi thì rất tài với những mẫu chuyện nho nhỏ: "Anh làm công việc gì?" "Anh sống ở đâu?" Nhưng thật sự lắng nghe một người - mà không cố tình bán cho họ cái gì, hay cố thuyết phục họ gia nhập tổ chức nào, hay đưa một địa vị nào đó nơi họ - thì thông thường ra ai có lắng nghe ai không? Tôi tin rằng những người khách đến thăm thầy Morrie trong những giờ phút cuối cùng của ông, họ bị cuốn hút, không phải vì sự chú ý mà họ muốn trao cho ông, ngược lại là sự chăm chú ông đã dành cho họ.

Mặc dù mang cơn đau thể xác tàn lụi, người đàn ông bé nhỏ này lắng nghe chăm chú, mọi người muốn được người ta lắng nghe mình như thế đó.

Tôi bảo với ông rằng ông là người cha mọi người mong ước.

"Vâng", ông nói mắt nhắm: "Trong lãnh vực này thì tôi có kinh nghiệm".

*

* *

Lần cuối cùng thầy Morrie thấy mặt cha ông là tại nhà xác tỉnh. Charlie Schwartz là một người đàn ông trầm lặng, thích đọc báo một mình, dưới ánh

đèn đường Treemont trong vùng Bronx. Mỗi tối, khi Morrie còn bé, ông Charlie thường đi dạo sau buổi ăn tối. Là một người đàn ông Nga nhỏ người, da mặt hơi đỏ, với một đầu tóc bạc trắng. Qua cửa sổ, Morrie và em David trông thấy người ông dựa vào cột đèn đường. Morrie ước gì ông vào nhà và nói chuyện với chúng, nhưng ông ít khi làm điều này. Và ông cũng chẳng bao giờ bỏ hai đứa bé vào giường và hôn con trước khi đi ngủ.

Morrie luôn nhủ lòng thề là ông sẽ làm tất cả những điều này với các con ông, một mai ông có con. Những năm sau đó, ông đã làm bốn phận làm cha với con cái ông. Trong thời gian Morrie nuôi con lớn lên, ông Charlie vẫn sống tại Bronx. Ông vẫn đều đi bộ hàng ngày. Ông vẫn đọc báo. Một đêm kia, ông đi ra ngoài sau buổi ăn tối, chỉ có cách vài đoạn đường của nhà ông, ông bị chặn lại bởi mấy tên ăn cướp.

- Đưa cho chúng tao tiền mau! Một tên nói, chìa ra khẩu súng.

Hoảng sợ, Charlie quăng vội cái ví của ông và bỏ chạy. Ông chạy loanh quanh các con đường cho đến khi tới thềm nhà một người thân, ông kiệt sức ngã trước ngưỡng cửa.

Áp xuất lên tim. Đêm đó ông qua đời.

Morrie được gọi đến để nhận mặt cha. Ông bay tới New York và tới nhà xác. Ông được đem tới tầng dưới, trong căn phòng lạnh nơi giữ các xác chết.

- Đây phải là cha ông không? Người phụ trách hỏi.

Morrie nhìn cái xác sau tấm gương, xác người đàn ông đã la mắng ông, đã uốn nắn ông, dạy dỗ ông, dạy ông đi làm, đã yên lặng khi Morrie muốn ông nói chuyện cùng, đã bảo ông hãy quên đi những kỷ niệm về mẹ ông, khi ông muốn nói cho cả thế giới biết về bà.

Ông gật đầu và bỏ đi. Cảm giác ghê hãi của căn phòng đã hút hết cả nghị lực của ông. Đến mấy ngày sau ông mới khóc được. Nhưng cái chết của cha ông đã giúp ông sửa soạn cho cái chết của mình. Ông biết chắc, sẽ

có biểu lộ tình thương, ôm ấp, hôn hít, nói chuyện, cười đùa, không có những lời già biệt chưa kịp nói, những gì mà ông không được làm với cha và mẹ ông.

Khi giờ phút cuối cùng của ông đã điểm, ông muốn tất cả những người thân của ông ở chung quanh ông, biết chuyện gì đang xảy ra. Không ai phải nhận một cú điện thoại, hay một tấm điện tín, hay phải nhìn qua kính trong một căn phòng hầm lạnh lẽo và xa lạ.

*

* *

Trại vùng nhiệt đới Nam Châu Mỹ Latin, có một bộ lạc tên là Desana. Họ tin tư ởng thế giới như là một khối sinh lực cố định, chia sẻ giữa muôn loài. Mỗi sự sống vì thế sẽ nảy nôi một cái chết, và mỗi cái chết sẽ đem tới một sự sống. Như vậy khối lực của thế giới trở thành toàn hảo.

Khi đi săn, người Desana tin rằng những con vật họ giết, ra đi với một cái lỗ hổng trong giếng tinh thần. Nhưng các lỗ hổng này sẽ được thay thế bởi những người thợ săn khi họ chết đi. Khi không còn người chết nữa thì sẽ không có chim hoặc cá được sinh ra. Tôi thích ý nghĩ này. Thầy Morrie cũng thế. Càng đến gần ngày nói lời già từ, ông lại càng có cảm giác rằng chúng ta là thành phần của muôn loài trong rừng. Những gì ta lấy đi, ta phải lấp đầy lại.

"Chỉ như thế mới công bằng. " Ông bảo.

CHƯƠNG XX- HÔN NHÂN

Ngày Thứ Ba Của Tuần Lễ Thứ Mười: Chúng tôi bàn về Hôn Nhân

Thứ ba này, tôi mang theo một người khách cùng viếng thăm thầy Morrie. Vợ tôi.

Từ ngày đầu tới viếng thầy, ông đã hỏi đến nàng. "Chùng nào tôi có dịp gặp Janine đây?" "Chùng nào anh đem cô ấy lại đây?" Lúc nào tôi cũng có cơ này cơ nọ để từ chối. Nhưng mấy ngày trước đây, khi tôi gọi điện thoại hỏi thăm tình trạng sức khỏe của ông, thì...

Phải đợi một lúc thầy Morrie mới đến cầm ống nghe. Có tiếng lọc cọc, chắc có người đang giúp đặt ống nghe vào tai thầy. Hẳn nhiên, ông không còn sức để tự cầm máy điện thoại lấy được nữa.

- "Hiiiiii" ông lấy hơi.

- Sư phụ, khoẻ không vậy?

Tôi nghe ông thở ra: "Mitch à, sư phụ của anh... hôm nay không được khỏe..."

Giấc ngủ của thầy càng ngày càng tội tệ. Hầu như tối nào ông cũng cần bình dưỡng hơi, và những cơn ho khủng khiếp là những đe dọa. Một cơn ho có thể kéo dài cả tiếng, đôi lúc không biết ông có ngưng ho nổi không. Ông từng nói ông sẽ ra đi khi cơn bệnh lan tới phổi. Tôi rùng mình với ý nghĩ thần chết đã tới gần kề rồi.

- Thầy ơi, tôi nói, thứ ba này em sẽ gặp lại thầy, mong hôm đó thầy khỏe hơn.

- Mitch?

- Dạ?

- Vợ anh có ở đây không?

Lúc ấy, vợ tôi đang ngồi cạnh tôi.

- Đưa dùm điện thoại cho cô ấy, thầy muốn nghe giọng cô. May thay, vợ tôi là một người đàn bà, sinh ra với bản tính dễ thương hơn tôi nhiều. Dù chưa bao giờ gặp mặt thầy Morrie, nàng cầm ngay lấy điện thoại - nếu là tôi, thì tôi đã lắc đầu, bỏ nhỏ với nàng: " Anh không có mặt tại đây. Không có

anh tại đây." - Trong phút chốc, nàng đang nối liền với ông giáo sư già của tôi, như thể họ quen nhau từ thời đại học. Ấy, chỉ là cảm giác của tôi thôi, vì thật ra tôi chỉ nghe được: " Vâng ạ... Mitch có nói đến... Ồ, cảm ơn thầy... "

Sau khi cúp điện thoại, vợ tôi bảo: "Chuyển sau em theo anh đi thăm thầy".

Ấy, sự việc diễn biến như vậy đó.

Giờ đây, trong văn phòng của thầy Morrie, hai chúng tôi ngồi vây quanh chiếc ghế dài của ông. Thầy Morrie, thật ra cũng công nhận rằng mình có tính nịnh đầm, tán dương phái nữ. Sự có mặt của Janine, hình như làm ông thêm sinh lực, mặc dù, đôi lúc ông cũng phải dừng lại để ho hay dùng bô vệ sinh. Ông lật xem hình đám cưới của chúng tôi mà Janine đem theo.

- Cô lớn lên ở Detroit à?

- Vâng ạ. Janine đáp.

- Tôi có dạy ở Detroit một năm, thời kỳ những năm 40. Tôi còn nhớ một câu chuyện thật buồn cười lúc dạy học ở đấy.

Ông ngừng lại để sổ mũi. Thấy ông loay hoay với mảnh giấy lau, tôi cầm dùm mảnh giấy, và ông sổ thật yếu ớt vào đó. Tôi lau nhẹ hai cánh mũi ông, như thể một bà mẹ lau mũi cho đứa con trong xe hơi.

"Cảm ơn, Mitch" Ông nhìn Janine, "Anh chàng giúp tôi nhiều, chàng này đây!"

Janine mỉm cười.

"Còn đây, chuyện của tôi. Chúng tôi, một đám giáo sư xã hội học trong trường thường hay chơi bài với nhau, trong nhóm cũng có các nhân viên của các phân khoa khác, trong đó có một anh bác sĩ giải phẫu. Một đêm nọ, sau khi chơi bài xong, anh chàng bác sĩ nói với tôi: "Tôi muốn tới lớp xem anh làm việc. "Tôi nói: Được.

"Thế là anh ta tới thăm một trong những lớp tôi giảng dạy.

Sau khi tan lớp học, anh ta bảo: "Còn anh, có muốn xem tôi làm việc không? Tối nay tôi có một ca mổ". Muốn cho có qua có lại, cho nên tôi bằng lòng.

Anh bác sĩ đem tôi tới bệnh viện. Anh ta bảo: "Rửa tay, che mặt, và bận vào một tấm áo choàng". Trong giây lát, tôi bỗng thấy mình đứng sát cạnh bác sĩ tại bàn mổ, nơi một bệnh nhân, một người đàn bà đang nằm, mình trần từ bụng lên. Rồi anh ta cầm cái dao và rạch một cái - thật ngon lành... thế đó!"

Morrie đưa ngón tay lên, như đang cầm dao.

Tôi bỗng cảm thấy... tôi choáng váng, muốn bất tỉnh. Máu tuôn ra. Ghê quá! Cô y tá đứng cạnh tôi nói: "Bác sĩ sao vậy?" Tôi trả lời: " Tôi chả là bác sĩ quái gì hết. Đem tôi ra khỏi phòng ngay!" Chúng tôi phá lên cười, và thầy Morrie cũng cười thật lớn, trong hơi sức hạn hẹp của thầy! Đây là lần đầu tiên trong bao nhiêu tuần qua, tôi mới được nghe thầy kể chuyện như thế này. Kể cũng lạ, trước đây ông gần bất tỉnh khi chứng kiến một người đang bệnh, mà bây giờ thì ông lại đang chịu đựng lâu dài một cơn bệnh! Bà Connie gõ cửa, báo cho biết bữa ăn trưa của thầy Morrie đã sẵn sàng. Không phải là nước súp cà rốt, xà lách và bánh ngọt tôi mua sáng nay tại tiệm "Bánh và Lung Tung". Dù tôi đã cố gắng mua đồ ăn thật mềm, nhưng vẫn ra ngoài khả năng nhai nuốt của thầy. Bấy giờ thức ăn của thầy, là thức ăn lỏng, may ra chêm vào một cái bánh thật mềm! Phần nhiều, bà Charlotte xay nhuyễn tất cả trong một cái máy xay. Và rồi, ông hút bữa ăn qua cái ống. Hàng tuần, tôi vẫn cứ đi mua đồ ăn, để khi bước vào nhà, lại dơ bao giấy lên khoe, hầu được trông thấy ánh mắt sáng lên của thầy.

Trong tủ lạnh, vẫn còn bao nhiêu hộp đồ ăn giấy nằm đó. Có lẽ, tôi còn ước mơ ngày nào đó, hai chúng tôi lại ăn trưa với nhau, để tôi có thể nhìn ông ăn, miệng nhồm nhoàm, vừa nhai, vừa nói, thức ăn rơi bừa xuống khăn. Thật là một ước muốn hảo huyền!

- "Janine nè... "Ông gọi. Janine mỉm cười.

- "Cô xinh đẹp lắm, cho tôi cầm tay cô nào." Janine đưa tay cho ông cầm.

"Mitch nói cô là một ca sĩ chuyên nghiệp".

- Vâng, đúng thế. Janine đáp.

- Mitch bảo cô hát hay lắm.

- Ô - Janine cười - Không đâu, Mitch chỉ nói thế!

Thầy Morrie nhướn mày lên, "Cô hát cho tôi nghe được không?"

Từ ngày quen biết Janine, tôi đã từng nghe nhiều người yêu cầu nàng như thế, mỗi khi người ta biết mình là ca sĩ chuyên nghiệp, họ luôn bảo: "Hát cho chúng tôi nghe đi". Janine, rất ngại ngùng về cái tài của mình, ngoài ra, nàng cũng là một người đòi hỏi mọi điều toàn hảo, cho nên Janine không bao giờ hát cho ai nghe cả. Lúc nào Janine cũng lịch sự từ chối. Tôi đoán chắc lần này cũng vậy.

Nhưng Janine đã cất tiếng hát.

Thoạt nghĩ đến nàng tôi sao lãng ngay những điều thường nhật phải làm

Bài này của Ray Noble, một bài hát tiêu biểu của thập niên 30. Janine, mắt nhìn thầy Morrie, cất tiếng hát nghe thật dịu êm! Hay thật! Thầy Morrie lúc nào cũng có khả năng làm dậy lên những xúc động, thường được dấu kín của con người. Mắt ông nhắm lại, tận hưởng từng nốt nhạc. Giọng hát của vợ tôi vang lên trong căn phòng, và môi thầy đang nở lên một nụ cười rạng rỡ. Dù thân thể thầy cứng đờ như một bao cát, nhưng tâm hồn ông lại đang nhảy múa từng bừng.

Tôi hình dung nàng trong mỗi đóa hoa ánh mắt nàng trên ngàn muôn sao... Chỉ thoáng nghĩ về nàng thôi một thoáng nghĩ về nàng thôi người yêu ơi....

Khi Janine ngừng hát, thầy Morrie mở mắt, nước mắt rơi xuống má ông. Đã bao năm qua tôi nghe nàng hát, nhưng chưa bao giờ tôi lắng nghe nàng hát như ông đã lắng nghe nàng.

*

* *

Hôn nhân. Phần đông những người tôi quen biết đều có vấn đề với hôn nhân. Nhiều người đắn đo không muốn bước vào ngưỡng cửa hôn nhân, những người khác muốn thoát ra. Thế hệ chúng tôi hình như đang vẫy vùng, đấu tranh với ý tưởng phải cam kết với một liên hệ tình cảm lâu dài, như thể loài cá sấu quật vẫy trong đầm lầy. Tôi quen dần, với chuyện đi dự đám cưới, chúc mừng cô dâu chú rể và vài năm sau chỉ thoáng ngạc nhiên khi thấy chàng rể ngồi trong một nhà hàng bên cạnh một thiếu nữ trẻ, mà chàng giới thiệu là bạn. "Anh biết không tôi và - nàng gì đó - đã xa nhau rồi..." chàng giải thích như thế.

Tại sao chúng ta có những vấn đề như thế này? Thế nên, tôi đem vấn đề ra bàn với thầy Morrie. Tôi đã đợi tới bảy năm mới hỏi cưới Janine. Tôi thắc mắc, phải chăng thế hệ chúng tôi cẩn thận hơn thế hệ cha ông mình, hay chúng tôi ích kỷ hơn?

"À, tôi cảm thấy buồn cho thế hệ anh. Với nền văn hóa hiện nay, tìm được một liên hệ tình cảm, yêu thương lâu dài là điều quan trọng, bởi vì văn hóa không tạo cho ta điều này. Thanh niên thời nay, có khi vì ích kỷ, không muốn dẫn thân vào một tình cảm yêu thương trung thực, có khi thì lại quá vội vàng lập gia đình, để rồi sáu tháng sau đi đến ly dị. Họ không biết họ muốn gì từ người phối ngẫu của mình. Thật ra, họ cũng chưa hiểu ngay cả bản thân họ, thì làm sao mà họ hiểu được người mình lấy?"

Ông thở dài. Trong những năm là giáo sư, ông đã từng khuyên nhủ biết bao cặp tình nhân đau khổ. "Thật đáng tiếc, có một người yêu rất là quan trọng. Chúng ta hiểu rõ điều này hơn, một khi bị vào trường hợp như tôi chẳng hạn, khi mình không được khỏe nữa. Có bạn bè là điều tốt, nhưng

bạn không thể có mặt trong đêm khuya khi mình ho, hoặc khó ngủ, lúc ta cần có người thức suốt đêm, an ủi và giúp đỡ cho ta".

Hai ông bà, Charlotte và Morrie gặp nhau thời là sinh viên đại học, hai người đã thành hôn được 44 năm. Tôi chứng kiến hai người với nhau, bà nhắc ông uống thuốc, đến cạnh ông, xoa cổ ông, đôi lúc bàn chuyện về một trong hai người con trai của ông bà. Họ làm việc như một cặp, nhiều lúc chỉ cần qua ánh mắt thôi, là người nọ hiểu người kia nghĩ gì. Bà Charlotte là một người đàn bà trầm mặc, kín đáo, khác hẳn thầy Morrie, nhưng tôi biết ông rất kính nể bà. Thình thoảng, giữa câu chuyện của chúng tôi, ông bảo:

"Điều này chắc vợ tôi không thích tôi kể đâu". Và rồi ông ngưng ngang đấy. Đó là những lần mà ông không kể hết mọi điều.

Thầy Morrie bảo: "Trong hôn nhân, tôi học được điều này. Chúng ta bước vào một thử thách. Ta tìm hiểu được mình là ai, người kia là ai, và rồi chúng ta phải làm sao để hòa mình, thích ứng với nhau, hoặc là chúng ta bỏ cuộc".

- Có luật nào để biết một cuộc hôn nhân sẽ thành công không?

Thầy Morrie cười: " Mitch à, chẳng có gì giản dị như vậy đâu".

- Em cũng biết thế.

- Thế nhưng cũng có vài luật, xét ra tôi thấy rất thật cho tình yêu và hôn nhân: Nếu ta không kính trọng người bạn đời của mình, tất nhiên sẽ có vấn đề. Nếu ta không biết mềm dẻo, nhượng bộ nhau, liên hệ tình cảm giữa hai người cũng sẽ gặp khó khăn.

Nếu hai bên không thể nói thực với nhau những chuyện liên quan giữa hai người, thì rồi cũng sẽ có vấn đề với nhau. Và nếu hai người không cùng có những giá trị tinh thần như nhau, thì hôn nhân cũng sẽ gặp khó khăn. Hai người cần phải cùng có những giá trị tinh thần, đời sống giống nhau. "

"Mitch à, anh có biết điều quan trọng nhất trong những giá trị đó không?"

- Điều gì, thưa thầy?

- Chính ta phải tin tưởng rằng hôn nhân là một chuyện tối quan trọng. Ông hịt mũi và nhắm mắt một lúc.

- Riêng tôi, ông nói mắt vẫn nhắm. Tôi nghĩ hôn nhân rất quan trọng, thật là một thiếu sót lớn nếu con người không thử đi đoạn đường này".

Ông kết thúc buổi nói chuyện với câu thơ mà ông ngâm nga như lời nguyện: " Hãy thương yêu nhau không thì tàn lụi".

*

* *

"Thầy nè, em có câu hỏi". Tôi nói với thầy Morrie. Những ngón tay xương xẩu của ông đang cầm ly nước đưa ngang tầm ngực. Ly nước đang rung rinh theo từng hơi thở mệt nhọc.

- Câu hỏi gì vậy?

- Thầy có nhớ quyển về Job không?

- Từ Thánh Kinh phải không?

- Vâng, Job là một người tốt, nhưng Chúa bắt ông trải qua khổ đau. Để thử niềm tin của ông.

- Tôi nhớ rồi.

- Chúa lấy hết những gì Job có, nhà, cửa, tiền bạc, và cả gia đình anh nữa.

- Và sức khỏe.

- Làm cho anh ta bệnh hoạn.

- Để thử thách niềm tin của anh ta.

- Đúng thế! Để thử thách niềm tin của anh ta . Cho nên, em thắc mắc...

- Anh thắc mắc điều chi?

- Thầy nghĩ sao về điều này?

Thầy Morrie lên cơn ho khủng khiếp. Hai bàn tay ông rung lên, rồi rơi xuống người ông.

- "Tôi nghĩ" , ông nói với nụ cười trên môi: "Chúa làm hơi quá!"

CHƯƠNG XXI- VĂN HÓA

Ngày Thứ Ba của Tuần Lễ Thứ Mười Một – Chúng tôi nói về Văn Hóa “Đập lưng thầy mạnh hơn nào”.

Tôi phát mạnh một cái vào lưng thầy Morrie.

“Mạnh hơn nữa!”

Tôi phát thêm một cái nữa.

“Gần nơi bả vai đấy... giờ thì xuống tí nữa đi”.

Thầy Morrie, lúc ấy đang nằm trên giường, mình tròn một chiếc quần ngủ, người nghiêng về một phía, đầu choài giữa khối mền gối, và miệng thì há ra. Cô chuyên viên phục hồi thân thể đang hướng dẫn cho tôi cách làm thoát hơi độc ra khỏi buồng phổi thầy, một việc đã đến lúc cần phải làm thường xuyên, như vậy chất độc mới khỏi đóng đày ngăn chặn hơi thở.

“Tôi..... biết anh lúc nào cũng muốn... đánh tôi... “ giọng thầy đứt quãng.

- Đúng thế, - tôi đùa theo, tay nắm thành quả dấm và nhấn mạnh sau lưng thầy. "Đây là vì điểm B, thầy đã cho em năm thứ nhì". Bộp! Tôi dấm mạnh!

Chúng tôi phá ra cười, tiếc thay là những tiếng cười gượng, vì biết tử thần đã cận kề. Đáng lẽ cảnh vừa rồi phải thân mật lắm đấy, nếu như các động tác vừa qua không phải để tránh lưỡi hái của tử thần. Bệnh của thầy Morrie đã lan đến buồng phổi ông, chỗ nguy hiểm không còn thuốc chữa! Ông đã tiên đoán rằng mình sẽ chết vì nghẹt thở, và tôi không thể tưởng

tượng được cách ra đi nào ghê sợ hơn thế. Những khi ông nhắm mắt, cổ hít dưỡng khí bằng miệng và mũi, làm ta cảm tưởng như ông đang cố dờ một neo tàu.

Đã vào tháng Mười, trời bên ngoài sang mùa phải bận áo khoác dày. Khắp thành phố West Newton, lá đụn lại từng chông. Cô chuyên viên phục hồi thân thể thường tới vào đầu ngày. Thường lệ, tôi lại lui ra khỏi phòng khi tới lượt y tá hay chuyên viên y tế chăm sóc ông. Rồi nhiều tuần lễ trôi qua, thời gian của chúng tôi thu hẹp lại, tính e ngại về thân thể con người ở trong tôi càng lúc càng giảm dần. Tôi muốn mình có mặt vào những lúc như thế này, hầu quan sát mọi chuyện. Điều này trái ngược bản tính của tôi, nhưng trong những tháng cuối gần đây, đã có biết bao nhiêu điều khác biệt đã xảy ra trong căn nhà của thầy Morrie.

Sau mỗi lần đâm vào xương sườn thầy Morrie, cô chuyên viên lại kiểm lại với thầy, xem ông có cảm thấy cơn tắc nghẽn đã được đả thông chưa. Trong một lúc ngừng tay nghỉ mệt, cô ta bỗng hỏi tôi muốn làm thử không. Tôi trả lời có. Tôi có thoáng thấy mặt thầy Morrie, trên gối nằm, mỉm một nụ cười.

“Đừng mạnh tay quá, tôi già rồi.” Ông bảo.

Tôi đâm vào lưng và hông thầy Morrie, tay luân chuyển lên xuống theo lời chỉ dẫn của cô chuyên viên. Tôi ghét thấy cảnh thầy nằm trên giường trong bất cứ trường hợp nào. (Câu cách ngôn của Thầy: “Khi ta phải nằm trên giường tức là ta đã chết”, còn vang bên tai tôi). Ông nằm cuộn người về một phía, dáng nhỏ bé, tiêu tụy, trông giống thân hình một cậu bé hơn là của người đàn ông. Nhìn thấy màu xám xịt của làn da ông, những sợi tóc lòa xòa bạc trắng, và hai bàn tay hết cử động được thòng xuống, tôi lại nghĩ đến bao nhiêu thời giấc con người đã bỏ ra để luyện tập thân thể cho đẹp đẽ như cử tạ, tập cho bụng thon, để cuối cùng tạo hóa bằng cách này hay cách khác cướp mất! Qua những ngón tay, tôi cảm nhận được da thịt mềm nhão bọc bộ xương của Thầy, và tôi đâm vào người ông thật mạnh như lời chỉ dẫn. Thật sự là tôi muốn đập vào tường thay vì đập vào lưng ông.

“Mitch?” Thầy Morrie thở lấy hơi, giọng đứt quãng như tiếng búa nện lúc tôi đâm vào lưng ông.

“Vâng?”

“Thầy cho em... con B ... lúc nào nhỉ? ”

*

* *

Thầy Morrie tin con người vốn tính thiện. Tuy thế ông cũng đã từng chứng kiến con người có thể thay đổi như thế nào.

Sau cơn chữa bệnh kể trên, Thầy Morrie có lời giảng với tôi:

“Con người chỉ xấu lúc bị đe dọa. Sự đe dọa đó được tạo bởi nền văn hóa. Kinh tế cũng thế, cũng thành mối đe dọa. Ngay cả những người đang có công ăn việc làm giữa tổ chức kinh tế này cũng cảm thấy bị đe dọa, vì lo bị mất việc. Khi chúng ta bị đe dọa, chúng ta bắt đầu nghĩ đến cá nhân mình thôi. Con người bắt đầu nghĩ rằng đồng tiền là Ông Trời. Đó là tất cả các khía cạnh của nền văn hóa này.

Ông thở ra một hơi: “Bởi thế tôi không để bị rơi vào định luật đó. ”

Tôi nhìn ông, gật đầu và bóp nhẹ tay ông. Lúc này chúng tôi thường nắm lấy tay nhau. Đây là một điều thay đổi khác trong tôi. Những gì từng làm tôi xấu hổ hay câu nệ, giờ là những hành xử thông thường. Túi bọc chứa đồ phế thải được nối với người ông bằng một ống dài, đầy chất lỏng màu xanh lá, nằm ngay chân tôi, sát chân ghế ông ngồi. Mấy tháng trước, hình ảnh này có thể làm tôi ghê tởm, nhưng giờ đây, tôi lại chẳng để tâm đến. Mùi phảng phất trong phòng sau khi ông dùng bộ vệ sinh cũng thế. Ông chẳng còn thứ xa xỉ được tự do di chuyển từ chỗ này qua chỗ nọ, hay đóng cửa buồng vệ sinh sau khi sử dụng, hoặc xịt thuốc cho thơm khi ông đi ra khỏi phòng ngủ. Đây là cái giường của ông, đây là cái ghế của ông, ở đó

là đời sống của ông. Nếu đời sống tôi cũng chỉ nằm gọn như thế, chắc hẳn tôi cũng không thể nào làm cho thơm hơn được tí nào cả.

Ông giảng nghĩa: “Ý của tôi là, trong việc xây dựng riêng cho chúng ta một nền văn hóa nho nhỏ thứ hai, tôi không có ý muốn bảo rằng ta nên bắt kế luật lệ trong cộng đồng. Thí dụ tôi không trần truồng khi đi ra ngoài đường. Không vượt đèn đỏ. Những chuyện vặt vãnh đó, ta có thể tuân theo. Nhưng những chuyện lớn

– ta nghĩ thế nào, những gì ta đánh giá – những điều ta phải tự chọn lựa. Không một ai - hay bất cứ xã hội nào quyết định điều đó cho ta cả.

“Lấy hoàn cảnh của tôi đây. Những điều đáng lẽ tôi phải xấu hổ – không thể đi đứng được, không thể chùi dít mình được, có sáng thức dậy muốn bật khóc – nhưng thật ra không có gì phải xấu hổ hay nhục nhã cả.

“Cũng thế, đối với các phụ nữ chưa gầy đủ, hay với đảng đàn ông chưa giàu đủ. Những điều xã hội, văn hóa muốn làm chúng ta tin vào. Đừng bận tâm đến”.

Tôi hỏi thầy Morrie, sao lúc còn trẻ thầy không dọn đi nơi khác ở.

- Nơi nào?

- Em không biết. Nam Mỹ. Tân Guinea. Nơi nào mà sự vị kỷ ít hơn nước Mỹ.

- Xã hội nào cũng có vấn đề riêng của xã hội đó. - Thầy Morrie trả lời, lông mày hơi nhướng, gần đây ông sử dụng cách này vì cái nhún vai. “Theo ý tôi, ta chớ chạy trốn. Chúng ta phải nỗ lực tạo một nền văn hóa của riêng cho chính mình”.

“Này nhé, dù ở nơi nào đi nữa, điểm sai lầm lớn nhất của con người là cái nhìn thiên cận. Chúng ta không nhìn thấy những gì con người mình có thể đạt được. Hãy nhìn vào khả năng, những phương diện mà ta có thể gắng hết sức mình để trở thành. Nếu chúng ta bị vây quanh những người luôn miệng bảo: “Tôi muốn được phần của tôi ngay bây giờ!” Cuối cùng trong

chúng ta chỉ có một thiểu số người có được mọi thứ, với một đội quân, để họ khỏi bị những người nghèo đói nổi dậy ăn cướp của họ".

Thầy Morrie đưa mắt nhìn qua vai tôi, phía khung cửa sổ cuối phòng. Thỉnh thoảng, có tiếng xe vận tải chạy ngang qua, hay tiếng động của ngọn gió lùa vào. Sau một lúc nhìn đăm đăm vào mấy nhà hàng xóm, ông nói tiếp.

“Mitch, vấn đề là chúng ta không tưởng chúng ta có nhiều điểm tương đồng nhiều đến thế. Da đen và da trắng, Công Giáo và Tin Lành, đàn ông và đàn bà. Nếu chúng ta nhìn vào nhau, thấy chúng ta có nhiều điểm tương đồng, thì có lẽ chúng ta đã mau mắn hòa nhập trong đại gia đình nhân loại trên thế giới, và sẽ lo lắng cho đại gia đình này như thể là chúng ta lo lắng cho chính gia đình chúng ta vậy.

“Tin tôi đi, khi sắp chết, người ta sẽ thấy điều đó đúng. Chúng ta cùng bắt đầu như nhau là chào đời, có chung một kết cuộc – cái chết. Như vậy chúng ta khác nhau thế nào?

“Hãy đầu tư vào gia đình nhân loại. Đầu tư vào con người. Tạo dựng một cộng đồng nhỏ bé với những người chúng ta yêu thương, và những người yêu thương chúng ta”.

Thầy xiết nhẹ tay tôi. Tôi xiết ngược tay ông mạnh hơn một tí. Rồi như trong trò chơi thi đua tại hội chợ, khi ta đập cái búa xuống và nhìn thấy cái đĩa nhảy lên, tôi cảm được khí nóng trong thân thể tôi dâng lên lồng ngực và cổ của thầy Morrie, để chuyền vào má và mắt ông. Ông mỉm cười.

“Lúc mới vào đời, khi còn ấu thơ, chúng ta cần người khác để sống, đúng thế không? Cuối cuộc đời, rơi vào tình trạng như tôi, ta cũng cần người khác để tồn tại, phải vậy không?”

Giọng ông nhỏ lại như lời thầm thì. “Nhưng đây là điểm bí mật: Khoảng giữa cuộc sống, chúng ta cũng cần đến nhau. ”

*

* *

Vào cuối buổi trưa hôm đó, Connie và tôi vào phòng ngủ xem lời phán quyết của bồi thẩm đoàn về vụ án O.J. Simpson. Thật là một cảnh căng thẳng, tất cả mọi người liên quan đến vụ án đều quay mặt về phía bồi thẩm đoàn. Simpson, mặc bộ vét màu xanh dương, quanh ông là một đạo quân luật sư nhỏ, còn những công tố viên muốn ông ngồi tù cũng chỉ cách đó vài bước. Khi người trưởng bồi thẩm đoàn tuyên bố – Vô tội – Connie la lên một tiếng.

“Chúa ơi!”

Chúng tôi xem Simpson ôm luật sư của mình. Rồi lại lắng nghe những phê bình gia đang cố giải thích việc gì đang xảy ra.

Truyền hình chiếu đám đông người da đen ăn mừng trên đường phố ngoài tòa án, và trong những quán ăn, nhiều người da trắng ngồi sững sốt. Quyết định này được coi là nhất thời, dù các án mạng xảy ra hàng ngày. Connie đi ra ngoài, bà đã coi quá đủ.

Tôi nghe tiếng cửa phòng làm việc của thầy Morrie đóng lại. Nhìn chăm chăm vào chiếc máy truyền hình, tôi nhủ thầm, tất cả mọi người trên thế giới đang xem chuyện này đây. Từ phòng bên, tôi nghe tiếng va chạm trong việc dỡ thầy Morrie ra khỏi ghế và tôi mỉm cười. Đúng lúc “Vụ án của thế kỷ” đến hồi kết thúc gây nên xúc động mạnh mẽ thì ông thầy già của tôi đang tọa trên cái bô vệ sinh.

*

* *

Thời điểm là năm 1979, tại một trận bóng rổ ở sân vận động trường đại học Brandeis. Đội ban của trường đang thắng thế, tại dãy ghế có đông đám sinh viên ủng hộ trường, khẩu hiệu được la lớn : “Chúng ta đứng nhất, chúng ta đứng nhất !” Morrie cũng ngồi cạnh đó. Ông lộ vẻ băn khoăn bởi khẩu hiệu. Một lúc, giữa tiếng la

“Chúng ta đứng nhất” ông đứng dậy và la lớn: “Đứng thứ nhì thì đã sao?”

Các sinh viên nhìn ông. Họ ngừng la. Ông ngồi xuống, miệng mỉm cười và ra dáng đắc thắng.

CHƯƠNG XXII- THÍNH THỊ III

Toán làm việc của chương trình truyền hình “Nightline” trở lại lần thứ ba, và cũng là lần cuối. Không khí có khác hơn các kỳ trước. Không là một buổi phỏng vấn, nhưng là một buổi tiễn đưa buồn. Ông Ted Koppel gọi mấy lần trước khi tới, ông hỏi thầy Morrie: “Giáo sư nghĩ, ông có đủ sức chịu đựng được không?”

Thầy Morrie cũng không chắc mình có đủ sức. “Anh Ted, bây giờ tôi mệt mỏi hoài à. Cổ họng tôi cứ bị nghẹn mãi. Nếu tôi không phát biểu ý kiến được, anh nói dùm tôi được không?”

Ông Koppel trả lời được. Rồi người phóng viên, mọi khi rất bình thản, dừng dừng, thêm vào: “Nếu ông không muốn làm cuộc phỏng vấn, cũng không sao hết, tôi vẫn đến như thường để từ giã ông. ”

Về sau, thầy Morrie cười một cách bí mật: “Tôi đã cảm được ông ấy rồi!” Quả đúng vậy! Bây giờ ông Ted Koppel gọi thầy là “một người bạn”. Ông giáo sư già của tôi đã truyền tình thương qua một chương trình truyền hình thương mãi.

Buổi phỏng vấn nhằm vào chiều thứ sáu, thầy Morrie vẫn bận cùng chiếc áo ông bận ngày hôm qua. Giờ đây, cứ cách một ngày ông thay áo một lần, hôm ấy không phải là ngày cách đó, tại sao phải thay đổi thói quen nhỉ?

Không giống như hai lần chương trình Koppel-Schwartz trước, buổi phỏng vấn lần này được thu tại phòng làm việc, nơi thầy Morrie đã trở nên lệ thuộc vào chiếc ghế của ông. Vừa giáp mặt thầy Morrie, Ông Koppel vội tới ôm vị thầy già của tôi, hôn một cái. Suốt buổi phỏng vấn, ông Koppel phải lách mình qua lại giữa các tủ sách để ống kính có thể thu hình ông được.

Trước khi vào chương trình, ông Koppel hỏi thăm bệnh tình của thầy Morrie. “Bây giờ bệnh tệ đến thế nào, thưa giáo sư Morrie?”

Thầy Morrie mệt nhọc đỡ tay lên, nhưng cánh tay chỉ có thể lên đến ngang rốn thôi. Sức ông chỉ còn đến thế thôi.

Vậy là ông Koppel đã có câu trả lời.

Máy bắt đầu quay buổi phỏng vấn lần thứ ba và cuối cùng! Ông Koppel hỏi thầy Morrie đến lúc này thầy có cảm thấy sợ hãi hơn không, vì thần chết đã gần kề. Vị giáo sư già trả lời không, thật ra ông ít sợ hãi hơn. Ông cho biết, phần nhiều ông đã rời xa thế giới bên ngoài, ít nhờ người đọc báo cho mình, ít quan tâm đến thư từ, thay vì đó ông nghe nhạc nhiều hơn và thích nhìn lá đổi màu qua khung cửa sổ.

Đã biết bao nhiêu người phải khổ sở vì bệnh ASL, thầy Morrie biết điều đó, trong số đó có vài nhân vật nổi tiếng, tỉ dụ như ông Stephen Hawking, nhà vật lý học xuất chúng và là tác giả quyển sách “Vấn Tắc Lịch sử Dòng Thời Gian”. Ông ta phải sống với một lỗ hổng nơi cổ, nói chuyện qua hệ thống một máy vi tính, đánh máy bằng cách nhấp nháy hai mí mắt, và cử động này được tiếp nhận bởi một luồng điện.

Thật là một điều kỳ diệu, nhưng Giáo Sư Morrie không muốn sống như thế. Ông bảo là ông biết đến lúc nào ông phải nói lời giã từ.

“Anh Ted à, đối với tôi, sống có nghĩa là tôi có thể đáp lại tình cảm của người khác. Sống còn có nghĩa là tôi có thể diễn tả cảm xúc và cảm tưởng của mình. Nói chuyện cùng tình cảm. Đụng chạm với tình cảm...”

Ông thở ra: “Nếu những điều này không còn nữa, thì Morrie cũng ra đi thôi”.

Họ trò chuyện như hai người bạn. Giống hai kỳ phỏng vấn trước, ông Koppel hỏi về sự “thử thách của việc chùi bàn tọa”, tưởng sẽ nhận được một câu trả lời có tính cách khôi hài. Nhưng thầy Morrie đã quá mệt mỏi để có thể nhếch nửa nụ cười. Thầy lắc đầu. “Khi tôi ngồi vào bô, tôi không còn có thể ngồi thẳng được. Người tôi cứ tuột xuống hoài, cho nên phải có người

giữ tôi lại cho ngay ngắn. Khi tôi làm xong thì họ chùi cho tôi. Bây giờ là đến lúc như vậy đó”.

Giáo sư Morrie bảo với Koppel là ông muốn chết trong thanh tịnh. Ông san sẻ câu cách ngôn mới nhất của ông: “Đừng buông xuôi quá sớm, mà cũng đừng nuối tiếc quá lâu”.

Koppel đau khổ gật đầu. Chỉ trong vòng sáu tháng cách nhau giữa hai buổi thu hình chương trình “Nightline”, lần đầu và lần thu hình cuối này, nhưng rõ ràng Giáo sư Morrie Schwartz đã ở trong tình trạng xuống dốc. Ông đã dần tàn lụi trước cử tọa truyền hình trong nước, một tiểu chương trình về cái chết. Mặc dù thân thể ông bị tàn phá, cá tính ông lại chói sáng rực rỡ.

Vào cuối buổi phỏng vấn, máy chỉ thu hình ảnh thầy Morrie mà thôi, không có ông Koppel trên màn ảnh nữa. Thế giới bên ngoài chỉ nghe được giọng người xướng ngôn viên truyền hình, và ông ta hỏi vị giáo sư già có muốn nói điều gì cho cả triệu người ông đã cảm được. Tôi bất giác ví ông thầy của tôi như người sắp bị xử tử và đang được phát biểu những lời nói cuối cùng, tuy tôi biết ông không hề có nghĩ như thế.

- “Hãy có lòng thương!” Thầy Morrie nói như một lời thầm thì. “Và chịu trách nhiệm lẫn nhau. Nếu chúng ta chỉ hấp thụ được những bài học này, thì thế giới sẽ khá hơn nhiều. ”

Ông lấy hơi thở, rồi tiếp thêm một câu cách ngôn của ông:

“Hãy thương yêu lẫn nhau hoặc chết”.

Buổi phỏng vấn chấm dứt. Không hiểu vì lý do gì, chuyên viên thu hình lại để máy tiếp tục quay, và cảnh cuối cùng đã được thu vào trong cuộn băng.

- “Ông đã làm được việc, tốt quá!” Koppel nói. Thầy Morrie trả lời mệt nhọc, trong hơi thở.

- “Tôi cho anh tất cả những gì tôi có thể làm được”.

- “Lúc nào ông cũng làm việc tốt cả”

- “Anh Ted, căn bệnh này đang đánh ngã tinh thần tôi, nhưng nó không chiếm được tinh thần tôi. Nó chiếm được thân thể tôi, nhưng nó không chiếm được tinh thần tôi. ”

Ông Koppel gần như muốn khóc: “Ông làm được lắm”.

- “Thế à!” Thầy Morrie ngược mắt nhìn lên trần nhà: “Tôi đang thương thuyết với Ông ấy ở trên đó, “Tôi có thể thành thiên thần chẳng?”

Đấy là lần đầu tiên, thầy Morrie nhìn nhận là ông nói chuyện với hượng Đế.

CHƯƠNG XXIII- THA THỨ

Ngày Thứ Ba của Tuần Lễ Thứ Mười Hai - Chúng Tôi Bàn Về Sự Tha Thứ

“Trước khi chết, chúng ta hãy tha thứ cho chính mình. Rồi chúng ta tha thứ cho người khác”.

Hôm nay là vài ngày sau buổi phỏng vấn của chương trình

“Nightline”. Trời đang mưa, tối sầm, còn thầy Morrie nằm dưới chăn ấm. Tôi ngồi cuối chiếc ghế dài, tay nắm hai bàn chân trần của thầy. Chân thầy bị chai, ngón cong lại, vàng khè. Tôi lấy chai kem, xịt một tí vào tay, và bắt đầu nắn bóp hai mắt cá chân ông.

Động tác này mấy tháng qua, tôi đã chứng kiến các chuyên viên trợ tá làm nhiều lần. Giờ đây, với ý tưởng muốn giữ một chút gì về ông, tôi đã tình nguyện làm công việc đó. Căn bệnh đã làm cho thầy Morrie không còn có thể động đậy được ngón chân, tuy thế ông vẫn cảm được cơn đau, xoa bóp làm dịu đi phần nào cảm giác đau đớn. Điều hiển nhiên nữa là, ông thích được ôm ấp và gần gũi. Đến lúc này những gì làm cho thầy sung sướng là tôi làm ngay.

Trở lại vấn đề tha thứ, thầy nói: “Mitch, không có lý do gì để ta ôm mãi sự trả thù và tính cứng đầu. Những điều này” - Ông thở dài – “trong đời tôi,

điều này là điều tôi hối tiếc. Tự Ái. Niềm kiêu hãnh. Tại sao chúng ta lại hành động như thế?”

Điểm quan trọng của sự tha thứ, bấy lâu vẫn là một thắc mắc trong tôi. Tôi đã được xem nhiều phim, chiếu cảnh người trưởng tộc nằm hấp hối trên giường bệnh, ông gọi người con trai đã bao lâu nay cách biệt tới, hầu làm lành trước khi ra đi. Tôi thầm hỏi không biết có điều gút mắt như thế trong tâm tư thầy, một sự cần thiết để nói câu: “Tôi xin lỗi” trước khi ông mất?

Thầy Morrie hất đầu. “Anh có thấy bức tượng đó không?” Ông nghiêng đầu về phía một bức tượng bán thân, nằm trên kệ tủ kê ở góc tường, cuối phòng làm việc của ông. Từ trước tới nay, tôi cũng chẳng mấy lưu tâm đến bức tượng này. Tạc bằng đồng, đó là khuôn mặt của một người đàn ông vào khoảng tuổi bốn mươi, cổ thắt cà-vạt, một chùm tóc rơi lửng chùng trán.

“Tôi đấy,” Thầy Morrie nói. “Một người bạn của tôi tạc bức tượng này, cũng ba mươi năm về trước. Tên anh ta là Norman. Chúng tôi gặp gỡ nhau thường, cùng đi chơi với nhau. Cùng đi tắm hồ bơi. Cùng đạp tàu lửa đi Nữ Ước. Anh ta mời tôi lại nhà anh ấy ở Cambridge, và anh ta tạc bức tượng bán thân này dưới tầng hầm nhà anh. Phải mất mấy tuần mới làm xong điều đó, vì anh ta muốn mọi sự phải hoàn hảo”.

Tôi ngắm nghía khuôn mặt của bức tượng. Cảm giác kỳ lạ, khi nhìn thấy hình ảnh ba chiều của một ông Morrie, trẻ hơn, khỏe mạnh hơn, đang nhìn chúng tôi trong lúc chúng tôi trò chuyện. Khuôn mặt bán thân bằng đồng mang vẻ lạnh lẽo, kỳ bí, tôi nghĩ rằng ông bạn của thầy đã tạc được chút linh hồn vào bức tượng.

“Và đây là đoạn buồn của câu chuyện”. Thầy Morrie tiếp.

“Norman và bà vợ dời đi Chicago . Một thời gian sau đó, vợ tôi, Charlotte, bị bệnh nặng phải mổ. Hai vợ chồng ông Norman chẳng có một lời thăm hỏi gì cả. Tôi biết là họ biết chuyện vợ tôi đau. Tôi và Charlotte rất buồn về điều này, vì họ không gọi thăm hỏi đến bệnh tình của vợ tôi. Vì thế chúng tôi nghỉ chơi với họ luôn.

“Mấy năm sau đó, tôi có gặp Norman đôi lần, lúc nào anh ta cũng muốn làm lành cả, nhưng tôi không chấp nhận điều này, tôi không vừa lòng với lời giải thích của anh ta. Tôi kiêu hãnh quá. Tôi đã loại trừ anh ta”.

Giọng ông nghẹn ngào.

“Mitch à... vài năm sau đó... anh ta chết vì ung thư. Tôi cảm thấy thật buồn. Tôi chẳng có dịp gặp anh ta nữa. Tôi chẳng còn dịp để tha thứ. Giờ đây, điều này làm cho tôi vô cùng đau khổ...”

Thầy lại khóc nữa, những tiếng khóc nhỏ, không thành tiếng, và vì đau ông nghẹo ra đằng sau, nên hàng nước mắt lăn khỏi má, rồi mới xuống thấm ướt môi ông.

- Thật đáng tiếc. Tôi nói.

- Không sao, Mitch à, giọng ông như thì thào. “Nước mắt đôi lúc cũng cần thiết”.

Tôi tiếp tục xoa bóp những ngón chân vô giác của Thầy. Ông khóc trong một vài phút, một mình đắm chìm vào kỷ niệm.

Cuối cùng ông lên tiếng, nhẹ như hơi thở. “Mitch à, không phải chỉ đối với người khác, ta cần phải tha thứ. Chúng ta cần phải tha thứ cho chính chúng ta nữa”

- Cho chính chúng ta?

- Phải. Hãy tha thứ những việc chúng ta không làm được. Hãy tha thứ những việc đáng lẽ chúng ta phải làm. Chúng ta không thể ôm mãi trong lòng những bức rứt, đáng lý việc phải xảy ra như thế này, thế nọ. Những dằn vặt này không giúp ích gì được trong trường hợp chúng ta phải ra đi, như trường hợp tôi đây”.

- “Lúc nào tôi cũng ước muốn làm được nhiều điều hơn nữa trong công việc của mình. Ước ao được viết nhiều sách hơn. Trước đây, tôi hay tự trách mình điều đó. Giờ đây, tôi thấy trách cứ như vậy chẳng có ích gì cả. Hãy tạo

sự bình yên. Ta cần phải mang sự bình yên đến cho bản thân chúng ta và cho những người chung quanh ta”.

Tôi nghiêng người tới, dùng tấm giấy mềm lau nước mắt ông. Thầy Morrie mở mắt ra, rồi nhắm mắt lại. Hơi thở của ông nghe rõ to, như một tiếng ngáy.

“Tha thứ cho mình. Tha thứ cho người khác. Đừng chờ đợi, Mitch à. Không phải ai cũng có một thời gian như tôi đâu. Không phải ai cũng may mắn đâu”.

Tôi vứt miếng giấy vào giỏ rác, rồi trở lại xoa nắn hai bàn chân ông. May mắn? Tôi dùng ngón tay trở, nhấn mạnh vào thịt đã chai cứng của ông mà ông chẳng cảm nhận được gì hết.

“Sự căng thẳng của đối lực, Mitch à. Nhớ điều đó chứ? Nhiều sự việc cấu kết, bị kéo ra nhiều phía khác nhau!”

Tôi nhớ.

“Tôi ghét thời gian teo tóp này, nhưng lại quý nó vì nhờ đó tôi có cơ hội làm những điều phải”.

Chúng tôi ngồi như thế một lúc lâu, im lặng, trong khi mưa đập vào khung cửa sổ. Cây dâm bụt sau đầu ông vẫn đứng vững, nhỏ nhưng chắc vững.

“Mitch,” Thầy Morrie thì thào. Vâng?

Tôi mạ sát mấy ngón chân của ông giữa các ngón tay của tôi, mãi miết làm việc.

“Hãy nhìn thầy đây”.

Tôi nhìn lên, bắt gặp cái nhìn chăm chú của ông.

“Thầy không hiểu tại sao anh lại trở về với thầy. Nhưng thầy muốn nói điều này... “

Ông ngừng lại, giọng nghẹn đi.

“Nếu thầy có thêm một người con trai nữa, thầy muốn nó là anh.”

Tôi cúi mặt xuống, nhấn mạnh thớ thịt sắp chết giữa mấy gón tay của tôi. Trong giây lát, tôi cảm thấy sợ hãi, với cảm tưởng nếu tôi chấp nhận lời nói của ông, thì coi như tôi phản bội cha ruột mình vậy. Nhưng khi ngược mắt nhìn lên, thấy thầy Morrie đang nhoén miệng cười qua dòng lệ chảy, thì tôi biết rằng không có sự phản bội nào trong những lúc như thế này.

Điều tôi sợ là phải nói lời từ giả.

*

* *

- Thầy đã chọn được chốn yên nghỉ cuối cùng của thầy.

- Đâu vậy thầy?

- Không xa nơi này đâu. Trên một ngọn đồi, dưới một thân cây, nhìn ra một cái ao. Rất thanh tịnh. Một nơi rất tốt để suy nghĩ.

- Thầy tính suy nghĩ nơi đó hay sao?

- Thầy tính nằm chết nơi đó.

Thầy nhún vai. Tôi cũng nhún vai.

- Anh có tới thăm mộ thầy không?

- Viếng thăm à?

- Cứ tới và nói chuyện nhé. Tới vào ngày thứ ba đi. Anh lúc nào cũng tới vào những ngày thứ ba cả.

- Chúng ta là những người của ngày thứ ba.

- Đúng thế. Những người của ngày thứ ba. Tới và nói chuyện, nhé?

Càng ngày thầy càng suy yếu nhanh hơn.

- Hãy nhìn thầy đi. Ông nói. Tôi nhìn ông.

- Anh sẽ tới thăm mộ thầy chứ? Tâm sự với thầy nghe những ẩn đề của anh.

- Những vấn đề của em à?

- Vâng.

- Thế thầy có cho em câu trả lời không?

- Thầy cho anh cái gì thầy làm được. Thầy vẫn luôn như thế, không thấy sao?

Tôi tưởng tượng ngôi mộ của thầy, trên ngọn đồi, nhìn ra cái ao, dưới chín thước sâu họ đặt thầy nằm xuống, phủ lên người thầy một đống đất, rồi dựng lên một cái bia. Có thể trong vài tuần thôi? Có thể trong vài ngày thôi? Tôi trông thấy mình ngồi đó một mình, tay khoanh đùi, nhìn vào khoảng không.

Không giống như xưa đâu, tôi nói, vì chẳng nghe được giọng thầy.

- À, về chuyện trò thì...

Thầy nhắm mắt lại, và mỉm cười.

- Thầy nói cho nghe nhé. Sau khi thầy chết rồi, tới lượt anh nói. Và thầy sẽ lắng tai nghe.

CHƯƠNG XXIV- MỘT NGÀY HOÀN TOÀN

Ngày Thứ Ba Của Tuần Lễ Thứ Mười Ba - Chúng Tôi Nói Về Một Ngày Hoàn Toàn

Thầy Morrie muốn được hỏa táng. Thầy đã bàn với bà Charlotte, và cả hai quyết định đó là điều hợp lý nhất. Cả hai vợ chồng đã chọn Mục

sư Do Thái, Al Axelrad, của tỉnh Brandeis, làm lễ an táng. Mục sư cũng là một người bạn lâu đời trong gia đình. Khi mục sư Al tới thăm, thầy Morrie đã cho mục sư biết ý định hỏa táng của mình.

- “Mục sư Al, này?”

- “Vâng”

- “Nói với họ đừng thui tôi quá chín”.

Mục sư Al quá đỗi ngạc nhiên. Nhưng lúc này thầy Morrie có thể điều về thân hình ông. Càng cận kề tử thần, ông càng thấy thân xác chỉ là một cái vỏ để chứa đựng linh hồn. Giờ vỏ thu lại thành một bộ da bọc bộ xương vô dụng, thế lại càng dễ ra đi.

Sau khi tôi ngồi xuống, Thầy Morrie lên tiếng: “Chúng ta cảm thấy rất sợ hãi trước cái chết”. Tôi sửa lại máy ghi âm gắn trên cổ áo thầy, nhưng nó cứ tuột xuống hoài. Thầy Morrie ho. Bây giờ thầy ho cứ ho luôn.

“Bữa trước thầy có đọc quyển sách. Quyển sách cho biết, trong nhà thương mỗi khi có ai chết, người ta phủ lên đầu người chết một tấm khăn, rồi họ đẩy xác chết xuống một lỗ hổng thông xuống nhà xác. Họ muốn mau chóng tránh thấy xác chết càng sớm càng tốt. Người ta hành động như xác chết là một thứ truyền nhiễm”.

Tôi loay hoay với máy ghi âm. Thầy Morrie nhìn vào hai bàn tay tôi.

“Chết không phải truyền nhiễm đâu nhé. Sự chết cũng tự nhiên như sự sống vậy. Tất cả thuộc về một sự mặc cả với trời đất”.

Thầy lại ho nữa. Tôi lùi ra, đợi, lúc nào cũng sẵn sàng. Mấy đêm sau này, thường là những đêm khó khăn cho thầy. Những đêm kinh hoàng. Thầy chỉ có thể ngủ một lúc vài tiếng mà thôi, rồi cơn hãi hùng lại đánh thức ông dậy. Y tá lại vào phòng ngủ, đánh tình thịnh vào lưng ông, cố làm sao cho chất độc bốc lên. Dù họ giúp cho thầy thở lại được “bình thường”, nghĩa là với sự trợ giúp của máy dưỡng khí – cuộc chiến đấu làm cho thầy mệt mỏi cả ngày hôm sau.

Ông dẫn dưỡng khí đã được gắn lên mũi thầy. Tôi ghét nhìn thấy cái ống này lắm. Nó tượng trưng cho sự bất lực. Tôi chỉ muốn rút nó ra thôi!

- "Đêm qua..." , thầy Morrie nói, giọng thật nhỏ.

- Vâng? Tối qua?

- "... Thầy lại bị ám nặng. Nó vật thầy tới mấy tiếng đồng hồ. Thầy không chắc là có qua khỏi. Không có hơi thở. Cơ tắc nghẽn như không thể dứt. Tới một lúc, thầy cảm thấy chóng mặt... và rồi tự nhiên thầy bỗng có cảm giác bình an, cảm giác mình sẵn sàng để ra đi".

Mắt ông mở lớn ra. "Mitch à, thật là một cảm giác kỳ diệu nhất. Cái cảm giác chấp nhận sự việc xảy ra, lòng thật thanh tịnh. Lúc đó thầy nghĩ đến giấc mơ tuần trước, thầy thấy mình đi qua cái cầu đến một nơi xa lạ. Sẵn sàng chấp nhận sự việc sẽ tới".

- Nhưng thầy đâu có đi.

Thầy im lặng một lúc. Ông lắc đầu nhẹ. "Không, thầy chưa có đi. Nhưng thầy có cảm giác là thầy có thể đi được rồi. Anh hiểu không?"

- "Đó là điều mà chúng ta tìm kiếm. Cảm giác thanh tịnh khi nghĩ tới lúc rời khỏi cuộc đời này. Nếu chúng ta biết vào phút cuối cùng, chúng ta sẽ ra đi trong thanh tịnh, thì chúng ta có thể chú tâm đến việc khó khăn kia. "

- Là việc gì vậy thầy?

- "Làm hòa với sự sống. "

Thầy đòi xem cây dâm bụt, mọc leo lên cây cột đằng sau lưng ông. Tôi bỏ cây hoa trong lòng bàn tay mình, rồi đưa lên gần tầm mắt thầy. Ông mỉm cười.

- Chết là điều tự nhiên", thầy nói tiếp. "Điểm chúng ta quan trọng hóa cái chết, vì chúng ta không thấy mình là một phần của thiên nhiên. Chúng ta nghĩ rằng chúng ta là người, thế nên chúng ta ở trên thiên nhiên".

Ông mỉm cười với cây hoa.

- “Chúng ta không ở trên thiên nhiên. Mọi vật sanh ra đều có cái tử cả.” Ông nhìn tôi.

- “Anh chấp nhận điều đó chứ?”

- Vâng ạ.

- Thật vậy, Ông thì thầm, “Và đây là đây là sự bù trừ lại. Điều mà chúng ta khác biệt với các cây cỏ và súc vật ”.

"Một khi chúng ta còn khả năng thương yêu nhau, và còn nhớ đến cảm xúc đó, thì chúng ta chết đi mà không hoàn toàn biến mất. Tất cả tình thương chúng ta tạo ra vẫn còn đây. Tất cả kỷ niệm vẫn còn đây. Chúng ta vẫn còn sống - trong trái tim của tất cả những người chúng ta đã yêu thương và nuôi dưỡng tình thương đó khi chúng ta còn tại thế”.

Giọng ông hơi run rẩy, có nghĩa là đến lúc ông cần nghỉ ngơi đôi chút. Tôi để cành cây lại nơi cột và tới tắt cái máy ghi âm. Và đây là câu nói cuối cùng của ông trước khi tôi kịp tắt máy:

- “Cái chết chấm dứt một cuộc sống, chứ không phải là một tương quan giữa nhau.”

*

* *

Khoa học cho biết vừa có một phát triển mới trong công việc chữa bệnh ASL: một loại thuốc thử nghiệm đang có chiều thẳng thối. Chưa hẳn là một liều thuốc chữa, nhưng là một cách làm chậm lại, làm giảm đi sự phá hủy của cơn bệnh khoảng chừng vài tháng. Thầy Morrie có nghe về thứ thuốc này, nhưng bệnh ông đã tới thời kỳ quá tệ rồi. Hơn nữa, thuốc này chỉ có mặt trên thị trường trong vài tháng nữa thôi.

- “Không phải là loại thuốc cho tôi”. Thấy Morrie lắc đầu. Trong suốt thời gian bị bệnh, thầy Morrie không bao giờ nghĩ là ông có thể được chữa lành. Ông rất thực tế. Một lần tôi hỏi ông, nếu có ai dơ cây đu đủ thần và tự nhiên ông khỏe lại, thì ông có muốn, trở lại người của mấy năm trước đây không?

Ông lắc đầu: “Không thể nào thầy có thể trở lại như trước được. Bây giờ thầy là người khác rồi. Thầy khác trước ở thái độ. Thầy biết tôn trọng thân thể mình, một điều mà trước kia thầy không mấy chú trọng đến. Thầy khác ở chỗ biết nắm được những câu hỏi quan trọng, những câu hỏi tối cần, những câu hỏi cứ luôn ám ảnh ta.

- “Điều này, anh thấy không. Một khi anh đã đương đầu với những câu hỏi quan trọng này rồi, thì anh không thể quay lưng với chúng được”.

- Vậy những câu hỏi quan trọng đó là gì?

- “Theo ý thầy, đó phải là những câu hỏi liên quan đến tình yêu, trách nhiệm, những câu hỏi có tính cách tinh thần, nhận thức. Nếu lúc này thầy được khỏe mạnh, thì những vấn đề vừa kể vẫn là những vấn đề thầy lưu tâm tới. Đáng lẽ từ bấy lâu nay, chúng vẫn phải là những vấn đề quan trọng”.

Tôi cố hình dung ra một ông Morrie mạnh khỏe. Tôi tưởng tượng ông hất các tấm mền ra khỏi người, chỗi mình dậy ra khỏi ghế, rồi hai chúng tôi cùng đi dạo chung quanh xóm, như chúng tôi đã từng đi dạo với nhau trong khuôn viên trường đại học. Tôi chợt nhận thức rằng đã mười sáu năm qua, tôi không được thấy thầy đứng trên hai chân. Mười sáu năm?

Tôi hỏi ông: Nếu thầy có một ngày hoàn toàn đầy đủ sức khỏe, thì thầy sẽ làm gì?

- “Hai mươi bốn tiếng đồng hồ à?”

- Hai mươi bốn giờ.

- “Để coi nào... Thầy dậy vào buổi sáng, tập thể dục, ăn một buổi sáng thật ngon lành, gồm có bánh mì ngọt với một tách trà, xong thì đi bơi. Sau đó gọi bạn tới để cùng ăn trưa với nhau. Phải gọi một, hay hai người tới mỗi lần thôi, thì mới có thể nói chuyện về gia đình họ, về đề tài này nọ, tâm sự với nhau là chúng ta thật sự cần nhau như thế nào.

“Sau đó, thầy muốn đi dạo trong căn vườn, có cây cỏ, nhìn màu lá cây, ngắm những con chim, tận hưởng thiên nhiên mà đã từ lâu thầy không được thấy.

“Buổi tối, tất cả chúng ta đều ra tiệm ăn, ăn mì sợi Ý, với lại thịt vịt – thầy thích thịt vịt – và rồi chúng ta nhảy đầm suốt đêm. Thầy sẽ nhảy với tất cả những người nhảy giỏi tối hôm đó, cho tới khi thầy mệt nhoài mới thôi. Và rồi thầy về nhà, và ngủ một giấc thật say sưa, thật ngon lành. ”

- Chỉ thế thôi à?

- “Thế thôi”

Rất giản tiện. Rất tầm thường. Thật ra tôi hơi thất vọng. Tôi tưởng rằng ông sẽ bay đi Ý, dùng buổi trưa với ông Tổng Thống, hay nhảy nhót trên bãi biển xa vợ nào đó, một nơi rất đặc biệt mà ông tưởng tượng ra. Sau bao nhiêu tháng năm một chỗ, không xử dụng chân được, tại sao ông có thể nghĩ một ngày hoàn toàn là một ngày rất tầm thường?

Cuối cùng tôi bỗng nhận thức đó mới là điểm chính.

Trước khi tôi ra về, thầy Morrie hỏi tôi là thầy có thể đem một vấn đề ra nói chuyện được không.

- “Chuyện em trai anh đấy mà” thầy bảo.

Tôi hơi rùng mình. Chẳng hiểu làm sao ông lại biết điều tôi vẫn bận tâm đến. Đã mấy tuần nay, tôi cố liên lạc với em tôi bên Tây Ban Nha, và qua một người bạn của Peter, được biết là hẳn ta đang bay bay về về, chữa trị bệnh tại một bệnh viện ở thành phố Amsterdam.

“Mitch, thầy biết thật là một điều đau khổ, khi chúng ta không thể gần người mà chúng ta yêu thương. Nhưng Mitch cần phải để mặc cho cậu em Mitch muốn làm gì thì làm. Có thể cậu ta không muốn làm xáo trộn đời của Mitch. Có thể cậu ấy không biết phải hành xử ra sao với chuyện như thế này. Thầy nói với tất cả mọi người quen biết thầy, là hãy tiếp tục với công việc của họ – đừng xáo trộn công việc của họ vì chuyện thầy sắp chết”.

- Nhưng nó là em của em”. Tôi la lên.

- “Thầy biết,” Thầy Morrie bảo. “Vì thế anh mới đau lòng”. Hình ảnh của Peter trở về trong trí tôi, lúc hẳn được tám

tuổi, với đầu tóc vàng, quần phồng thành một quả bóng ướt đầm mồ hôi. Tôi thấy hai đứa chúng tôi vật nhau trong sân cạnh nhà, cò dỉnh bết cả trên ống quần jeans của hai đứa. Tôi nhớ như in hình ảnh hảnh đứng hát trước gương, tay cầm bàn chải chà răng như thể cầm ống ghi âm. Rồi lúc hai chúng tôi còn bé, ngồi sát vào với nhau trên căn gác nhỏ, trốn bố mẹ khi bị gọi vào giờ ăn cơm chiều, để thử xem hai ông bà có tìm ra được hai đứa không.

Và rồi, tôi hình dung ra Peter, nay đã là một người trưởng thành, xa cách ngàn dặm, gầy, ốm yếu, gương mặt xương xẩu vì phải trải qua những cơn chữa bệnh của thuốc ung thư.

- Thầy Morrie à, tại sao nó lại không muốn gặp em?

Ông giáo sư già của tôi thở dài. “Không có một công thức nào cho sự tương quan tình cảm giữa nhau. Mỗi tương quan này phải được thương lượng bằng những biểu lộ tình thương cho nhau, nhưng cả hai bên phải biết giữ một khoảng cách riêng biệt của nhau, để họ có tự do làm những gì họ muốn làm, hoặc cần làm, hay khám phá những gì họ có thể làm, tự cả hai có một đời sống riêng biệt.

“Trên thương trường buôn bán, người ta thương lượng với nhau để thắng thế. Họ thương lượng giữa nhau để được điều họ muốn. Anh thì chắc quen lắm với vấn đề này. Với tình thương thì khác. Trong tình thương, chúng ta lo lắng cho hoàn cảnh, tình trạng của một người y như chúng ta lo lắng cho chính chúng ta vậy.

“Với người em ruột, anh đã có một thời gian đặc biệt với nhau, và bây giờ anh không còn có thời gian đó nữa. Anh muốn thời gian đó trở lại. Anh không bao giờ muốn nó ngừng cả. Nhưng đời người là vậy. Có lúc ta ngừng lại, nối lại những khoảng thời gian đẹp xa xưa, rồi lại tiếp tục cuộc đời, rồi lại ngừng lại, lại nối lại những thời gian xưa.”

Tôi nhìn thầy. Tôi nhìn thấy mọi sự chết trên thế giới này. Tôi cảm thấy bất lực.

“Rồi đây anh sẽ tìm đường trở lại với cậu em của anh”. Thầy kết luận.

Làm sao thầy biết?

Thầy mỉm nụ cười. “Anh tìm lại với thầy, phải không?”

*

* *

“Hôm rồi, thầy nghe được một câu chuyện rất hay”, Morrie nói. Ông nhắm mắt một lúc và tôi đợi ông.

Này nhé. Câu chuyện về một ngọn sóng nhỏ, đang vui thích, nhảy nhót trong lòng bể. Chú sóng đang hưởng gió và không khí mát mẻ – cho đến khi chú ta để ý đến những ngọn sóng trước mặt chú, bị đập vào mạn bờ. ”

“Trời ơi, ghê quá,” sóng nói “Coi kìa, chuyện sắp xảy ra cho tôi nè!”

“Rồi một ngọn sóng khác tới. Chú sóng thứ nhì này nhìn chú sóng thứ nhất, thấy vẻ mặt nhăn nhó của chú sóng nọ, bèn hỏi:

“Sao anh có vẻ buồn vậy?”

Chú sóng thứ nhất nói: “Anh không hiểu gì à! Chúng ta sẽ bị đập vỡ. Tất cả chúng ta, những ngọn sóng đều trở thành số không. Có thấy ghê không?”

Chú sóng thứ nhì nói, “Không, anh mới không hiểu. Anh không phải là ngọn sóng, anh là một phần thuộc Đại Dương thôi”.

Tôi mỉm cười. Thầy Morrie nhắm mắt lại.

“Một phần thuộc Đại Dương”. Ông nói, “phần thuộc Đại Dương”. Tôi nhìn ông thờ, vào ra, vào ra.

CHƯƠNG XXV- GIÃ TỪ.

Ngày Thứ Ba Của Tuần Lễ Thứ Mười Bốn - Chúng Tôi Nói Lời Giã Từ.

Lúc tôi tản bộ vào nhà thầy Morrie, trời lạnh và ẩm ướt. Tôi chú ý đến những chi tiết lặt vặt, những điều trước đây tôi không hề lưu tâm đến.

Đường cong của ngọn đồi. Mặt tiền bằng đá của căn nhà. Những cây tùng, những bụi cây hoa thấp lè tè mặt đất. Tôi đi chậm rãi, từ tốn, dẫm lên những lá cây chết ướt dưới chân mình.

Bà Charlotte gọi tôi hôm trước cho biết là thầy Morrie

“không được khỏe lắm”. Đó là cách bà cho tôi biết là giờ phút cuối đã điểm. Thầy Morrie đã hủy bỏ tất cả những cái hẹn, và ngủ li bì cả ngày, một điều trái ngược tính thầy. Thầy không bao giờ thích ngủ, nhất là khi có người ông có thể nói chuyện với.

“Ông ấy muốn anh đến thăm ông” bà Charlotte bảo tôi thế, “nhưng, Mitch này...”

- Vâng?

“Ông ấy yếu lắm đấy”.

Những bậc cấp trước cổng nhà. Cửa kính của cổng trước. Tôi thâm tất cả những điều trên một cách chậm rãi, chăm chú, như thể là tôi mới thấy chúng lần đầu tiên. Tay tôi chạm vào cái máy ghi băng trong cái cặp đeo trên vai, và tôi mở cặp ra soát, cho chắc rằng tôi có băng thu. Không hiểu tại sao tôi lại luôn có băng trống trong cặp.

Connie ra mở cửa sau khi tôi bấm chuông. Mọi khi mặt cô vui vẻ, nhưng hôm ấy nét mặt cô lộ vẻ đăm chiêu. Tiếng chào của cô rất nhỏ và nhẹ.

- Thầy khỏe không?” Tôi hỏi.

- Không được khỏe đâu. - Cô căn môi dưới. “Tôi không muốn nghĩ đến điều đó. Ông thật là một người dễ thương, anh biết chứ?”

- Tôi biết.

- Đáng tiếc quá!

Bà Charlotte từ hành lang đi ra, và bà ôm hôn tôi một cái. Bà nói thầy Morrie vẫn đang ngủ tuy rằng lúc đó đã 10 giờ sáng rồi. Chúng tôi đi vào phòng bếp. Tôi giúp bà xếp lại đồ đạc, khi nhận thấy mấy chai thuốc nằm

ngôn ngang đó đây trên bàn, với bao nhiêu nắp trắng bừa bãi chung quanh. Ông thầy già của tôi bây giờ đã phải chích morphine, để giúp ông dễ thở hơn.

Tôi đem đồ ăn tôi mang theo, bỏ vào trong tủ lạnh, nước súp, bánh trái cây, cá thu trộn với rau sà lách. Tôi xin lỗi bà Charlotte vì đã đem đồ ăn đến. Đã mấy tháng nay, thầy Morrie không nhai được đồ ăn, cả hai chúng tôi đều biết điều này, nhưng mang theo đồ ăn đã trở thành một tục lệ. Đôi khi chúng ta cần giữ một tục lệ nào đó, khi mất một người thân quen.

Tôi đợi trong phòng khách, nơi ông Koppel có buổi phỏng vấn lần đầu tiên với thầy Morrie. Tôi đọc tờ báo nằm trên bàn. Hai cậu bé ở tiểu bang Minnesota đã bắn phải nhau khi chơi với khẩu súng của cha các cậu. Một hài nhi được tìm thấy trong một thùng rác trong một con hẻm của thành phố Los Angeles.

Tôi để tờ báo xuống và nhìn chăm chăm vào lò sưởi trống. Tôi đập nhẹ bàn chân trên tấm sàn gỗ. Cuối cùng tôi nghe tiếng cửa mở và đóng lại, rồi tiếng chân bà Charlotte đến cạnh tôi.

“Được rồi đấy” bà nói giọng nhẹ nhàng. “Ông ấy sẵn sàng với anh rồi đấy”.

Tôi đứng lên, đi về chốn quen thuộc, bỗng trông thấy một người đàn bà lạ mặt đang ngồi trên ghế xếp ở cuối hành lang, đọc sách, hai chân khép trên đùi. Đó là cô y tá của bệnh viện, một trong những người tới trông thầy hai-mươi-bốn tiếng đồng hồ.

Phòng làm việc của thầy Morrie vắng ngắt. Tôi hơi lúng túng. Rồi tôi quay lưng ra, ngập ngừng đi về phía phòng ngủ, và thấy thầy ở đấy, nằm trên giường, dưới tấm chăn. Tôi chỉ thấy thầy một lần như thế, khi tôi xoa bóp chân cho thầy – và tôi như nghe câu thầy cách ngôn của thầy, ngân vang trong đầu tôi: “Nếu bạn nằm trên giường, tức là bạn chết rồi.”

Tôi đi vào, cố nở nụ cười trên môi. Phía trên mình thầy bận một cái áo màu vàng, tựa như áo ngủ, một tấm chăn che từ ngực thầy xuống. Thân hình

thầy co rút lại quá, hầu như không thấy gì trời lên từ tấm chăn. Thầy nhỏ như một đứa trẻ con.

Miệng thầy Morrie đang há ra, da ta tái mét và sần, thấy cả hai gò má. Khi mắt ông xoay ra nhìn tôi, thì ông cố gắng nói, nhưng tôi chỉ nghe những tiếng lầm bầm nhỏ.

- Thầy đây rồi, tôi nói, cố gắng hết sức làm ra vẻ vui tươi, dù ruột gan tôi thắt lại.

Thầy thở ra, nhắm mắt lại, rồi mỉm cười. Tất cả sự cố gắng này có vẻ làm cho thầy hết sức mệt mỏi.

“Anh... bạn yêu quý của tôi ...” cuối cùng, ông lên tiếng.

- Vâng, em là bạn của thầy, tôi nói.

“Hôm nay... thầy không được khỏe lắm...”

- Ngày mai chắc thầy sẽ khá hơn.

Ông lại thở ra một hơi nữa và cố gắng gật đầu. Hình như ông đang cố làm cái gì đó dưới tấm chăn, và tôi chợt hiểu là ông muốn kéo tay ra khỏi chăn.

“Cầm ...” Ông nói.

Tôi kéo chăn ra và nắm lấy mấy ngón tay ông. Những ngón tay ông biến mất vào lòng bàn tay tôi. Tôi cúi xuống, mặt tôi sát vào mặt ông. Lần đầu tiên tôi thấy khuôn mặt không cạo râu của ông, những sợi râu trắng, nhỏ li ti, nằm vô trật tự, giống như ai thả muối lên má và cằm ông. Làm sao có thể có sự sống cho mấy sợi râu, trong khi đó thì sự sống lại co rút lại tại mọi nơi khác trên thân thể ông?

- Thầy Morrie, tôi nhẹ nhàng lên tiếng.

- Sư phụ, ông chữa lại.

- Sư phụ, tôi lập lại, tôi cảm thấy ớn lạnh. Tiếng nói ông đứt quãng, phải luôn ngừng lại để lấy hơi và thở ra từng chữ một. Giọng ông yếu ớt và run rẩy. Người ông mùi dầu.

“Em... là người có tâm hồn tốt”. Một tâm hồn tốt.

“Sờ vào người thầy đi...” Ông thì thầm. Ông đẩy tay tôi về phía tim ông. “Ngay đây nè”.

Tôi có cảm giác nghẹn như mắc phải cục gì trong cổ họng.

- Sư phụ ơi!

- “À ...”

- Em không biết nói sao để từ giả.

Ông bóp tay tôi một cách yếu ớt, vẫn giữ chúng trên ngực ông.

“Đây... là cách chúng ta... từ giả nhau...”

Ông thở ra vô nhẹ nhàng, tôi cảm được cả bộ xương của ông ên xuống. Rồi ông nhìn thẳng vào mặt tôi.

“Thương... em” ông nói đứt quãng.

- Em cũng thương thầy.

“Thầy biết... em thương... điều này nữa...”

- Điều gì nữa, thầy?

“Em.. lúc nào cũng... thương thầy...”

Mắt ông nhỏ lại, rồi ông khóc, mặt ông nhăn lại như một đứa bé không biết nước mắt rơi vào đâu. Tôi ôm ông vào người một lúc. Tôi xoa bộ da lỏng lẻo của ông. Tôi xoa xoa tóc trên đầu ông. Tôi đặt bàn tay lên mặt ông và thấy được xương mặt ông và những giọt nước mắt ướt, giống như tôi đang vắt một quả gì.

Khi hơi thở ông đã trở lại bình thường, tôi nuốt nước bọt một cái, nói với ông rằng tôi biết ông đang mệt, vì thế tôi sẽ trở lại vào thứ ba tuần sau, tôi mong rằng ông sẽ khỏe hơn, nhé. Ông nhếch mép một cái, cố gắng tạo một tiếng cười. Mà cử chỉ buồn cũng thế thôi.

Tôi cầm cái cặp không được mở ra của tôi, trong đó có cái máy khâu bằng. Tại sao tôi lại đem theo cái máy làm gì nhỉ. Tôi biết mình sẽ chẳng sử dụng đến nó. Tôi cúi xuống hôn ông, mặt tôi kề sát mặt ông, râu chạm râu, da chạm da, tôi giữ như thế lâu hơn mọi lần, với hy vọng làm cho ông vui lên một tí.

- Thôi được, thầy nhé, tôi nói, rồi đứng lên.

Tôi nhắm mắt lại cho nước mắt khỏi trào thêm, ông cắn hai môi lại với nhau, nhướn lông mày lên một tí khi nhìn thấy mặt tôi. Tôi nghĩ rằng đó là lúc ông bằng lòng vì ông thầy già của tôi, cuối cùng đã làm cho tôi chảy nước mắt.

“Thôi nhé “ ông thì thào.

CHƯƠNG XXVI- TỐT NGHIỆP

Thầy Morrie mất sáng chủ nhật.

Gia đình của Thầy đã có mặt tại nhà bên cạnh thầy. Từ Đông Kinh, Rob đã bay về kịp. Anh đã có dịp hôn già từ cha. Jon cũng có đấy, và tất nhiên bà Charlotte cũng có mặt, cùng với bà chị họ của bà, Marsha, người đã làm bài thơ mà Morrie rất thích trong buổi tưởng niệm "không chính thức", bài thơ đã ví ông như một "cây cổ thụ dịu dàng". Họ đã thay phiên nhau ngủ cạnh giường ông. Hai ngày sau buổi tôi viếng thăm, thầy Morrie

đã bị hôn mê, và bác sĩ bảo ông có thể ra đi bất cứ lúc nào. Nhưng ông đã kéo được thêm một buổi chiều khó khăn và một đêm tối mịt.

Cuối cùng, vào ngày bốn tháng mười một, khi tất cả những người thân yêu của thầy rời phòng trong chốc lát, để lấy một cốc cà phê - lần đầu tiên không có mặt ai trong phòng từ khi ông bị hôn mê - thầy Morrie đã ngừng thở.

Và rồi ông đã ra đi.

Tôi tin tưởng rằng ông đã cố ý ra đi như thế. Tôi tin rằng ông không muốn có những giây phút rùng rợn, không ai phải chứng kiến lúc ông thở hơi cuối cùng, và vì thế sẽ bị ám ảnh mãi, như ông đã từng bị ám ảnh bởi bức điện tín báo tin cái chết của mẹ ông, và xác của cha ông trong nhà xác tỉnh thành.

Tôi tin rằng ông biết ông đang nằm trong giường mình, có những quyển sách, bài viết, giấy tờ và cây hoa dâm bụt vây quanh ông. Ông muốn ra đi trong thanh tịnh và ông đã ra đi như thế.

Đám tang được cử hành vào một buổi sáng gió lạnh. Bãi cỏ sũng nước, bầu trời một màu trắng sữa. Chúng tôi đứng chung quanh một lỗ hổng trên mặt đất, không mấy xa một cái ao, bởi chúng tôi có thể nghe tiếng nước vỗ vào bờ, và tiếng các chú vịt rầy lông.

Dù có đến hàng trăm người muốn tham dự đám tang, bà Charlotte đã giữ cuộc tiễn đưa trong vòng thân mật, chỉ có bạn bè và bà con thân thuộc mà thôi. Mục sư Axelrod đọc một vài bài thơ. Em của thầy Morrie, ông David, chân vẫn còn đi khập khểnh vì bệnh polio ngày còn bé - theo truyền thống đã xúc đất vào ngôi huyệt.

Một lúc nào đó, trong khi tro của thầy Morrie được đặt vào lòng đất, tôi đưa mắt nhìn chung quanh nghĩa trang. Thầy Morrie nói đúng. Đây là một nơi thật đẹp, với cây, cỏ viền bởi một ngọn đồi.

"Anh nói, và thầy sẽ lắng nghe". Ông đã nói.

Tôi thử làm như thế trong đầu óc mình, và vui mừng nhận thấy rằng cuộc nói chuyện tưởng tượng đã diễn ra thật tự nhiên. Tôi nhìn xuống tay mình, bất giác xem đồng hồ, và hiểu tại sao.

Hôm ấy là ngày Thứ Ba.

*

* *

Bố lượn vòng quanh đám trẻ con Hát vang chotừng chiếc lá xanh vừa mới mọc trên các cành cây (và mỗi đứa trẻ tin chắc rằng Nàng Xuân đang từng bừng nhảy múa theo lời ca...)

Một bài thơ của E. E. Cummings, Rob, con trai Thầy Morrie đọc trong buổi lễ tưởng niệm Thầy).

CHƯƠNG XVII-KẾT LUẬN

Thỉnh thoảng tôi nhìn lại con người của mình trước đây, lúc tôi chưa tìm về lại với ông thầy già, tôi muốn trò chuyện với người đó. Tôi muốn cho anh ta biết những gì đáng để tâm tới, những lỗi lầm phải tránh. Tôi muốn khuyên anh ta nên có tầm nhìn rộng mở, đừng thềm lưu ý đến những giá trị của quảng cáo, mà phải lưu tâm đến câu chuyện của các người thân mình, như thế họ đang nói chuyện với mình lần cuối.

Điều quan trọng nhất tôi dặn với anh ta rằng, hãy tức thời leo lên máy bay, tới thăm một ông già dễ thương tại thành phố West Newton, ở tiểu bang Massachussets, đừng hẹn tới ngày mai, đợi khi ông đau và mất cả khả năng nhảy đầm.

Tôi biết tôi không thể làm điều đó được. Không ai trong chúng ta có thể sửa lại những gì chúng ta đã làm, hay có thể sống lại thời gian đã qua. Nhưng nếu Giáo sư Morris Schwartz đã dạy được gì cho tôi, chính là điều này: Không có điều gì gọi là “quá trễ” trong đời hết. Ông sửa đổi cho tới ngày ông nói lời từ biệt.

Không bao lâu sau khi thầy Morrie qua đời, tôi liên lạc được với em tôi ở Tây Ban Nha. Chúng tôi nói chuyện rất lâu. Tôi nói với hănh rằng, tôi tôn trọng khoảng cách của hănh, tôi muốn hănh hiện hữu trong cuộc sống về sau này của tôi nữa, chứ không phải chỉ trong quá khứ thôi, nhưng tôi sẽ giữ tới mức độ mà hănh cho phép tôi.

“Peter là em trai duy nhất của anh” tôi nói. “Anh không muốn mất mày đâu. Anh thương mày”.

Từ trước tới nay, tôi chưa bao giờ nói với Peter những điều như thế cả.

Vài ngày sau đó, tôi nhận được tin Peter qua điện thư. Tin được đánh một cách lộn xộn, sai dấu lung tung, tất cả bằng chữ hoa, đúng là thằng em tôi rồi.

“CHÀO ANH. PETE ĐÃ GIA NHẬP NHỮNG NĂM CHÍN MƯƠI RỒI”. Đó là những dòng chữ mở đầu. Hănh viết thêm vài dòng, kể mấy mẫu chuyện nho nhỏ, những gì hănh làm trong tuần đó, chêm thêm một hai câu đùa. Cuối cùng hănh kết thúc bằng:

“ĐANG LÚC NÀY EM BỊ ĐẦY HƠI VÀ BỊ TIÊU CHẢY – ĐỜI THẬT CHÓ MÁ, NÓI CHUYỆN SAU NHÉ!– RÁT BÀN TỌA-

Tôi cười cho tới khi mắt ngấn lệ.

*

* *

Quyển sách này phần nhiều là do ý kiến thầy Morrie. Ông gọi đó là “bản luận án cuối cùng của chúng tôi”. Như mọi công việc tốt đẹp, nó đã đem chúng tôi lại gần nhau hơn, và thầy Morrie rất vui lòng khi được biết nhiều nhà sản xuất sách có vẻ lưu tâm đến quyển sách này, dù rằng ông mất

trước khi ông có cơ hội gặp một ai. Tiền ứng trước đã giúp trả số tiền chi phí khổng lồ cho căn bệnh của thầy, một điều hai chúng tôi muôn phần đa tạ.

Tựa quyển sách, chúng tôi nghĩ ra, vào một ngày nọ trong văn phòng thầy Morrie. Ông thích đặt tên cho tất cả mọi thứ. Ông đưa ra rất nhiều ý kiến. Nhưng đến khi tôi đề nghị: Hay là "Những ngày Thứ Ba với thầy Morrie". Ông mỉm cười, hơi chút đỏ mặt, và tôi biết đúng tựa rồi.

Sau khi thầy Morrie mất, tôi lục lọi những hộp đựng bài vở, giấy tờ cũ thời đại học. Tôi tìm thấy một bài luận cuối khóa tôi viết cho một lớp học của thầy. Cũng hai mươi năm qua rồi. Trên trang đầu, là những dòng chữ bút chì chúng tôi viết qua viết ại cho nhau.

Tôi hay bắt đầu: “Thầy thân mến...” Ông thì: Trò thân mến...”

Không biết sao, mỗi lần tôi đọc những dòng như thế, tôi lại nhớ ông nhiều hơn.

Bạn có bao giờ thật sự có một ông thầy không? Một người thầy nhìn bạn là một viên ngọc chưa mài dũa, nhưng quý giá, có trí tuệ, và có thể được chuốt thành một viên ngọc sáng chói? Nếu bạn may mắn tìm đến những thầy như vậy, thì thế nào cũng có ngày bạn lại tìm đường về lại với các thầy thôi. Đôi khi đường đi nằm trong đầu bạn. Đôi khi nó nằm ngay bên giường các thầy.

Khóa học cuối cùng của vị giáo sư già diễn ra mỗi tuần, tại nhà thầy, bên cạnh cửa sổ trong phòng đọc sách của ông, nơi ông có thể nhìn thấy cây dâm bụt trở hoa màu hồng. Lớp nhóm vào những ngày Thứ Ba. Không cần sách. Môn học là ý nghĩa của cuộc sống. Dạy bằng kinh nghiệm.

Và sự giảng dạy vẫn tiếp tục.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

Table of Contents

Table of Contents

LỜI GIỚI THIỆU

CHƯƠNG I: HỌC TRÌNH

CHƯƠNG II: GIÁO TRÌNH

CHƯƠNG III: CHÀNG SINH VIÊN

CHƯƠNG IV: THÍNH THỊ - PHẦN I

CHƯƠNG V: HƯỚNG DẪN

CHƯƠNG VI - LỚP HỌC

CHƯƠNG VII - THAM DỰ LỚP HỌC

CHƯƠNG VIII - THẾ GIỚI

NGÀY THỨ BA ĐẦU TIÊN: CHÚNG TÔI NÓI VỀ THẾ GIỚI

CHƯƠNG IX - SỰ TỬ PHẬN

NGÀY THỨ BA CỦA TUẦN LỄ THỨ NHÌ: CHÚNG TÔI NÓI VỀ SỰ
TỬ PHẬN MÌNH

CHƯƠNG X - TIẾC NUỐI

NGÀY THỨ BA CỦA TUẦN LỄ THỨ BA: CHÚNG TÔI NÓI VỀ TIẾC
NUỐI, ẪN HẬN

CHƯƠNG XI - THÍNH THỊ PHẦN II

CHƯƠNG XII - VỊ GIÁO SƯ PHẦN 1

CHƯƠNG XIII - CÁI CHẾT

CHƯƠNG XIV - GIA ĐÌNH

CHƯƠNG XVI - VỊ GIÁO SƯ PHẦN II

CHƯƠNG XVII - TUỔI GIÀ

CHƯƠNG XVIII - TIỀN BẠC

CHƯƠNG XIX - TÌNH YÊU

CHƯƠNG XX- HÔN NHÂN

CHƯƠNG XXI- VĂN HÓA

CHƯƠNG XXII- THÍNH THỊ III

CHƯƠNG XXIII- THA THỨ

CHƯƠNG XXIV- MỘT NGÀY HOÀN TOÀN

CHƯƠNG XXV- GIÃ TỬ.

CHƯƠNG XXVI- TỐT NGHIỆP

CHƯƠNG XVII-KẾT LUẬN